

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

**L**ịch sử là thanh gươm tự vệ và màu máu, Lịch sử Việt Nam là những trang sử hào hùng, là bản anh hùng ca về tấm gương dựng nước và giữ nước. Trong những trang sử vẻ vang và thiêng liêng của Tổ Quốc, những trang sử của 64 dân tộc tỉnh thành đóng góp một phần to lớn vào đó. Biên Hòa - Đồng Nai tuy hình thành muộn hơn so với chiều dài 4000 năm của dân tộc, song người dân nơi đây đã làm nên những chiến công hiển hách qua các thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Bên cạnh đó người dân Đồng Nai còn kế thừa các giá trị văn hóa của đất nước và sáng tạo nên nền văn hóa mang đậm bản sắc của người dân nơi đây. Ngày nay, Đồng Nai đã trở thành một trong những tỉnh thành phát triển của đất nước, lấy công nghiệp làm ngành chủ yếu để phát triển kinh tế, với tư tưởng “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ôn cố tri tân*” và có trách nhiệm đối với quê hương, với dân tộc, Đồng Nai luôn động viên người dân tìm hiểu về giá trị văn hóa và lịch sử của tỉnh nhà.

### **CÂU 1. TRONG 320 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI, NHÂN DÂN ĐỒNG NAI ĐÃ TRẢI QUA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN NÀO ? HÃY TRÌNH BÀY CẢM NHẬN CỦA ANH (CHỊ) VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI.**

**T**ỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên là 5.907,2 km<sup>2</sup>. Phía đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh, phía bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương, tây bắc giáp tỉnh Bình Phước. Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng,

là cửa ngõ phía đông Thành phố Hồ Chí Minh và là một trung tâm kinh tế lớn của phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ. Xuyên suốt chiều dài lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, nhân dân Đồng Nai đã trải qua nhiều cuộc kháng chiến, đem lại nhiều chiến công hiển hách và ý nghĩa cho Đồng Nai và cho cả dân tộc.



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

### **I. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP LẦN THỨ NHẤT (1858-1945)**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức xâm lược nước ta. Với ý chí kiên cường và bất khuất của nhân dân, Pháp đã thất bại trong việc thực hiện kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*”. Để tránh khỏi dự sa lầy tại Đà Nẵng, năm 1861, Pháp chuyển hướng đem quân đánh Gia Định. Tại đây, Nguyễn Tri Phương cùng nhân dân xây dựng đại đồn Chí Hòa để chống Pháp. Ngay từ khi Pháp vào đánh chiếm miền Nam, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã đứng lên chống Pháp. Mặc dù giặc Pháp mạnh cùng vũ khí hiện đại, triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng giặc Pháp và quay lưng chống nhân dân thì các cuộc kháng chiến của nhân dân Biên Hòa vẫn dấy lên mạnh mẽ.

#### **I.1. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA LÃNH BINH NGUYỄN ĐỨC ỨNG NĂM 1861**

Năm 1861, sau khi Pháp đánh chiếm Biên Hòa, đại tá Bonard thừa thắng tiếp tục đem quân đánh chiếm Long Thành, tình hình ở các tỉnh Nam Kỳ hết sức nguy kịch. Triều đình nhà Nguyễn đã cử Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng vào Biên Hòa chỉ huy, tổ chức tuyến phòng ngự ở lũy Bà Ký, sông Ký Giang (Long Thành). Đến nơi, ông thu nạp tàn quân, chiêu mộ nghĩa quân ở địa phương và bố trí lực lượng ngăn chặn bước tiến của quân Pháp từ Biên Hòa xuống. Khoảng 9 giờ sáng ngày 26-11-1861, đại tá Diégo chỉ huy tiến quân vào thị trấn Long Thành. Khi địch đến gần ngã ba nhà Mát, ấp Bà Ký thì bị quân của triều đình và nghĩa quân Long Thành chống trả quyết liệt. Dưới sự chỉ huy của Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng, bằng vũ khí thô sơ, nghĩa quân đã chiến đấu với tinh thần dũng cảm, quyết chiến. Trong khi đó, quân đội Pháp được trang bị vũ khí tối tân, hiện đại, và lực lượng đông đảo hơn đã hoàn toàn làm chủ tình thế. Cuộc chiến đấu không cân sức ấy kéo dài cho đến 14 giờ chiều. Quân ta dù hi sinh và bị thương nhưng vẫn quyết tâm giữ vững trận địa. Đúng lúc đó thì một cánh quân của đại tá Lepérit đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm Tỉnh lộ 17 và sang Tỉnh lộ 19 đến tiếp viện cho Diégo. Trận chiến đấu càng lúc càng gay go, ác liệt, chính lúc này Nguyễn Đức Ứng đã bị trọng thương và hy sinh vào ngày 26-12-1861. Cuộc kháng chiến của lực lượng triều đình đã thất bại và hai ngày sau, Long Thành đã lọt vào tay Pháp.

Tuy nhiều người còn chưa biết về ông, song ông đã hóa thân vào lịch sử, ông được coi là một trong những nhân vật lịch sử buổi đầu kháng Pháp ở Đồng Nai và như thế ông đã trở thành “*Người Đồng Nai*”. Ngôi mộ chung ở đất Long Thành như một bằng chứng về sự thật lịch sử và là tài sản quý giá mà ông đã để lại cho nhân dân Đồng Nai.

#### **I.2. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA TRƯƠNG ĐỊNH NĂM 1862**

Trương Định quê ở xã Từ Cung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khi Pháp chiếm thành Gia Định, ông tổ chức chiêu mộ nghĩa quân lập căn cứ tại Gò Công để đánh Pháp. Tháng 8 năm 1861, nghĩa quân của ông rất đông và được sắp xếp làm 18 cơ, 24 liên đội. Mỗi liên đội khoảng 400 người có trang bị đại bác, súng ống và giáo mác. Sau khi đồn Chí Hòa bị thất thủ (24-2-1861), Trương Công Định lui binh về Biên Hòa để chờ dịp đánh xuống Chợ Lớn, Gò Công.

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Trong thời gian này, ông đã bí mật liên hệ với nhiều sĩ phu yêu nước ở Biên Hòa để tìm cách đánh Pháp. Vào tháng 6 năm 1861, ông tổ chức cuộc hưng binh, chiêu mộ được 600 người vũ trang gồm: 200 dân đồn điền, 200 binh chính qui của đồn Chí Hòa và 200 hoàng thân quốc thích.

Ngày 17-12-1861, Biên Hòa thất thủ. Cuộc khởi nghĩa Trương Định không thành công, Ông lui về trú ẩn ở xã Phước Lộc (huyện Nhơn Trạch). Sau đó, triều đình đã ký hòa ước Nhâm Tuất ngày 5-6-1862 nhượng ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ gồm Biên Hòa, Gia Định và Định Tường cho Pháp. Hiệp ước Nhâm Tuất khiến ông trở nên đối kháng với triều đình Huế, ông rút vào cứ tập hợp nghĩa binh để tiếp tục đánh Pháp. Nghĩa quân ở miền Nam nhất loạt hưởng ứng và tôn ông làm “*Bình Tây Đại Nguyên Soái*” và hoạt động ngoài sự điều khiển của triều đình.



**BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI TRƯƠNG ĐỊNH**

**NGUỒN: BAOTANGLICHSU.VN**

Ngày 26-2-1863, Pháp huy động lực lượng bao vây căn cứ ở Gò Công, cuộc chiến đấu diễn ra gay go, quyết liệt, nhiều chiến hữu của ông đã hy sinh. Trong cảnh nguy nan, Trương Định đã cảm tử thoát khỏi vòng vây giặc chạy về lập căn cứ mới ở làng Lý Nhơn, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh) âm thầm củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản kích.

Đêm 19 rạng ngày 20-8-1864, tên đội Tấn người từng theo ông chống Pháp đã phản bội và bí mật đưa quân địch vào vây bắt ông tại Tân Hòa, làng Tân Phước. Không đề rơi vào tay giặc, sau một trận quyết chiến, ông đã bị trọng thương và dùng cảm tử sát để bảo toàn khí tiết chống ngoại xâm. Cái chết của ông đã là một mất mát lớn cho lực lượng chống Pháp của nhân dân ta lúc bấy giờ.

Ngôi mộ của Trương Định hiện ở Gò Công, cách chợ khoảng 50 m về phía nam. Tại ấp Núi Đất, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa hiện nay nhân dân đã xây dựng một ngôi đình từ năm 1966 để thờ ông, người anh hùng kháng Pháp đã có thời kỳ hoạt động ngang dọc trên đất “*Biên Hùng*” mà ngày nay họ hằng tưởng nhớ công lao và sự nghiệp của ông vào ngày 15 tháng 11 âm lịch hàng năm trong dịp cúng Kỳ yên tại đền thờ mang tên ông “*Đền thờ Trương Công Định*”.

### 1.3. PHONG TRÀO HỘI KÍN

**V**ào cuối thế kỷ XIX, ở Đồng Nai xuất hiện phong trào đấu tranh theo hình thức hội kín. Phong trào hội kín là phong trào tổ chức ra các hội kín, sử dụng tôn giáo hoặc bùa chú để tuyên truyền tư tưởng yêu nước nhằm đấu tranh



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

chống lại chủ nghĩa thực dân. “Các Hội kín tổ chức theo kiểu Thiên Địa hội của Trung Quốc nên nhiều người quen gọi là phong trào Thiên Địa hội. Về nguồn gốc tổ chức Thiên Địa hội ở Nam Kỳ là một chi hội của tổ chức Nghĩa Hòa đoàn - một tổ chức vừa mang tính chất tương tế, vừa mang tính chất chính trị của nông dân Trung Quốc được hình thành từ sau khi nhà Minh bị nhà Thanh lật đổ. Hội này có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, mục tiêu là “Bà Thanh phục Minh”. Ở Nam Kỳ tổ chức Thiên Địa hội phát triển khá mạnh và cuốn hút nhiều người tham gia. Người Việt vào hội rất đông và sau đó tách ra thành một hội riêng. Đó chính là các tổ chức kín của người Việt mà mục tiêu là chống thực dân Pháp và bọn phản động, giành lấy lại độc lập, tự do cho Việt Nam với khẩu hiệu: “phản Pháp, phục Nam”. Có thể nói, tổ chức các hội kín ở Nam Kỳ là những tổ chức yêu nước của quần chúng nhân dân. Động cơ tham gia hội của quần chúng xuất phát từ tình cảm yêu nước, căm thù kẻ thù xâm lược thống trị đất nước và bọn phong kiến tay sai. Đây là ý thức tự vệ chính đáng của nhân dân Nam Kỳ đối với các thế lực áp chế của một xã hội thuộc địa. Vì vậy, các tổ chức hội kín thu hút nhiều thành phần tham gia và số hội viên lên đến hàng ngàn, tùy theo từng nơi mà có người khởi xướng, lãnh đạo. Tổ chức của các hội kín rất chặt chẽ, liên hệ và nhận nhau bằng dấu hiệu, hay nói tiếng lóng. Chẳng hạn như khi đi hội viên mang theo cây dù, các hội viên nhận nhau qua việc cách để dù ở đâu mà biết công việc: “Dù mang bên tả, đảng viên. Đi việc cơ mật, nói riêng chủ nhà”, “Quần xăng ống thấp ống cao. Bộ đi vội vã có tàu của Tây”. Tư tưởng triết lý của tổ chức các hội kín khá phức tạp, bao gồm cả Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo và mang nhiều yếu tố thần bí, làm cho hội ngoài tính chất tương thân, tương ái, đoàn kết nhau còn có màu sắc tôn giáo, nhưng đây chỉ là phương tiện để tập hợp, cố kết, ràng buộc các hội viên với nhau. Phong trào gia nhập các hội kín ngày càng đông, đặc biệt ở các vùng Biên Hòa, Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Bến Tre... làm cho thực dân Pháp hết sức lo lắng và tổ chức các cuộc truy quét.” (Địa chí Đồng Nai, phần III. Lịch sử, t191). Tiêu biểu cho phong trào hội kín ở Đồng Nai có phong trào của Đoàn Văn Cự và Trại Lâm Trung.

### 1.3.1. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA ĐOÀN VĂN CỰ NĂM 1905

**Đ**oàn Văn Cự sinh năm 1835, quê ở làng Bình An (Thủ Đức). Cha cụ là một nho sĩ có chí khí và lòng yêu nước nồng nàn. Gia đình cụ luôn bị thực dân Pháp theo dõi, cụ phải rời quê hương đến sống tại rừng Bung Kiệu, thôn Vĩnh Cửu (nay thuộc phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa). Lợi dụng địa thế rừng, cụ xây dựng Bung Kiệu thành căn cứ để khởi nghĩa. Cụ đã dùng hình thức tôn giáo để thu phục nhân tâm, qua đó tuyên



ĐỀN THỜ ĐOÀN VĂN CỰ VÀ 16 NGHĨA BINH

NGUỒN: baodongnai.com.vn

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

truyền, thức tỉnh lòng yêu nước, dân tộc. Các tín đồ và đồng chí của cụ có mặt khắp miền Đông, nhưng đông nhất là vùng Bình An, Chợ Chiêu cho tới khu vực núi Nứa (Long Thành). Tổ chức Hội kín do cụ thành lập quy tụ nhiều danh tài, tinh thông võ nghệ, một lòng vì nước, vì dân. Nhưng hoạt động của cụ sớm bị Pháp nắm. Ngày 11-5-1905, chính quyền thực dân cho một tiểu đội lính bí mật đến bao vây thôn Vĩnh Cửu. Được tin, Đoàn Văn Cự đã triệu tập hàng trăm nghĩa quân tổ chức mai phục sẵn sàng đánh địch. Phục kích cả ngày không thấy địch đến, tưởng địch đã rút lui, đến tối, cụ cho nghĩa quân rút về căn cứ ăn cơm. Lúc này giặc mới ập đến, vây chặt căn cứ Bung Kiệu. Tên đại úy chỉ huy quân Pháp dẫn một tốp lính xông thẳng vào nhà cụ. Biết khó lòng thoát hiểm, cụ điềm tĩnh vận bộ trang phục uy nghi, đầu chít khăn lụa điều, mình buộc thắt lưng màu hồng, giắt đoản đao đầu hổ, làm lễ trước bàn thờ tổ chờ địch đến. Khi toán lính bước vào nhà, cụ vung thanh đoản đao sáng loáng chém bị thương tên chỉ huy. Hắn bắn trả một loạt đạn. Cụ Đoàn Văn Cự trúng đạn, ngã xuống trước bàn thờ. Quân Pháp tấn công vào doanh trại của nghĩa quân và đốt phá kho lương thực. Rừng Bung Kiệu ngập khói lửa kín cả một góc trời. Mười sáu nghĩa quân anh dũng hy sinh. Số còn lại đều chạy thoát vào rừng. Hôm sau, giặc Pháp bắt nhân dân khiêng xác tử sĩ và chôn chung vào một hầm lớn. Cụ Đoàn Văn Cự cùng 16 nghĩa quân hy sinh anh dũng và nằm chung một ngôi mộ. Hiện nay, ngôi mộ của cụ cùng 16 nghĩa quân nằm yên nghỉ tại Bung Kiệu thuộc phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa. Đền thờ cụ ở phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa.

### **1.3.2. PHONG TRÀO HỘI KÍN CỦA TRẠI LÂM TRUNG NĂM 1916**

**T**rại Lâm Trung là một phong trào yêu nước nằm trong hình thái Hội kín rất phổ biến và phát triển ở Đồng Nai đầu thế kỷ XX. Tại Biên Hòa, một nhóm người yêu nước đã thành lập ra Trại Lâm Trung, căn cứ đóng tại xã Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu). Trại do các nhân vật yêu nước như: Năm Hy, Tư Hồ, Ba Hàu, Hai Lực, Bảy Đen, Ba Vạn, Hai Cầm... Trại tổ chức luyện tập võ nghệ, trại viên được trang bị vũ khí thô sơ. Trại đã được nhân dân Vĩnh Cửu, Tân Uyên ủng hộ giúp đỡ, tích trữ lương thực. Hoạt động của Trại Lâm Trung bí mật, các đội viên liên lạc với nhau bằng mật hiệu, khẩu hiệu. Đầu năm 1916, Trại Lâm Trung đề ra kế hoạch hoạt động với hai mục tiêu: Tiến đánh thành Săng Đá để tiêu diệt quân Pháp và tiến đánh khám đường Biên Hòa, giải thoát các người yêu nước và thanh niên bị Pháp bắt đi lính. Đêm 16-2-1916, Trại phát động tấn công. Trong đêm, trống mõ trong các làng đồng loạt nổi lên, thúc giục trại viên xuống đường tiến công các mục tiêu: Nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bến Cá... Một số thanh niên đã được giải thoát. Các ông Mười Sốt, Mười Tiết chỉ huy mũi tiến đánh



**CHÙA CÔ HÒN**  
**NGUỒN: INTERNET**

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

khám Biên Hòa. Địch bất ngờ, nhưng vì vũ khí của Trại thô sơ, địch lại được lính từ thành Săng Đá tiếp viện nên việc khởi nghĩa thất bại. Hai ông Mười Sốt, Mười Tiết bị bắt sống, các trại viên còn lại chạy thoát. Một số phạm nhân bên trong nhân cơ hội nổi dậy phá khám chạy thoát được. Giặc Pháp ở Biên Hòa đã tổ chức lùng sục vào các làng tìm bắt các lãnh tụ Trại Lâm Trung. Chúng dùng cả thủ đoạn bắt cha mẹ, vợ con các vị để buộc các ông phải ra hàng.

Nhờ có bọn tay sai chỉ điểm, tháng 3-1916, những người lãnh đạo Lâm Trung Trại đã sa vào tay giặc Pháp. Khoảng tháng 6-1916, thực dân Pháp đã xử bắn 9 người lãnh đạo Trại Lâm Trung tại ngã ba Dốc Sỏi (xóm Bình Thành), trước sự chứng kiến của hàng trăm bà con xung quanh vùng. Thực dân Pháp đưa thi thể 9 lãnh tụ của Trại Lâm Trung chôn chung một nấm mồ tại “*Cây Gõ cụt*” cách nơi hành hình khoảng 50 mét.

Năm 1918, nhân dân đã xây dựng một miếu thờ dưới gốc đa ở ngã ba Dốc Sỏi để tưởng nhớ gương anh hùng của các ông. Đến năm 1920, ngôi miếu chuyển về phía đông và được xây cất lại thành ngôi chùa với tên “*Bửu Hưng Tự*” nhưng nhân dân Biên Hòa vẫn thường gọi là “*Chùa Cô Hôn*”.

### **I.4. PHONG TRÀO VÔ SẢN HÓA MANG TÊN “PHÚ RIỀNG ĐỎ”**

*“Từ những năm 1925, 1926 trở đi, tỉnh Biên Hòa cũng như nhiều địa phương khác ở Nam Bộ bắt đầu một phong trào yêu nước mang một sắc thái mới. Phong trào đó được soi sáng bởi một đường lối cách mạng tiên tiến: Con đường cách mạng vô sản do Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và truyền bá vào Việt Nam”* (Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t373). Năm 1928, tại Biên Hòa để thực hiện chủ trương “*vô sản hóa*”, một số đồng chí đã về hoạt động và xây dựng cơ sở ở các đồn điền cao su Phú Riềng, đê pô xe lửa Dĩ An, nhà máy cưa BIF... Một trong số những hội viên tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được cử đi “*vô sản hóa*” ở đồn điền cao su Phú Riềng, Biên Hòa.

Tháng 4-1928, chi bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập gồm 5 hội viên, do Nguyễn Xuân Cừ làm bí thư. Đây là một trong 19 chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam Kỳ lúc bấy giờ. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh dấy lên ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào đấu tranh của công nhân ở các đồn điền cao su. Tháng 10-1929, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập. Ở Biên Hòa, nhiều thanh niên, công nhân, trí thức tiến bộ đã nhanh chóng tiếp thu tư tưởng mới, ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Phong trào cách mạng của nhân dân Biên Hòa, đặc biệt là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân diễn ra sôi động trong những tháng đầu năm 1930. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, 5.000 công nhân cao su đồn điền Phú Riềng đã nổi dậy đấu tranh với các yêu sách: Đòi thực hiện đúng hợp đồng giao kèo giữa chủ sở với công nhân, cấm đánh đập, cúp phạt, miễn sưu thuế, trả lương thai sản cho nữ công nhân, thực hiện ngày làm 8 giờ, kể cả thời gian đi và về, bồi thường cho công nhân bị tai nạn lao động, ốm đau phải được trị bệnh và được hưởng lương cùng một số kiến nghị khác.

Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ và áp lực của đông đảo quần chúng công nhân, giám đốc sở buộc phải chấp nhận các yêu sách. Việc chủ tư bản hạ bút ký “*cam kết*” thực hiện

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

những kiến nghị của công nhân là một thắng lợi vô cùng to lớn ở đồn điền cao su Phú Riềng từ trước cho đến thời điểm này. Thế nhưng do chưa có kinh nghiệm đấu tranh, quá say sưa với thắng lợi bước đầu, một số cán bộ công đoàn nảy sinh tư tưởng “*manh động*”, tiếp tục tổ chức bạo động đấu tranh. Chi bộ Đảng từ chỗ hoạt động bí mật lại chuyển ra hoạt động công khai. Hầu hết các đồng chí đảng viên trong chi bộ và cơ sở cốt cán bị địch phát hiện. Sau đó chúng lần lượt bắt hơn 100 người đưa về Biên Hòa giam giữ. Ở nhà lao Biên Hòa, anh em công nhân đã tuyệt thực, đấu tranh phản đối chính quyền thực dân đánh đập, tra tấn dã man công nhân, đòi cải thiện chế độ lao tù, đòi phải có chiếu nằm, nước tắm cho tù nhân...

Tên giám đốc đã phải thuyết phục và giải quyết một số yêu sách của anh em. Trước tòa án Biên Hòa, các đồng chí đảng viên bằng những phát biểu hùng hồn, lý lẽ sắc bén đã vạch trần sự bóc lột dã man của bọn tư bản thực dân, làm cho các quan tòa Pháp tỏ ra lúng túng, bị động phải vội vàng tuyên án và chuyển vụ án về tòa đại hình ở Sài Gòn. Như vậy, mặc dù có một số tổn thất, cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng đã giành được thắng lợi. Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất trong số các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam lúc bấy giờ, tạo được tiếng vang trong cả nước. Tiếng vang của “*Phú Riềng đỏ*” lan nhanh đến các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền, tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của công nhân, các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa và miền Đông Nam Bộ.

### **1.5. CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931 VÀ 1936-1939 VỚI SỰ RA ĐỜI CỦA CHI BỘ BÌNH PHƯỚC – TÂN TRIỀU VÀ TỈNH ỦY LÂM THỜI BIÊN HÒA**

**T**rước sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta do Đảng Cộng sản lãnh đạo trong những tháng đầu năm 1930, thực dân Pháp và tay sai đã tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp khốc liệt. Từ tháng 10-1930, nhiều cơ sở Đảng ở Nam kỳ bị phá vỡ, phong trào cách mạng ở Biên Hòa bước vào giai đoạn “*thoái trào*”, tạm thời lắng xuống. Ở Biên Hòa, năm 1933, đồng chí Lưu Văn Việt tiếp tục xây dựng cơ sở, vận động cách mạng. Đồng chí đã tuyên truyền, giác ngộ và kết nạp một số thanh niên ưu tú vào Đảng. Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí xin vào làm thợ ở nhà máy cơ khí Trường Tiền. Từ đây, đồng chí đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở trong nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc với nhóm cơ sở Đảng do đồng chí Lưu Văn Việt tổ chức xây dựng trước đó. Sau khi đã móc nối và thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư, Huỳnh Văn Phan làm phó bí thư. Sự ra đời của chi bộ Bình Phước-Tân Triều và các cơ sở của Đảng giữa năm 1935 đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này.

Từ giữa năm 1936, phong trào cách mạng ở Biên Hòa phát triển mạnh mẽ. Tháng 8-1939, Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn và các ủy ban hành động của các tỉnh ở Nam kỳ cũng nhanh chóng được tổ chức. Xứ ủy Nam kỳ và ủy ban trừ



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

bị Đông Dương đại hội cử các đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Trở về Biên Hòa đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã liên lạc với các đảng viên trong chi bộ Bình Phước - Tân Triều để tổ chức vận động cách mạng. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm chủ tịch. Ủy ban hành động của các quận: Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên, Long Thành cũng được tổ chức và hoạt động công khai. Nhiều cuộc mít tinh, tuần hành được tổ chức khắp nơi, hàng vạn truyền đơn, tài liệu của Đảng được phát hành rộng rãi trong nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đòi dân sinh dân chủ của các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa nổ ra liên tục, mạnh mẽ, nhất là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, điểm tập trung sôi động là nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa và các đồn điền cao su ở Xuân Lộc. Cuối năm 1946, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang nguyên bí thư Xứ ủy Nam kỳ 1933-1935 và đồng chí Cao Hồng Lĩnh về Biên Hòa hoạt động, trực tiếp tổ chức, vận động thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Biên Hòa và xây dựng tổ chức một số chi bộ Đảng ở các cơ sở địa phương trong tỉnh. Đầu năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp làm bí thư. Tỉnh ủy còn chỉ đạo thành lập các tổ chức bí mật, hợp pháp, bán hợp pháp để tập hợp lực lượng, tuyên truyền giác ngộ cách mạng, phát động quần chúng đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa, phong trào đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân tiếp tục diễn ra sôi nổi trong các năm 1937, 1938, 1939. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa và những thành quả đã giành được trong cao trào cách mạng 1936-1939 của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Biên Hòa, đánh dấu một bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm kế tiếp, nhất là cao trào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

### **1.6. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 Ở BIÊN HÒA**

**N**gày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ở Biên Hòa, ngay sáng ngày 10-3-1945, bộ máy thống trị của thực dân Pháp lọt vào tay phát xít Nhật.

Tháng 7-1945 tại chùa Tân Mai, quận Châu Thành, đồng chí Hà Huy Giáp đại diện Xứ ủy Nam kỳ đã họp với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Biên Hòa để phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng phát triển lực lượng cách mạng. Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong, chuẩn bị phát động quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.



**DI TÍCH QUẢNG TRƯỜNG SÔNG PHỐ  
DIỄN RA CUỘC MÍT TINH TRONG CÁCH MẠNG THÁNG  
8/1945 Ở BIÊN HÒA  
NGUỒN: INTERNET**



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Ngày 15-8-1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Tin Nhật đầu hàng lan truyền nhanh chóng. Bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa hoang mang, rệu rã. Ngọn lửa cách mạng bùng lên mạnh mẽ. Bầu không khí tiên khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn. Ngày cũng như đêm, trên khắp các nẻo đường, xóm ấp ở Biên Hòa rộn rã tiếng hát, lời ca cách mạng. Những ca khúc “*Tiếng hát thanh niên*”, “*Bạch Đằng giang*”, “*Chi Lăng*” giục giã lòng người, bùng bùng khí thế vùng dậy đấu tranh để cởi bỏ gông xiềng nô lệ.

Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội đã giành được thắng lợi rực rỡ. Ngày 20-8, Xứ ủy Nam kỳ họp hội nghị tại Chợ Đệm để phổ biến kế hoạch khởi nghĩa ở Nam Bộ. Ngày 3-8-1945, tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ, xã Bình Trước, quận Châu Thành, Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp với các đồng chí cán bộ trong tỉnh để bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền, trọng điểm là tỉnh lỵ Biên Hòa. Hội nghị đã bàn bạc thống nhất và quyết định tổng khởi nghĩa. Ngay trong đêm 23 rạng sáng ngày 24-8-1945, trong nội thành thị xã Biên Hòa, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ, dán khẩu hiệu khắp các phố thị... Trụ sở ủy ban khởi nghĩa đặt gần ga xe lửa Biên Hòa luôn tập nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận chỉ thị khởi nghĩa.

Sáng sớm ngày 24-8, dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà máy cưa BIF, chi bộ ga xe lửa Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên, đồng thời lập lực lượng xung kích làm lực lượng nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa ở Biên Hòa. Đêm 24-8, tại rạp hát Trần Diên (thị xã Biên Hòa), một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hàng trăm quần chúng tham gia. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền. Lực lượng cách mạng đã làm chủ nội thành và ngoại thành Biên Hòa.

4 giờ sáng ngày 25-8, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miều lái từ ga Biên Hòa đã đưa hơn 500 người, bao gồm đại diện công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước, quận Châu Thành về Sài Gòn cùng tham gia giành chính quyền. Thắng lợi Sài Gòn càng làm nức lòng cán bộ, nhân dân Biên Hòa. Lực lượng xung kích đã chiếm giữ hầu hết các công sở trong thị xã Biên Hòa.

Sáng sớm ngày 26-8-1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã tập họp hàng trăm quần chúng tiến thẳng vào Tòa bố Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Đông đảo đồng bào tập trung trước Tòa bố reo hò vang dậy. Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn và một số đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục đến Tòa bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng các viên chức đứng đầu các công sở trong tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng. Lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các cơ quan, công sở còn lại ở quận Châu Thành. Sáng sớm ngày 27-8-1945, tại quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Gần một vạn người từ khắp các huyện về tham dự. Sau lễ chào quốc kỳ, đồng chí Dương Bạch Mai, cán bộ Xứ ủy Nam kỳ đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ, diễn thuyết được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Tiếp đó, đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa, đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Kết thúc cuộc mít tinh là lễ tuyên thệ, gần một vạn người thay mặt cho hơn 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng đưa cao nắm tay thề sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, bảo vệ những thành quả của cách mạng vừa giành được. Quần chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: “*Việt Nam độc lập muôn năm*”, “*Việt Minh muôn năm*”... tiếp tục diễu hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Sau khi giành chính quyền ở tỉnh, chính quyền ở các quận, xã còn lại ở các quận Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên cũng nhanh chóng về tay nhân dân vài ngày sau đó.

### **II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP LẦN THỨ HAI. (1945-1954)**

**“Ba mươi năm (1945-1975, Biên Hòa – Đồng Nai trở thành trung tâm chỉ huy đầu não của thực dân, để quốc đánh phá cách mạng ở miền Đông Nam Bộ với nhiều căn cứ quân sự lớn, đồng thời cũng là một chiến trường ác liệt trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, để quốc Mỹ và chính quyền tay sai để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước”.** (Biên Hòa-Đồng Nai xưa và nay, nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, 2005, t82).

#### **II.1. TRẠI HUẤN LUYỆN DU KÍCH VĨNH CỬU THÀNH LẬP NĂM 1945**

**T**háng 9-1945, Tỉnh ủy Biên Hòa đã thành lập trường huấn luyện cán bộ quân sự đầu tiên ở Miền Đông, gọi là trại Du kích Vĩnh Cửu thuộc ấp Vĩnh Cửu thuộc xã Tam Hiệp, quận Châu Thành, Biên Hòa (nay là phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa).

Ngày 26-9-1945, trại mở khóa học đầu tiên. Trường không chỉ tập hợp thanh niên ưu tú ở các địa phương trong tỉnh, mà còn



**CHIẾN SĨ CÔNG BINH XƯỞNG CỬA BOM LÉP LẤY THUỐC NỔ SẢN XUẤT VŨ KHÍ Ở TRẠI HUẤN LUYỆN DU KÍCH VĨNH CỬU  
NGUỒN: INTERNET**

thu hút nhiều tổ chức, cá nhân từ các địa phương khác như phân đội nhà máy cửa Biên Hòa (BIF), phân đội Tân Phong. Chương trình huấn luyện chính trị gồm các nội dung: năm bước công tác cách mạng (điều tra, tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức, đấu tranh), đạo đức cách mạng, hy sinh vì Tổ quốc, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, dân chủ và kỷ luật, quan hệ với dân, khí tiết cách mạng, nước Việt Nam thời Pháp thuộc, Nhật thuộc, cách mạng dân chủ mới, chương trình Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Hơn hai tháng thành lập, huấn luyện, trại Du kích Vĩnh Cửu, trường quân chính đầu tiên của Biên Hòa và miền Đông đã đào tạo trên 100 cán bộ quân sự, chính trị. Đây là lực lượng nòng cốt để phát động phong trào du kích ở Biên Hòa và một số tỉnh miền Đông. Đây cũng là những cán bộ quân đội nòng cốt của nhiều đơn vị vũ trang như chi đội 10, trung đoàn 310 Biên Hòa, chi đội 16, trung đoàn 307 Bà Rịa, trung đoàn 812 Bình Thuận... Trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu, Bình Đa, chính là tiền thân của trường Quân chính Quân khu 7 trong kháng chiến chống Pháp. Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu là một tổ chức quân sự tập trung có quân số khá đông (4 phân đội 100 người), có tổ chức chỉ huy. Đó là một đội quân có quy củ, được trang bị mạnh ngay từ những ngày đầu kháng chiến, có sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Trại là một trong những lực lượng quan trọng hợp thành chi đội 10 Biên Hòa sau này.

### **II.2. TRẬN TẬP KÍCH ĐẦU TIÊN VÀO TỈNH LY BIÊN HÒA NĂM 1946.**

**R**ạng sáng ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đã bùng nổ. Lời kêu gọi kháng chiến của Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ đã thể hiện rõ quyết tâm của toàn dân ta nói chung và nhân dân Nam bộ nói riêng *“Hỡi đồng bào! Từ giờ phút này, nhiệm vụ của chúng ta là tiêu diệt giặc Pháp, tiêu diệt tay sai của chúng. Hỡi anh em binh sĩ, dân quân tự vệ! Hãy nắm chặt vũ khí trong tay, xông lên đánh đuổi thực dân Pháp cứu nước”*. Cuối tháng 10-1945, Pháp phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn rồi đánh chiếm Biên Hòa. Các cơ quan lãnh đạo và các đoàn thể đều rút ra vùng căn cứ Tân Uyên và vùng ven thị xã, xây dựng căn cứ du kích như Bình Đa, Hồ Cạn (Tân Phong).

Ngày 24-10-1945, thực dân Pháp với quân Anh hỗ trợ đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Thị xã Biên Hòa lúc này được thực dân Pháp xây dựng, tổ chức thành một trung tâm chỉ huy đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông với nhiều cơ quan quân sự quan trọng. Cơ quan tuyên truyền của chúng không ngớt ca ngợi *“thành quả”* lấn chiếm, mở rộng của Pháp nằm trong chiến lược *“đánh nhanh, chiếm nhanh và bình định nhanh”* Nam Bộ. Để đập tan luận điệu tuyên truyền của thực dân Pháp, khẳng định sự tồn tại và phát triển của lực lượng kháng chiến ở miền Đông, cổ vũ tinh thần kháng chiến của nhân dân, Tư lệnh chiến khu 7 Nguyễn Bình quyết định tổ chức trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Các lực lượng tham gia cuộc tập kích bao gồm: Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, liên quân Hóc Môn-Gia Định, liên chi 2-3 Bình Xuyên. Cuối tháng 12-1945, công tác tổ chức và phương án tiến công đã được thông qua. Các lực lượng vũ trang đã được điều về áp sát thị xã trên các hướng Hóa An, Tân Phong, Bình Đa... Thời gian được chọn là sau ngày Tết dương lịch, ngày địch ít phòng bị nhất. Đêm 1 rạng sáng ngày 2-1-1946, các lực lượng nổ súng tiến công vào thành Săng Đá, các tua gác ở đầu cầu Gành, nhà máy cưa BIF, các công sở của địch trong tỉnh lỵ Biên Hòa, nhà ga Biên Hòa. Thực dân Pháp hoàn toàn bị bất ngờ. Chúng không thể tin rằng quân kháng chiến ở Biên Hòa lại có khả năng tập hợp, di chuyển nhanh chóng sau khi rút khỏi thị xã. Ta kiểm soát gần hết thị xã. Gần sáng, quân ta rút về.

Trận đánh vào tỉnh lỵ Biên Hòa đêm 1 rạng sáng 2-1-1946 là trận đột kích đầu tiên của Vệ quốc đoàn Biên Hòa có sự phối hợp của nhiều lực lượng vào một đô thị ở Nam bộ khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu nào trong thị xã, nhưng trận đánh đã gây tiếng vang rất lớn. Đúng về mặt chiến lược, lời tuyên truyền là đã *“bình định xong Nam Kỳ”* của thực dân Pháp hoàn toàn bị đập tan. Lực lượng vũ trang Biên Hòa, miền Đông tuy mới thành lập, nhưng có đủ khả năng đánh hợp đồng khá xuất sắc. Và điểm quan trọng hơn là *“Tiếng súng Biên Hòa”* có sức cổ vũ,



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

động viên rất lớn tinh thần kháng chiến của nhân dân miền Đông, nhất là nhân dân trong vùng địch còn kiểm soát, kêu gọi được các tầng lớp nhân dân yêu nước từ mọi nơi về Biên Hòa, về chiến khu Đ tham gia kháng chiến.

### **II.3. TRẬN BÀU CÁ NĂM 1947**

**T**rong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, lực lượng vũ trang của tỉnh Biên Hòa là Chi đội 10 đã tổ chức nhiều trận đánh giao thông đường sắt làm cho quân Pháp khốn đốn. Về trận đánh giao thông đường sắt tại Bàu Cá ngày 14 tháng 7 năm 1947, Chi đội tập trung lực lượng 400 người, 300 súng trường, 30 tiểu liên, 8 trung liên, 2 đại liên, 6 phóng lựu đạn và 2 quả bom điện nặng 150 kg, phục kích đoàn xe lửa địch. Theo tin tình báo, có hai đoàn tàu chở lính Pháp từ chiến trường Nam Bộ tăng viện cho chiến trường phía Bắc sẽ chạy qua khu vực Bàu Cá.

Chi đội 10 điều nghiên, lên phương án tấn công đoàn xe lửa địch tại địa điểm Bàu Cá. Lúc 12 giờ ngày 14-7-1947, khi đoàn tàu thứ nhất của địch lọt vào ổ phục kích, chi đội 10 cho nổ địa lôi phá hủy đầu tàu buộc đoàn tàu địch dừng lại. Từ nơi ẩn phục, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính Pháp. Ta thu 60 súng các loại, 3 máy vô tuyến điện và nhiều lương thực. Đoàn tàu thứ 2 của địch hoảng sợ bỏ chạy về hướng Trảng Bom. Đây là một trận đánh thu nhiều thắng lợi và lực lượng vũ tranh nhanh chóng rút về căn cứ an toàn.

Cùng với những trận đánh giao thông đường sắt khác tại Bảo Chánh, Trảng Táo, Gia Huynh, trận đánh thắng ở Bàu Cá chứng tỏ sự tiến bộ lớn mạnh của lực lượng vũ trang Chi đội 10 - Biên Hòa về công tác chỉ huy, thực hành tác chiến: tập trung quân lớn, hành quân cơ động, bày bố chiến trường bất ngờ đã đem lại hiệu quả cao trong, đặc biệt trong công tác chế tạo mìn để đánh giao thông đường sắt. Trong điều kiện thiếu thốn về vũ khí, Binh công xưởng Chi đội 10 đã chế tạo được mìn thu được từ chiến lợi phẩm dùng để đánh lại địch gây cho chúng nhiều thiệt hại.

### **II.4. TRẬN ĐÁNH GIAO THÔNG TẠI LA NGÀ NĂM 1948.**

**L**a Ngà là tên một dòng sông, một chi lưu của sông Đồng Nai, Trên quốc lộ 20 đi Đà Lạt từ cầu La Ngà lên Định Quán, ngày 1-3-1948, Chi đội 10 Biên Hòa đã đánh trận giao thông La Ngà thắng lợi. Chi đội 10 là lực lượng vũ trang của tỉnh Biên Hòa, thành lập vào tháng 6-1946. Đầu tháng 2-1948, Ban chỉ huy Chi đội



10 nhận được tin cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3, thực dân Pháp sẽ tổ chức một cuộc hội nghị quân chính ở Đà Lạt. Một đoàn công voa sẽ từ Sài Gòn đi dự hội nghị Đà Lạt. Ban chỉ huy chi đội quyết định tổ chức trận phục kích giao thông trên quốc lộ 20 để đánh đoàn công voa này.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Ban trinh sát Chi đội 10 liên tục bám Quốc lộ 20 theo dõi các đoàn công voa địch đi về Biên Hòa, Đà Lạt, nắm chắc quy luật tổ chức đội hình các đoàn xe, tốc độ, thời gian cũng như khoảng cách từng xe một. Từ quy luật này, Ban chỉ huy quyết định tổ chức trận địa dài 9 km trên Quốc lộ 20 để chặn đánh.

1-3-1948, đoàn công voa 70 chiếc của Pháp có xe thiết giáp đi đầu khởi hành từ Sài Gòn. Khi đến Hồ Nai, du kích quận Châu Thành bắt đầu hoạt động, bắn tỉa, quấy rối, ngã cây ra đường... Đoàn xe địch phải thường xuyên dừng lại để lính hộ tống dọn đường, rà mìn, bắn trả lại du kích. Tinh thần địch hết sức căng thẳng, mỗi mét. Quá 12 giờ, đoàn xe địch mới đến được ngã ba Dầu Giây rẽ vào Quốc lộ 20. Đến 14 giờ 20 phút, đoàn xe mới đến La Ngà. Cả đoàn xe lại lấn bánh vào trận địa trong tiếng súng nổ liên tục hai bên đường. Chiến sĩ Chi đội 10 vẫn im lặng, kiên nhẫn chờ đợi.

15 giờ 02 phút, chiếc thiết giáp đi đầu bị trúng mìn, đoàn xe địch phía sau vẫn tiến vào trận địa. 15 giờ 17 phút, mìn lại nổ khóa đuôi đoàn xe địch. Cả đoàn công voa bị cắt làm ba khúc. Chi đội 10 và liên quân 17 từ các điểm cao dọc lộ xung phong mãnh liệt. Đại liên, trung liên, lựu đạn... của bộ đội làm cháy cả chục xe địch ngay phút đầu. Một số xe còn lại phía sau hốt hoảng quay đầu rút chạy về hướng cầu La Ngà. Đoàn công voa của giặc bốc cháy. Xác quân Pháp ngổn ngang trên xe, dưới đường. Trận đánh diễn ra quyết liệt và nhanh chóng trong vòng 55 phút, 150 lính lê dương bỏ mạng, 25 sĩ quan Pháp bị chết, trong đó có đại tá De Sérigné chỉ huy bán lữ đoàn lê dương thứ 13 của Pháp, đại tá Patrius Phó tham mưu trưởng quân Pháp ở Nam Đông Dương.

Chiến thắng La Ngà là chiến thắng giao thông lớn nhất ở miền Đông bảy giờ, trận đánh đồng thời thể hiện được chính nghĩa và chủ nghĩa nhân đạo của cách mạng Việt Nam.

### **II.5. ĐẶC CÔNG BIÊN HÒA RA ĐỜI NĂM 1950**

**T**hất bại ở chiến trường Việt Bắc thu đông 1947-1948, thực dân buộc phải chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang bình định Nam Bộ, “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt*”. Trên chiến trường miền Đông và Biên Hòa, tướng De Latour đã cho thực hiện chiến thuật “*điểm và đường*”. Địch cho xây dựng một hệ thống đồn bốt, tháp canh dọc các Quốc lộ 1, 15, 20, Tỉnh lộ 24, 16, nhằm bảo vệ giao thông của chúng, cắt đứt giao thông vận chuyển của kháng chiến. Các tháp canh cách nhau khoảng 300 mét tùy theo địa hình, có cái chỉ cách nhau 100, 150 mét để có thể bắn hỗ trợ lẫn nhau khi bị tấn công. Địa hình xung quanh các tháp canh đều được địch phát trồng, ban đêm có đèn soi, do đó việc đến gần tháp canh rất khó. Với độ cao của tháp canh, địch có lợi thế quan sát xa. Tường tháp canh lại dày, lực lượng vũ trang của ta chưa có vũ khí để công phá tường tháp.

Nhiều tỉnh như Thủ Dầu Một, Bà Rịa... đều tổ chức nghiên cứu đánh tháp canh nhưng không thành công. Trong lúc đó, đội du kích huyện Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy, dựa vào cơ sở nhân dân đã điều nghiên khá kỹ tháp canh cầu Bà Kiên trên tỉnh lộ số 16 và nhận thấy: Muốn đánh được tháp canh phải lọt vào tiếp cận tháp canh, bằng cách lợi dụng sơ hở của địch khi đổi gác, đốt thuốc... phải hóa trang cho tiếp với màu đất xung quanh tháp, mắt không hướng lên khi địch soi đèn, sử dụng thang để lên tháp canh ném lựu đạn vào lỗ châu mai. Ông chọn một cây độc mộc trong căn cứ, cho vài du kích leo lên cây soi đèn xuống các hướng, bên dưới du kích tập bò vào, rút kinh nghiệm làm lại nhiều lần đến khi người ngồi trên cây không phát hiện được người phía dưới khi đã vào sát tường. Đêm 18 rạng 19-3-1948, tổ du kích Tân Uyên do Trần Công An, Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên lên đường đánh tháp canh, vũ khí gồm 1 súng trường, 8 lựu đạn (1 của Mỹ, 7 tự

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

tạo) và một chiếc thang cây. Cả ba du kích ở trần, dùng bùn non bôi lên người. Các anh vượt qua hàng rào quanh tháp, áp thang vào tường (hai đầu thang có bọc vải để không gây tiếng động). Cả ba anh đều leo lên thang, dùng lựu đạn đánh vào cả ba tầng tháp canh. Toàn bộ 11 tên lính trong tháp đều bị chết. Trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên gây tiếng vang lớn. Lần đầu tháp canh Đờ La-tua bị đánh hạ. Với lối đánh bí mật, tiếp cận, lợi dụng sơ hở của địch để tiến công mục tiêu, du kích Tân Uyên, Biên Hòa đã mở ra một cách đánh mới để hạ tháp canh.

Tháng 11-1949, Bộ Tư lệnh khu 7 mở hội nghị quân sự toàn khu tại Tân Hòa để bàn về chuyên đề đánh tháp canh. Từ kinh nghiệm trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên, hội nghị đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý để từng bước hoàn thiện kỹ thuật nghiên cứu, tiếp cận mục tiêu, hóa trang và vượt các chướng ngại... Đồng thời Bộ tư lệnh chỉ đạo cho Binh công xưởng nghiên cứu, chế tạo thành công mìn FT có khả năng phá được tường tháp canh. Công tác huấn luyện cách đánh tháp canh được tiến hành tại chiến khu Đ với du kích Tân Uyên làm chiến sĩ mẫu. Đêm 22-3-1950, ba trăm chiến sĩ, du kích chia làm 50 tổ đánh cùng lúc 50 tháp canh trên các Quốc lộ 1, 16, Liên tỉnh 16, 24... Sau trận đánh, Bộ Tư lệnh khu 7 tiếp tục rút kinh nghiệm, chỉ đạo cải tiến vũ khí bằng cách đánh bồi thêm một quả mìn bê-ta khi tường tháp bị đánh thủng. Đêm 19-4-1950, tổ đánh tháp canh của Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với FT và bê-ta, đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ hai. Sau đó, tháng 5-1950, tổ lại đánh sập tháp canh Vàm Giá (Quốc lộ 14). Với trận Vàm Giá, kỹ thuật đánh tháp canh đã hoàn thiện. Hội nghị quân sự Khu 7 năm 1950 đã kết luận cách đánh tháp canh bằng cách tiếp cận mục tiêu, dùng mìn FT+bê-ta là cách đánh đặc công. Ngày 25-5-1950, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa được thành lập, được công nhận là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam Bộ. Kỹ thuật đặc công từ Biên Hòa được phổ biến ra khắp miền Đông, góp phần đánh bại chiến thuật Đờ La-tua của Pháp. Từ 1952, cách đánh đặc công được phổ biến về miền Tây Nam Bộ.... Nhiều trận đánh đặc công đã đạt hiệu suất cao, nhất là đánh vào kho tàng, cơ quan đầu não của địch như đánh kho Phú Thọ, sân bay Gia Lâm, Cát Bi, đánh đồi A1 trong chiến dịch Điện Biên Phủ...

Như vậy từ Biên Hòa, cách đánh đặc công đã ra đời, đó là kết quả của phong trào du kích phát triển cao với tinh thần sáng tạo trong chiến đấu và chế tạo vũ khí thích hợp. Biên Hòa cũng là nơi xây dựng đơn vị đặc công đầu tiên ở Nam Bộ. Ngày 19-3-1948 sau này được lấy làm ngày truyền thống của binh chủng Đặc công.

### **II.6. TRẬN TẤN CÔNG YẾU KHU QUÂN SỰ TRẮNG BOM NĂM 1951**

*“Yếu khu Trắng Bom là căn cứ quân sự quan trọng của thực dân Pháp ở Biên Hòa. Căn cứ này án ngữ trên quốc lộ I vừa để bảo vệ vùng đô thị Biên Hòa, Sài Gòn, vừa kiểm soát và ngăn chặn cách hoạt động của quân cách mạng trên tuyến giao liên chiến lược từ Chiến khu Đ xuống phía Long Thành – Bà Rịa, đồng thời cũng là nơi xuất quân tiến đánh các căn cứ cách mạng ở khu vực Biên Hòa – Long Khánh. Tại đây, quân Pháp bố trí một lực lượng quân gồm: đại đội lính Âu Phi và các đơn bót phụ cận như sở cao su Vườn Ngô, Ga xe lửa mỗi nơi một trung đội lính.”* ([dongnai.vncgarden.com/su-kien-dong-nai/tran-tan-cong-yeu-khu-quan-su-trang-bom-nam-1951](http://dongnai.vncgarden.com/su-kien-dong-nai/tran-tan-cong-yeu-khu-quan-su-trang-bom-nam-1951))

Tinh đội Thủ Biên tổ chức trận tấn công địch vào Yếu khu Trắng Bom. Sau một thời gian điều nghiên kỹ càng, vào lúc 17 giờ ngày 20 tháng 1 năm 1951, trận tấn công bắt đầu. Tham gia trận đánh gồm tiểu đoàn 303, đại đội Lam Sơn, đội biệt động tinh Thủ Biên. Lực lượng vũ trang cách mạng cải trang đi trên hai chiếc xe cam nhông bất ngờ dừng trước cổng yếu khu Trắng Bom. Bộ đội từ trên xe nhanh chóng tiến vào cổng, tiêu diệt tên lính



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

gác, dùng bộc phá đánh phá các lô cốt và chiếm xe thiết giáp. Cùng lúc đó, tiểu đoàn 303 và đại đội Lam Sơn đánh chiếm các vị trí trong khu trung tâm căn cứ quân sự địch và đồn lính tại khu vực sân banh. Bị tấn công bất ngờ, lính địch không kịp chống trả. Một số bị tiêu diệt ngay tại chỗ, một số bị thương, bỏ chạy. Lực lượng vũ trang cách mạng làm chủ yếu khu trong vòng một tiếng đồng hồ và sau đó rút về cứ. Kết quả trận đánh, quân cách mạng tiêu diệt 50 tên lính Âu - Phi, bắt sống 50 tên và thu 200 vũ khí các loại, nhiều tấn đạn dược, lương thực thực phẩm, quân trang quân dụng.

Đây là trận tập kích táo bạo, bất ngờ của lực lượng vũ trang Thủ Biên, giành thắng lợi lớn và làm cho quân Pháp bị tổn thất nặng nề. Trận đánh này thành công do quá trình điều nghiên và kế hoạch tác chiến được xây dựng kỹ càng.

### **II.7. CHIẾN KHU Đ – CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG NAI VÀ ĐÔNG NAM BỘ**



*Di tích lịch sử Chiến khu Đ*

**NGUỒN: THUVIENDONGNAI.GOV.VN**

Suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, câu “*Chiến khu Đ còn - Sài Gòn mất*” là lời đánh giá của kẻ thù với một vùng căn cứ cách mạng ở Biên Hòa, thể hiện rõ vai trò, vị trí và sự lợi hại của căn cứ này với toàn bộ cuộc kháng chiến ở miền Đông và Nam Bộ. Khởi phát của căn cứ địa cách mạng Chiến khu Đ là các xã Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An của huyện Tân Uyên (nay thuộc tỉnh Bình Dương). Nơi đây từ năm 1940, đã hình thành đội du kích Nam kỳ khởi nghĩa của tỉnh Biên Hòa. Khi cuộc khởi nghĩa thất bại, đội du kích do ông Nguyễn Văn Quý chỉ huy rút vào khu vực rừng Tân Uyên, bảo toàn

được lực lượng cho đến khi Cách mạng tháng Tám thành công. Khi thực dân Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa (25-10-1945), một bộ phận của Ủy ban kháng chiến miền Đông do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy về Tân Tịch, kết hợp cùng đội du kích Nam kỳ khởi nghĩa và trại du kích Vĩnh Cửu, hình thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Tháng 12-1945, Chiến khu 7 ra đời do Nguyễn Bình làm Tư lệnh về đóng tại Lạc An. Tháng 2-1946, sau hội nghị quân sự khu Đông, Bộ tư lệnh quyết định xây dựng căn cứ địa và đặt tên là Chiến khu Đ (theo thứ tự vùng căn cứ A, B, C, Đ) trung tâm là xã Lạc An. Từ tháng 3-1946, Bộ tư lệnh Khu 7 dời về Đông Thành, Chiến khu Đ trở thành căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Biên Hòa. Phạm vi Chiến khu Đ gồm 5 xã, nam giáp sông Đồng Nai, bắc giáp sông Bé, tây giáp Tỉnh lộ 16. Chiến khu Đ là nơi đóng cơ quan lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa, Thủ Biên, các cơ quan Dân, Chính, Đảng của tỉnh, của huyện Tân Uyên, Chi đội 10, Trung đoàn 310, liên trung đoàn 301-310 cùng các cơ quan Binh công xưởng, Quân nhu với một hệ thống sản xuất gồm các nông trường ở Lạc An, vàm Sông Bé, Giáp Lạc... Rừng chiến khu Đ trải dài từ bắc Biên Hòa đến rừng Tây Nguyên, tạo thành một hành lang nối liền miền Đông Nam bộ với Liên khu 5 và ra hậu phương lớn. Chiến khu Đ lại chỉ cách Biên Hòa - trung tâm chỉ huy đầu não của

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

địch ở miền Đông, Sài Gòn thủ phủ ngụy quyền Sài Gòn không xa. Bằng đường giao liên bí mật, công khai, các lực lượng kháng chiến xâm nhập vào các thị xã, thị trấn, vùng tạm chiếm, tiến công các cơ quan đầu não, kho tàng của thực dân. Từ Chiến khu Tân Uyên, đêm 1-1-1946, các lực lượng vũ trang Biên Hòa, miền Đông tổ chức tiến công đầu tiên vào các công sở, nơi đóng quân của thực dân Pháp trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Đòn tiến công bất ngờ này gây tiếng vang lớn ở Nam bộ. Từ căn cứ địa chiến khu Đ, Chi đội 10 Biên Hòa đã mở hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ, đường sắt ngoài căn cứ phối hợp nhịp nhàng với chiến trường chung đánh bại cuộc hành quân của thực dân Pháp đánh vào Chiến khu Việt Bắc thu - đông 1947. Đó là các trận Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá, Đồng Xoài, nhất là trận giao thông chiến nổi tiếng La Ngà. Chiến khu Đ là nơi sản sinh ra cách đánh đặc công, lực lượng đặc công và phổ biến kỹ thuật tác chiến mới ra cả nước, cơ sở để hình thành binh chủng Đặc công sau này.

Trong kháng chiến 9 năm, Biên Hòa ở phía đông Sài Gòn, là nơi đóng các cơ quan đầu não của địch ở miền Đông, Chiến khu Đ tồn tại là mối đe dọa lớn cho thực dân Pháp ở Biên Hòa và Sài Gòn. Kẻ thù khiếp sợ Chiến khu Đ chính là vì thế trận “*thiên la địa võng*” của căn cứ. Làng kháng chiến đã hình thành khắp nơi trong căn cứ với hàng trăm loại cạm bẫy: chông tre, chông đinh, lựu đạn gài, mìn gài, đập lôi... để đánh bại bao cuộc hành quân càn quét lớn của địch vào căn cứ. Kẻ thù lần chiếm, phong tỏa, bao vây, đánh phá chiến khu bằng bom đạn, triệt phá kinh tế, biệt kích, gián điệp... hòng tiêu diệt cơ quan đầu não, dự trữ kinh tế kháng chiến nhưng đều bị thất bại, lại hao binh tổn tướng. Trận càn tháng 2-1948 với 2.000 quân của Pháp có hải quân, pháo binh, máy bay yểm trợ đã bị thất bại ê chề. Phương tiện chiến lợi phẩm ta tịch thu của Pháp trong trận này lại góp phần tăng thêm sức mạnh để bộ đội Biên Hòa làm nên chiến thắng La Ngà. Chiến khu Đ là nơi thể hiện cao tinh thần và ý chí bám trụ chiến đấu kiên cường của bộ đội Cụ Hồ.

Chiến khu Đ là hình ảnh một xã hội mới trong kháng chiến 9 năm. Nơi đây, dân quân đoàn kết một lòng chống giặc. Các phong trào văn hóa như nếp sống mới, xóa mù chữ, bỏ tục văn hóa, lao động sản xuất thu hút nhân dân từ các vùng. Cuộc sống mới ở căn cứ đã biến Chiến khu Đ thành biểu tượng của lòng tin vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Kết hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ (đông xuân 1953-1954), từ Chiến khu Đ, các lực lượng vũ trang chủ lực, địa phương, du kích mở đợt tấn công địch, bao vây, bức rút các đồn bót địch ở Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc (huyện Tân Uyên), các đồn bót ven chiến khu như: Phước Hòa, Tân Định, Đại An, Rạch Đông, vây lấn địch mở rộng Chiến khu Đ ra giáp sông Đồng Nai, đường 16 lên giáp Sông Bé. Tại Nhà Nai tháng 8-1954, Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức cuộc mít tinh lớn mừng thắng lợi cuộc kháng chiến. Các lực lượng vũ trang chia tay nhân dân để lên đường tập kết ra miền Bắc, hẹn hai năm sau gặp lại. Chiến khu Đ đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp. Rừng chiến khu Đ còn đó để chuẩn bị vào cuộc đấu tranh mới.

## III. KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

Sau thất bại của Pháp tại Việt Nam, năm 1954 Mỹ thay chân Pháp biến miền nam Việt Nam thành “thuộc địa kiểu mới” của chúng. Mỹ lập nên chính quyền tay sai ở miền nam, thực hiện các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm biến Việt Nam trở thành thuộc địa của chúng. Nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Đồng Nai nói riêng thêm lần nữa đứng lên kháng chiến để bảo vệ Tổ Quốc.

### III.1. CUỘC NỔI DẬY PHÁ KHÁM TÂN HIỆP NĂM 1956

Cuộc kháng chiến chống Mỹ giải phóng dân tộc của nhân dân ta đã kết thúc hơn hai thập kỷ qua. Trong cuộc chiến đấu này, kẻ thù Mỹ ngụy đã dùng mọi thủ đoạn dã man để đánh phá phong trào, sát hại những người con yêu nước ở miền Nam. Nhưng dù trong những hoàn cảnh đen tối nào, quân dân miền Nam vẫn giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, giữ vững ý chí cách mạng và giữ trọn niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trong huyền thoại những năm tháng đánh Mỹ ấy, cuộc nổi dậy phá ngục của các chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước ở nhà tù Tân Hiệp Biên Hòa là một minh chứng hùng hồn về ý chí gang thép, hành động dũng cảm quật cường, quyết chiến đấu và hy sinh vì độc lập và tự do của Tổ quốc. Nhà tù Tân Hiệp được chúng gọi là “Trung tâm huấn chính” Biên Hòa có diện tích 3.600 mét vuông nằm cạnh Quốc lộ I cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 2 km về phía đông. Đây là một trong 6 nhà tù lớn của địch ở miền Nam lúc bấy giờ.

Đến tháng 11-1956, kế hoạch nổi dậy phá khám Tân Hiệp cơ bản đã hình thành. Giờ G nổi dậy phá khám được Đảng ủy quyết định vào chiều ngày chủ nhật 2-12-1956. Một số đồng chí trong các tổ xung kích mình trần, mặc quần đùi đi lại bên ngoài sân trại. 17 giờ 50 phút, khi tên lính trực vừa đánh keng báo cho tù nhân vô trại, thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Các mũi xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến trạm gác, thu toàn bộ vũ khí trong kho. Khi lệnh được phát ra, anh em tù nhân từ các trại D, E, G ồ ạt chạy về phía cổng. Trước làn sóng người tuôn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn một phát, lập tức bị một đồng chí quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Chỉ trong 15 phút đầu, lực lượng xung kích hoàn toàn làm chủ tình hình.

Theo chủ trương của Đảng ủy là không giết một tên lính nào nhằm hạn chế việc khủng bố, trả thù của địch đối với những anh em còn ở lại hoặc không ra được. Theo kế hoạch, khi đã giải quyết xong các mục tiêu bên trong, lực lượng xung kích nhanh chóng rút ra ngoài triển khai chốt chặn ở hai đầu đường Quốc lộ I, dùng súng cướp được bắn áp chế các tháp



**CÁC CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ BẮT GIAM TẠI KHÁM TÂN HIỆP**

**NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN**



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

canh xung quanh vòng rào để anh em tiếp tục chạy thoát. Nhưng do có sự ùn tắc ở cổng chính, nên phương án trên không thực hiện được. Mặt khác, trong hoàn cảnh phải giữ bí mật tuyệt đối nên việc phổ biến kế hoạch tác chiến gặp nhiều khó khăn nên có trường hợp nhiều tổ xung kích cùng tiến công một mục tiêu. Tuy vậy tất cả các mục tiêu chính như: kho súng, nhà giám đốc, văn phòng trại giam... lực lượng ta đều vào được và khống chế bọn địch ngay từ phút đầu. Trước các làn đạn phản kích, bắn xối xả của địch, một số anh em ta chạy ra sau bị trúng đạn hy sinh (22 người) và bị thương khá nhiều, nằm trước cổng trại, sân banh và ven bờ suối. Sau khi thoát khỏi trại giam, các đồng chí đã chia làm nhiều đoàn để tìm về căn cứ và các cơ sở cách mạng ở các địa phương trong toàn miền.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ngày 2-12-1956 là một nét son chói lọi, là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng và của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy bí mật nhà tù, gần 500 đảng viên cộng sản và đồng bào yêu nước bị kẻ thù giam giữ ở đây đã lập nên kỳ tích anh hùng: Với tay không, tự nổi dậy phá khám, cướp súng địch để trở về với Đảng, với dân. Thắng lợi của cuộc nổi dậy phá khám ở Tân Hiệp là nguồn bổ sung to lớn và vô cùng quý báu đối với lực lượng cách mạng miền Nam nói chung và các tỉnh miền Đông Nam Bộ nói riêng trong những ngày đầu chuẩn bị cho phong trào khởi nghĩa vũ trang tiến lên Đồng khởi ở miền Nam. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp mãi mãi là niềm tự hào của những thế hệ chiến sĩ cách mạng đã qua và các thế hệ trẻ của Biên Hòa - Đồng Nai hôm nay và mai sau, đã và đang nối tiếp cha anh viết tiếp trang sử hào hùng của quê hương “*Miền Đông gian lao mà anh dũng*” trong đấu tranh và xây dựng.

### **III.2. TRẬN ĐẤU TIÊN DIỆT MỸ TẠI NHÀ MÁY CỬA BIF (TRẬN NHÀ XANH) NĂM 1959**

**T**hế kỷ XX khép lại bằng chiến thắng oanh liệt của dân tộc Việt Nam, một cuộc chiến đấu và chiến thắng kỳ diệu, góp phần đập tan chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến đấu đó, trên mảnh đất Biên Hòa - Đồng Nai cũng đã làm nên nhiều chiến công xuất sắc, mà trận mở màn thắng Mỹ là trận đánh vào phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) tại văn phòng ở nhà máy cửa BIF ngày 07-07-1959.



**DI TÍCH NHÀ XANH - NƠI DIỄN RA  
TRẬN ĐẤU TIÊN DIỆT MỸ  
NGUỒN: INTERNET**

Nhà máy cửa BIF là một trong những cơ sở công nghiệp đầu tiên ở Biên Hòa và miền Đông Nam Bộ được Pháp xây dựng từ năm 1907 tại thôn Tân Mai, xã Bình Trước, quận Châu Thành, Biên Hòa. Đây là nhà máy có phong trào công nhân phát triển mạnh và nơi sớm hình thành tổ chức Công hội đỏ và chi bộ Đảng Cộng sản vào những năm 30 thế kỷ 20.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, ngày 1-7-1958 dưới sức ép của chính quyền Ngô Đình Diệm, chủ nhà máy phải bán cơ sở này cho Trần Lệ Xuân lập ra “*công quản khai thác nhà máy cửa BIF*”.

Sau đó văn phòng nhà máy trở thành cư xá của chuyên gia cố vấn quân sự Mỹ trong phái đoàn MAAG (Mission Army American Group), làm nhiệm vụ cố vấn, huấn luyện cho Sư đoàn 7 ở Biên Hòa. Đánh Mỹ, diệt cố vấn Mỹ, ý định táo bạo đó bắt đầu hình thành trong

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

suy nghĩ của một số cán bộ lãnh đạo Liên Tỉnh ủy miền Đông từ những tháng đầu năm 1959.

Cuối tháng 6-1959, Liên Tỉnh ủy và Ban Quân sự miền Đông thông qua phương án trận tập kích vào cư xá bọn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa. Thời gian được ấn định vào 19 giờ ngày 7-7-1959.

Khoảng 19 giờ ngày 7-7-1959, quân ta hóa trang như một toán lính đi tuần từ Gò Me dọc theo bờ ruộng tiến thẳng vào khu cư xá. Bên trong cư xá, 6 tên cố vấn Mỹ đang chăm chú xem phim. Khi bọn lính đến phiên đổi gác, các chiến sĩ đặc công nhanh chóng theo lối công phụ tiến vào áp sát khu cư xá. Hai đồng chí bí mật núp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nhả đạn. Hai đồng chí Sắc và Huệ mang mìn theo lối xuống nhà ăn, lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim, đưa mìn vào đặt sẵn trong phòng. Nhưng khi các anh mới vào phòng, đèn bỗng bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã kết thúc, tên trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, quân ta nổ súng. Mấy loạt tiểu liên từ hai phía cửa sổ bắn thẳng vào phòng. Thiếu tá Buis mới tới Biên Hòa hai ngày và trung sĩ Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương. Cùng lúc, đồng chí Huệ ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn đang hốt hoảng chạy xuống. Tiếp đó, một tên Mỹ khác cũng nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho địch kịp thời phản ứng và nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huệ đã chấp nhận hy sinh. Anh hô to: “*chạm điện*”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạch hai đầu dây khối pin. Một quãng lửa chớp sáng kèm theo một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả khu vực cư xá. Hệ thống đèn điện trong phòng phụt tắt. Đồng chí Huệ đã anh dũng hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí còn lại xông vào nhà quét vài loạt đạn vào nơi có tiếng kêu gào, rên la của bọn Mỹ và nhanh chóng dìu đồng chí Sắc, đưa tử sĩ rút ra ngoài. Ngay lúc trận đánh diễn ra, đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật đã kịp thời nổ súng diệt tên lính gác công. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên chỉ huy lính bảo vệ và trại lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng phân đội đặc công. Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút. Tất cả các đơn vị địch đều không kịp phản ứng, kê cả bọn lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án định sẵn, các chiến sĩ đặc công vượt lỗ hồng hàng rào, qua sân banh, băng lộ 15 hướng suối Sơn rút về chiến khu an toàn.

Trận đánh ở “*Nhà Xanh*” đêm 7 rạng 8-7-1959 là trận đánh Mỹ đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### ***III.3. TRẬN TẬP KÍCH TẠI ÁP CHIẾN LƯỢC ĐỒNG HIỆP CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊNH QUÁN 1964***

“*Áp chiến lược Đồng Hiệp nằm sâu trong vùng giải phóng của ta, được Mỹ Diệm xây dựng từ năm 1961 trên một khu đất gò có dáng dấp hình vuông, mỗi cạnh khoảng chừng một cây số.*” (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai, 1992, t29). Toàn áp có khoảng 13.000 dân hầu hết theo đạo Thiên chúa từ miền Bắc di cư vào năm 1954. Số còn lại là người địa phương địch gom từ năm 1961. Trong áp chiến lược chia ra 4 khu dân cư và 50 liên gia để dễ kiểm soát dân. Mỗi liên gia có liên gia trưởng. Mỗi khi có việc phải ra khỏi áp phải báo cho liên gia trưởng biết. Áp chiến lược Đồng Hiệp được Mỹ-Diệm xây dựng từ năm 1961.

Chủ trương của khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu miền Đông của Tỉnh ủy là mở một đợt tấn công đánh bại âm mưu bình định, phá áp chiến lược của địch, mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ, tiến lên giải phóng xã ấp. Cuối tháng 6-

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

1964, đồng chí Võ Tấn Vịnh - huyện đội trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ cho đơn vị: nội trong tháng 7 phải tiêu diệt địch ở ấp Đồng Hiệp.

Đúng 0 giờ ngày 15-7-1964, đồng chí Nguyễn Văn Công chập điện. Hai quả bộc phá ông cùng nổ. Công áp chiến lược mở toang. Trận đánh mở màn. Mũi 1 cho nổ quả Parô cùng lúc. Lô cốt chỉ huy có máy thông tin bị sập. Các chiến sĩ xông lên ném thủ pháo vào nhà lính ngủ và 2 lô cốt còn lại. Địch không kịp trở tay vì chỉ huy và thông tin bị diệt ngay từ đầu. Số bị chết, số bị bắt nên chẳng có chống cự gì. Mũi 2 khi bộc phá nổ, vừa mở công liền lao vào cùng mũi đặc công diệt địch bắt tù binh, thu vũ khí. ở hướng thứ yếu: Không có tên địch nào chạy ra công, đồng chí Tư Lợi bắt liên lạc với hướng chủ yếu, để lại 1 tổ chốt công, còn lại cùng vào phối hợp với hướng chủ yếu giải quyết tù binh thu chiến lợi phẩm. 0 giờ 15 phút: ta làm chủ hoàn toàn áp chiến lược. Tiếp tục lùng bắt tù binh, thu vũ khí. Sau đó bộ đội đi kêu gọi mời đồng bào họp mít tinh mừng thắng lợi. Thay mặt đơn vị, đồng chí Võ Tấn Vịnh nói rõ chính sách của Mặt trận và Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, kêu gọi đồng bào phá áp chiến lược trở về quê cũ làm ăn, xây dựng vùng giải phóng. Số tù binh sau khi được giáo dục, giải thích chính sách, tha tại chỗ và thông báo cho bà con biết.

Đây là trận đánh tập trung đầu tiên của lực lượng vũ trang huyện Định Quán, diệt được địch, thu được vũ khí, giải phóng ấp chiến lược Đồng Hiệp, ấp đầu tiên và cũng là xã đầu tiên trong huyện được giải phóng. Nhân dân phấn khởi, đơn vị tin tưởng quyết tâm tiến lên giành thắng lợi mới, cùng quân và dân trong huyện tỉnh đánh bại quốc sách áp chiến lược của Mỹ -Ngụy ở địa phương.

### **III.4. TRẬN TIÊU DIỆT CHI KHU HIỂU LIÊM NĂM 1964**

*“Chi khu Hiếu Liêm nằm cách ngã ba Sông Bé và sông Đồng Nai khoảng 500m về hướng tây bắc. Hướng đông giáp Sông Bé, hướng nam giáp sông Đồng Nai. Còn lại là hai mặt giáp rừng chồi và rừng già”* (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai, 1992, t21). Địch ở chi khu Hiếu Liêm bao gồm toàn bộ cơ quan chỉ huy cấp quận: 2 tiểu đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội bảo an, quân số khoảng 150 tên. Nhiệm vụ của chúng ở chi khu Hiếu Liêm là chỉ huy toàn bộ hệ thống đồn bót, binh lính dân vệ, phòng vệ dân sự và các bộ máy tề điệp, xã ấp kèm kẹp nhân dân khác, trong quận. Án ngữ, ngăn chặn sự xâm nhập của các lực lượng cách mạng từ chiến khu Đ bung ra. Kiểm soát nhân dân đi lại làm ăn không cho tiếp xúc với các lực lượng cách mạng. Thường xuyên lùng sục các căn cứ, kho tàng ta trong chiến khu để tập kích chỉ điểm cho phi pháo oanh kích.

Bằng lực lượng hiện có, quân ta khẩn trương tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm, diệt toàn bộ sĩ quan, binh lính, bộ máy chỉ huy quân sự của quận giáp căn cứ ta để mở rộng vùng giải phóng, bảo đảm cho an toàn cho các hoạt động của ta phát triển từ chiến khu Đ xuống hướng nam.

18 giờ ngày 12 tháng 8 năm 1964, một toán dân vệ ra tuần tra trước hướng tiếp cận của đại đội 1. Ta né địch và tiếp tục chiếm lĩnh trận địa. 22 giờ đến 23 giờ 30 các mũi đã cắt xong 3 lớp rào bên ngoài và đến lớp rào thứ tư có gài mìn dưới. Mũi 1 báo về sở chỉ huy xin chốt để khóa mìn. Sở chỉ huy lệnh dùng chốt thủ pháo để khóa chốt mìn. Sau đó các mũi vẫn tiếp tục vừa cắt rào vừa gỡ mìn và đặt bộc phá an toàn. 0 giờ 30 phút ở mũi 2 bị lộ. Địch phát hiện và la hét. Ta tiến công ngay. Hai khẩu DKZ bắn những quả đạn đầu tiên chính xác vào hai lô cốt. Bộc phá ông nổ, phá tung các hàng rào. Bộ binh xung phong. Tiếp theo tổ bộc phá đánh bồi vào các lô cốt. Bốn đồng chí ném thủ pháo vào bên trong đồn. Trong vòng 5

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

phút, ta chiếm được 3 lô cốt. Một tổ của mũi một vòng lên hướng tây bắc cũng chiếm được lô cốt số 4. Giữa lúc này hai khẩu cối cũng hoàn thành nhiệm vụ bắn cấp tập 40 quả đạn trum lên đồn địch ở một góc hướng tây bắc. Sau khi chiếm được các lô cốt - các hỏa điểm nguy hiểm nhất ở đầu cầu trên 3 mũi, đã bị diệt. Các trung đội bộ binh ta nhanh chóng vận động đánh vào trung tâm sở chỉ huy địch theo các mục tiêu đã được phân công. Những tên địch ở vành đai ngoài bị tấn công bất ngờ không kịp trở tay, hầu hết bị tiêu diệt. Địch ở trung tâm cũng vừa lẩn trốn vừa chống trả yếu ớt. Ta tiến công nhanh nên địch không có thời gian củng cố. Đến 0 giờ 45, ta đã chiếm sở chỉ huy địch. Đến 1 giờ sáng (sau 30 phút chiến đấu) ta làm chủ hoàn toàn trận địa.

Ta đã tiêu diệt làm chủ hoàn toàn chi khu Hiếu Liêm. Diệt gọn 1 đại đội bảo an, diệt gọn toàn bộ cơ quan chỉ huy cấp quận của địch. Cả quận trưởng, quận phó và hai tiểu đội cảnh sát đã chiến, 2 tiểu đội dân vệ... nói chung ta đã xóa sổ toàn bộ bộ máy chỉ huy cấp quận của địch ở Hiếu Liêm. Đây là một trận đánh giành thắng lợi lớn của bộ đội tập trung quân khu, diệt được nhiều sinh lực địch, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, ta thương vong ít. Lần đầu tiên ta tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn một chi khu địch ở địa bàn Biên Hòa, mà từ đó cho đến hết cuộc chiến tranh địch không dám đóng đồn trở lại. Trận đánh gây được tiếng vang lớn trên địa bàn quân khu và miền, cả về quân sự và chính trị. Nó chứng tỏ khả năng tổ chức, chỉ huy đánh đồn tiêu diệt lớn của bộ đội ta, trước khi bước vào giai đoạn gay go quyết liệt nhất chống đế quốc Mỹ xâm lược.

### **III.5. TRẬN TẬP KÍCH ĐÒN BÌNH LONG 1964**

**Đ**ồn Bình Long thuộc xã Bình Long xây dựng trên khu đất gò, cấu trúc hình tam giác. Ba góc là ba lô cốt hình vuông mỗi cạnh 2m, cao 2,5m. Mỗi lô cốt có 3 lỗ châu mai. Một trung đội dân vệ 34 tên do Nguyễn Văn Đô, một tên ác ôn khét tiếng chỉ huy. Trang bị 1 trung liên, còn lại là súng trường, tiểu liên. Có 1 máy PRC-10. Cùng với các đồn Bình Thành, Lợi Hòa, Tân Phú, Thiện Tân... bảo vệ huyện lỵ Công Thành và là vành đai bảo vệ sân bay Biên Hòa cùng với hệ thống áp chiến lược ngăn chặn lực lượng ta từ chiến khu Đ xâm nhập.

Ngày 7-9-1964, đồng chí Huỳnh Văn Đậm trực tiếp giao nhiệm vụ cho C 270 tiêu diệt đồn Bình Long nhằm 2 mục đích: Đưa phong trào cách mạng địa phương đi lên, thu vũ khí trang bị cho đơn vị và du kích.

6 giờ sáng 12-9-1964, những tên lính vào công đồn và lần lượt đến tập trung ở căn nhà giữa đồn đợi lệnh chỉ huy. 6 giờ 4 phút, tên lính xách khẩu trung liên đi thẳng vào lô cốt hướng đông - đông bắc. Khi hấn sấp bước vào lô cốt, đồng chí Lê Quốc Thái dùng lưỡi lê đâm chết ngay tại chỗ. Tên mang đạn đi sau, thấy thế hô lớn: “Việt Cộng”. Chưa dứt lời, đồng chí Ba Đâu hạ lệnh tấn công. Tất cả thủ pháo lựu đạn, tiểu liên đồng loạt nã vào quân địch. Bị tấn công quá bất ngờ địch hoảng loạn ở giữa sân. 20 xác chết tại chỗ. 6 giờ 12 phút, trận địa ngưng tiếng súng.

Khoảng 6 giờ 40 phút, 3 trực thăng từ sân bay Biên Hòa lên lượn mấy vòng quanh đồn Bình Long và dọc theo sông Đồng Nai nhưng chúng không phát hiện thấy gì, đành quay về.

Trận tập kích diệt gọn trung đội dân vệ giữa ban ngày tại đồn Bình Long, của bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích xã Bình Long là một trận đánh độc đáo, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Sau trận đánh, bộ đội và du kích càng thêm tin tưởng, đoàn kết và trưởng thành.

### **III.6. TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN VÀO SÂN BAY BIÊN HÒA NĂM 1964**



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

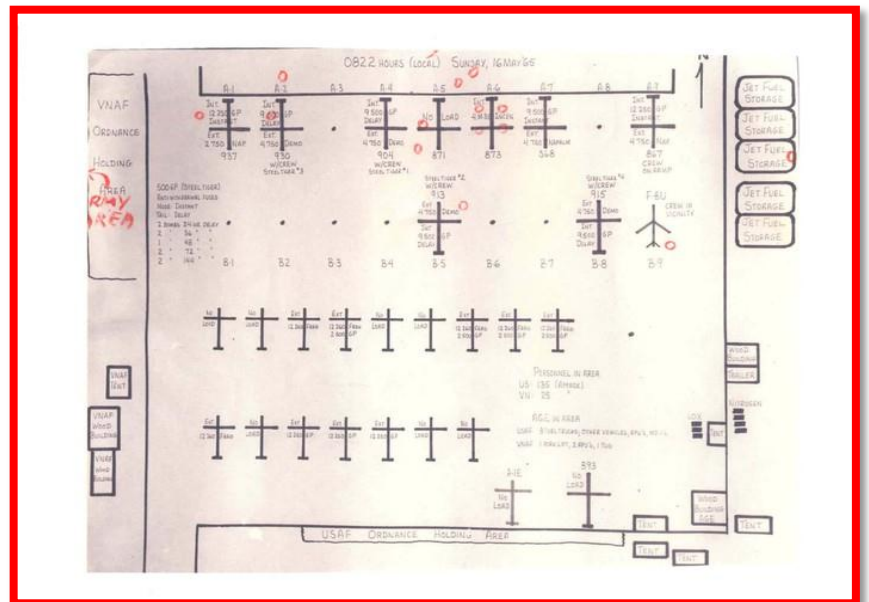
**S**ân bay Biên Hòa là một căn cứ quân sự do thực dân Pháp xây dựng trước năm 1945. Ban đầu chỉ là một sân bay dân dụng của Pháp. Đến năm 1943 phát xít Nhật xây dựng thành sân bay quân sự, đồng thời là xưởng sửa chữa máy bay thuộc xã Tân Phong. Năm 1958, Mỹ bắt đầu mở rộng xây dựng thành một sân bay quân sự lớn ở miền Nam. Đến năm 1964, thành sân bay quân sự thuộc loại tối tân nhất ở Đông Nam Á bấy giờ. Sân bay quân sự Tân Phong, Biên Hòa nằm ở tả ngạn sông Đồng Nai, cách thành phố Biên Hòa 1 km về phía bắc, cách Sài Gòn 30 km hướng đông bắc, diện tích 40 km vuông với hai đường băng dài 1.000 mét và 3.600 mét có trang thiết bị hiện đại, đảm bảo cho các loại máy bay cất cánh hạ cánh bất cứ ngày đêm, bất cứ thời tiết. Sân bay có 5 khu chứa máy bay các loại, có lúc lên đến 460 chiếc. Đây là căn cứ xuất phát của các loại máy bay Mỹ đi đánh phá khắp miền Nam, miền Bắc, Lào và Campuchia. Đồng thời là căn cứ huấn luyện giặc lái cho không quân Sài Gòn. Ở đây, thường xuyên có 2.000 nhân viên kỹ thuật, lính thợ. Từ 1966 trở đi, sân bay là căn cứ của Sư đoàn 23 không quân Sài Gòn. Sân bay được bố phòng nghiêm ngặt. Vòng ngoài được bao bọc bởi các lớp rào kẽm gai các loại có gai mìn, lựu đạn, trái sáng, bên trong có nhiều chướng ngại, hầm hố. Ngoài cùng là các ập chiến lược, hệ thống đồn bót bao quanh.

Từ tháng 4-1964, Bộ Tư lệnh Miền đã có chủ trương mở trận tập kích vào sân bay Biên Hòa để tạo điều kiện mở một chiến dịch vào cuối năm.

Tháng 9-1964, đồng chí Lương Văn Nho, Đoàn trưởng pháo binh U80 Miền và bộ phận trinh sát về Chiến khu Đ trực tiếp làm việc cùng Tỉnh ủy, Tỉnh đội Phước Thành chuẩn bị cho trận đánh. Đêm 31-10-1964, 7 khẩu đội cối 81 ly, 2 khẩu đội ĐKZ 75 ly, 2 khẩu pháo bộ binh 70 ly với 176 quả đạn đã bí mật chiếm lĩnh, xây dựng trận địa. 23 giờ 20 phút ngày 31-10-1964, các loạt pháo nổ đồng loạt vào các mục tiêu trong sân bay Biên Hòa. Sân bay Biên Hòa bị bao trùm bởi tiếng nổ và khói lửa. Tiếng nổ làm chấn động cả thị xã Biên Hòa và thành phố Sài Gòn. Khi máy bay địch từ Tân Sơn Nhất lên bắn chi viện xuống các đường băng, các chiến sĩ pháo binh đã rút về Chiến khu Đ an toàn.

Kết quả ta bắn cháy, làm hư hại nặng 59 máy bay các loại, trong đó có 21 máy bay ném bom chiến lược B57 Mỹ vừa đưa sang, 11 phóng pháo cơ Xca-rai-đơ, một máy bay do thám U2, 3 máy bay lên thẳng, 1 kho đạn pháo 105 ly, 1 đài quan sát sân bay... Nhiều sĩ quan kỹ thuật, binh lính bị chết.

Trận tập kích bằng pháo vào sân bay Biên Hòa là đòn đánh bất ngờ gây choáng váng cho địch. Tổng thống Mỹ đang đi vận động tranh cử phải vội vã quay về Nhà Trắng để nghe báo cáo về sân bay Biên Hòa bị quân ta tiên công.



*Sơ đồ bố trí máy bay bên trong kho chứa của sân bay Biên Hòa*  
**Nguồn: INTERNET**

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Chiến thắng sân bay Biên Hòa lần này có ý nghĩa quan trọng, góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ, cũng là trận mở đầu cho hàng loạt trận tiến công vào sân bay chiến lược Biên Hòa sau này của các lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam. Từ năm 1965 đến khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, các lực lượng vũ trang quân giải phóng ở Biên Hòa đã liên tục tiến công sân bay với mức độ hỏa lực mạnh hơn, tiêu diệt nhiều sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ và nguy quyền, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường toàn miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn.



**SÂN BAY BIÊN HÒA BỊ HỎNG SAU TRẬN ĐÁNH 1964.**

**NGUỒN: INTERNET**

### **III.7. PHỐI HỢP VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG BÀ RỊA LÀM NÊN CHIẾN THẮNG BÌNH GIÃ (1964-1965)**

“*Bình Giã là một xã nằm cạnh lộ 2, cách thị xã Bà Rịa 18 km về phía bắc, bắc giáp xã Ngãi Giao, nam giáp xã Bình Ba, đông giáp xã Xuyên Mộc, tây giáp xã lỵ Phước Thạnh, Xã gồm có 3 ấp: Vinh Hà, Vinh Châu, Vinh Trung với số dân 5.726 người, trong đó 99% là đồng bào di cư Thiên chúa giáo. Địch lợi dụng tôn giáo hòng mê hoặc nhân dân, chống phá cách mạng.*” (Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai, 1986, t97). Chúng xây dựng Bình Giã thành một ấp chiến lược kiên cố với lực lượng quân sự mạnh.

Tháng 10-1964, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (Đại đội 445 và Đại đội 440) liên tiếp 3 lần tổ chức tiến công vào ấp chiến lược Bình Giã. Cứ mỗi lần ta tổ chức tiến công, chúng huy động lực lượng chủ lực vội vã đến tiếp cứu giải vây. Mặc dầu ta chưa giải phóng được Bình Giã, nhưng qua chiến đấu, ta đã phát hiện được chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, làm cơ sở cho Bộ chỉ huy chiến dịch chọn Bình Giã làm mục tiêu tiến công, thu hút lực lượng chủ lực của địch đến để tiêu diệt. Lực lượng ta tham gia chiến dịch này có 2 trung đoàn bộ binh (Q761, Q762), 1 trung đoàn pháo trợ chiến dịch của Miền (Q563), 2 đại đội của tỉnh Bà



**TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG BÌNH GIÃ**

**NGUỒN: INTERNET**



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Rịa - Long Khánh (C445 và C440) cùng lực lượng vũ trang và các huyện, xã. Nhân dân Bà Rịa - Long Khánh đã ra sức đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch.

Trước khi mở màn chiến dịch, ta đã mở một đợt hoạt động quân sự ở vùng Long Khánh - Nhơn Trạch (Biên Hòa) nhằm đánh lạc hướng và thu hút lực lượng địch, đảm bảo bí mật cho việc chuyển quân của các đơn vị chủ lực, tạo yếu tố bất ngờ, chắc thắng cho chiến dịch. Ngày 15-11-1964, trên đường 15 (đoạn xã Phước Hòa - phía đông nam thị trấn Long Thành) lực lượng quân khu (T1) đã phục kích đánh 1 đoàn xe quân sự của địch, diệt 12 xe. Bộ đội địa phương và du kích các xã thuộc 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch đã đánh bọn bảo an, dân vệ ở khắp nơi, diệt hàng chục tên ác ôn, cảnh cáo và trấn áp bọn tề xã, tề ấp. Du kích các xã, Tam An, Tam Phước, An Lợi, Phước Nguyên (huyện Long Thành), Phước An, Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch) tổ chức vành đai bao bố đồng bót địch, làm chủ xã ấp.

Đêm 2-12-1964, chiến dịch bắt đầu. Đại đội 445 và Đại đội 440 (bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh) với sự hỗ trợ của Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 716) tiến công địch ở ấp chiến lược Bình Giã. Tiểu đoàn 1 bao vây chi khu Đức Thạnh. Địch đã điều quân chủ lực đến giải vây. Trong đợt đầu từ ngày 2-12 đến 9-12-1964, bộ đội chủ lực Miền đã đánh tiêu hao nặng Tiểu đoàn Biệt động quân 38, tiêu diệt hoàn toàn chi đoàn xe bọc thép số 13 tại ấp Suối Nghê. Phối hợp với chiến dịch, Tỉnh ủy hai tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đã chỉ đạo ngay bộ đội địa phương các huyện, du kích và nhân dân các xã bằng 3 mũi tiến công bao vây bức hàng bức rút đồn bót địch giải phóng xã ấp. Tại Long Đất, ngày 17-12-1964, bộ đội huyện

cùng du kích Long Hội Mỹ bao vây đồn Bờ Đập suốt 7 ngày đêm liền, diệt 12 tên lính bảo an. Ở xã Phước Hải, đồn lớn ở trung tâm xã cũng bị du kích bao vây chặt. Ngày 27-12-1964, Đại đội 440 (bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh) kết hợp với C25 (bộ đội huyện Long Đất) phục kích đánh 2 đại đội hạ sĩ quan trên đoạn đường Long Hải - Đá Giăng. Tại huyện Châu Đức, bộ đội huyện vây chặt chi khu Long Lễ, du kích các xã Long Phước, Hòa Long, Bình Ba cùng quần chúng nổi



**MÁY BAY MỸ RƠI TRONG CHIẾN DỊCH BÌNH GIÃ**

**NGUỒN: INTERNET**

dậy bao vây đồn bót giặc buộc chúng phải rút chạy về tiểu khu Phước Tuy. Các xã Long Phước, Bình Ba và phần lớn xã Hòa Long được giải phóng. Tại huyện Xuân Lộc được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực khu, ngay từ những ngày đầu chiến dịch, du kích và bộ đội địa phương đã phối hợp tiến công địch ở các xã trên lộ số 1, số 2, giải phóng xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bao vây bức rút đồn Bảo Chánh. Ở Long Thành, đội vũ trang huyện Cao Su và du kích cải trang dùng 6 xe chở công nhân đi cạo mù và bất ngờ tiến công đồn lính biệt kích A16 đóng tại xã Bình Sơn bắt sống 19 tên, thu hơn 10 khẩu súng các loại. Tiểu đoàn 800 cùng lực lượng vũ trang địa phương tập kích diệt đồn Tam An, giải phóng xã. Ngày 28-12-1964, ta tiến công vào Bình Giã lần thứ 2. Lúc này ngoài lực lượng biệt động quân, máy bay trực thăng, xe thiết giáp M.113, địch buộc phải điều cả một tiểu đoàn thủy quân lục chiến - lực lượng dự bị chiến lược đi ứng cứu. Trung đoàn 761 bộ đội chủ lực Miền

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

đã tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn này. Trong lúc đó, ở phía tây lộ 2, Trung đoàn 762 hỗ trợ cho du kích cùng nhân dân địa phương nổi dậy đánh một số đồn bót địch ở Đức Mỹ, An Phú..., bọn dân vệ các xã dọc lộ 2 hoàn toàn tan rã. Ngày 3-1-1965 chiến dịch Bình Giã kết thúc thắng lợi sau hơn 1 tháng chiến đấu.

Chiến dịch Bình Giã, chiến thắng sân bay Biên Hòa đã thể hiện rõ sự phát triển vượt bậc của chiến tranh nhân dân ở địa phương, thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ đội địa phương và dân quân du kích, giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đánh địch trên các địa bàn góp phần giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược. Chiến thắng Bình Giã đánh dấu sự thất bại cơ bản chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ - Ngụy...

### **III.8. TRẬN ĐÁNH VÀO TỔNG KHO LONG BÌNH NĂM 1966**

**T**ừ năm 1965, đế quốc Mỹ đã tiến hành san ủi rừng lập Tổng kho Long Bình để đảm bảo hậu cần cho lực lượng quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam. Long Bình là kho hậu cần vào loại lớn nhất của Mỹ ở miền Nam, cung ứng bom đạn và các thiết bị chiến tranh cho quân đội Mỹ ở miền Nam. Kho liên hợp hậu cần Long Bình chiếm diện tích khoảng 24 km vuông, cách thành phố Biên Hòa 7 km, Sài Gòn 30 km về hướng đông, phía bắc có một dãy đồi gồm 16 mồm nối tiếp nhau chạy dài từ bắc xuống nam theo hình cánh cung.

Kho liên hợp Long Bình là khu kho dự trữ quan trọng, ngoài bom đạn, xăng dầu, còn tập trung nhiều loại thiết bị và phương tiện chiến tranh khác. Long Bình còn là nơi đóng các bộ chỉ huy của Mỹ như: Bộ Tư lệnh hậu cần số 1, Bộ Tư lệnh lục quân, Bộ Tư lệnh dã chiến 2... Lực lượng chiếm đóng và bảo vệ thường xuyên tại đây có 2.000 tên Mỹ, chủ yếu là nhân viên kỹ thuật, lực lượng bảo vệ, vận tải, sửa chữa. Bao quanh khu kho Long Bình có từ 7 đến 9 lớp rào kẽm gai các loại, có hướng đến 10 - 12 lớp, có gài mìn, lựu đạn. Từng khu một trong kho đều có hàng rào ngăn cách. Bên trong khu kho có nhiều đường để cơ giới tuần tra. Ngoài lực lượng bảo vệ tại chỗ, về phía đông nam Long Bình có căn cứ Nước Trong, đông bắc có cứ điểm Long Lạc và nhiều đồn bót xung quanh thuộc Quân đoàn 3, sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất... sẵn sàng chi viện khi kho bị tấn công. Trong Tổng kho Long Bình, hai khu quan trọng là khu kho đồi 53 và 50. Kho đồi 53 có diện tích khoảng 3,75 km mét vuông (rộng 1,2 km, dài 2,5 km), có 18 dãy với khoảng 200 gian kho, chia thành 3 khu lớn, mỗi khu 6 dãy, mỗi dãy cách nhau 100 mét, các nhà cách nhau 60 mét. Nhà kho rộng 25 mét, cao 5,5 mét, có ụ đất dày bao bọc xung quanh chống được các loại pháo bắn thẳng, cửa làm bằng sắt dày 10 ly, có khóa kim loại cứng.



**TỔNG KHO LONG BÌNH – “CÁI DẠ DÀY CỦA MỸ”**

**NGUỒN: INTERNET**



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Từ cuối năm 1965, đặc công U1 (Biên Hòa) đã tiến hành nghiên cứu Tổng kho Long Bình. Nhiều lần đột nhập vào bên trong kho để trinh sát, lên sơ đồ, đặc biệt là kho đôi 53 và đôi 50. Bom đạn chất thành từng dãy, cách nhau một con đường hẹp, chỉ cần nổ một kho sẽ gây chấn động làm nổ lan ra các kho khác trong khu vực. Ngày 22-6-1966, sáu đặc công gồm: Nguyễn Tấn Vàng mũi trưởng, Nguyễn Văn Thái mũi phó, Bùi Văn Hòa, Trịnh Văn Thoàn, Phạm Văn Hòa, Nguyễn Văn Rô vào được mục tiêu, chia làm 3 tổ do Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Thái, Bùi Văn Hòa làm tổ trưởng. Ba tổ bí mật vượt qua các lớp rào, lọt

vào khu kho đôi 53. Theo kế hoạch, cứ cách 1 hoặc 2 kho các anh đặt một quả mìn. Đêm 22-6, khi các chiến sĩ đã đặt trái xong, rút khỏi mục tiêu, khu kho đôi 53 bắt đầu nổ tung. Tiếng nổ làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn. Lửa khói từ trong kho Long Bình cuộn lên thành hình cây nấm khổng lồ. Tiếng nổ liên tục đến ngày hôm sau. Bốn mươi ngàn quả đạn đại bác ở khu kho đôi 53 bị phá hủy.



**TỔNG KHO LONG BÌNH BỊ PHÁ HỦY SAU TRẬN ĐÁNH**  
**NGUỒN: INTERNET**

Đây là trận tiến công đầu tiên vào Tổng kho Long Bình của Mỹ, phá hủy và gây thiệt hại nặng cho địch, ta giành thắng lợi lớn, mở

đầu cho hàng loạt trận tiến công sau này của đặc công Biên Hòa.

### **III.9. TRẬN ĐÓT CHÁY KHO XĂNG NHÀ BÈ CỦA ĐẶC CÔNG RỪNG SÁC NĂM 1966**

“Đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10, rộng 60.000 héc-ta, gồm 10 xã thuộc các huyện Nhơn Trạch, Nhà Bè, Cần Giuộc và xã Long Sơn (Vũng Tàu) với 20 ngàn dân, đông giáp lộ 15, tây giáp sông Soài Rạp, bắc giáp Tỉnh lộ 19, nam giáp biển. Nhiệm vụ của Đoàn là đánh diệt tàu hàng quân sự của Mỹ trên Lòng Tàu và các bến cảng Nhà Bè, Rạch Dừa, Cát Lái, kho Thành Tuy Hạ, thọc sâu đánh các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn, đồng thời làm nòng cốt cho việc phát động và giữ vững phong trào chiến tranh du kích trong toàn vùng, đảm bảo hành lang vận chuyển từ Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước về căn cứ Hắc Dịch trên Chiến khu Đ.” (Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t112)

Tháng 4-1966, Đoàn 10 đặc công Rừng Sác được thành lập theo quyết định của Bộ chỉ huy Miền. Điều kiện tự nhiên ở Rừng Sác vô cùng khắc nghiệt, với những luồng lạch như lớp “màng nhện” dày đã đặc trở thành một trận đồ “thiên la địa võng”, một pháo đài tự nhiên để quân ta lập căn cứ kháng chiến lâu dài. Khi Mỹ leo thang chiến tranh, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, chúng đã thực hiện hàng loạt kế hoạch thâm độc nhằm: “Làm cỏ và lột da Rừng Sác, tiêu diệt đặc công Đoàn 10. Đào tận gốc, tróc tận rễ lực lượng cách mạng tại đây”... Lịch sử của Trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác anh hùng ghi lại, từ một thương cảng, Mỹ đã biến kho xăng Nhà Bè thành quân cảng tiếp nhận nguyên liệu, xăng dầu phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với 3 hãng xăng dầu lớn, là: Caltex, Shell và Esso. Trong đó, Sell là kho lớn nhất, rộng 14 héc-ta, có 72 bồn chứa hàng

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

triệu lít xăng dầu. Số lượng này đủ cung ứng cho 60% nhu cầu xăng dầu quân sự của miền Nam.

Giống như kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè cũng có sự bố phòng, bảo vệ cẩn mật tuyệt đối. Điều này khiến Mỹ luôn tự vỗ ngực khoe khoang rằng, đó là một pháo đài “*nội bất xuất, ngoại bất nhập*”, một con kiến cũng khó lòng chui lọt.

Tuy nhiên, bằng kỹ thuật điều luyện, cách phối hợp ăn ý và lòng quả cảm, vào đêm 2-12-1973, 8 dũng sĩ của Trung đoàn 10 đặc công

Rừng Sác đã vượt qua các chướng ngại vật để thâm nhập vào trung tâm kho xăng. Đúng 0 giờ 35 ngày 3-12, kho Shell bùng nổ. Còi báo động rú lên inh ỏi, liên hồi. Trên bầu trời, trực thăng, phản lực đâm giã xé toang màn đêm, trên sông hàng loạt tàu chiến, xuống chạy hỗn loạn. Trong kho xăng lúc này, gần 50 tiếng nổ phát ra liên tục, từng cột khói bốc lên, tạo thành những vầng hồng nổi lên dữ dội, sáng bừng cả bầu trời. Khói đen phủ kín bầu trời Sài Gòn, đứng cách xa 20 cây số vẫn thấy khói rục trời. “*Đám cháy mù mịt kéo dài suốt 12 ngày đêm. Quân thù điên đảo không rõ “Việt Cộng” đánh cách nào, ở đâu... Hậu quả của trận đánh gây nên thiếu hụt xăng dầu trầm trọng với chính quyền ngụy, buộc Nguyễn Văn Thiệu phải ra lệnh hủy bỏ kế hoạch đánh phá vào vùng giải phóng và các trận hành quân lớn.*” (Đặc công rừng Sác lừng lẫy những chiến công (bài 2), baodongnai.com.vn, 2016).



**CÂY XĂNG NHÀ BÈ BỊ ĐẶC CÔNG RỪNG SÁC ĐÓT CHÁY**

**NGUỒN: INTERNET**

### III.10. TRẬN TẬP KÍCH ĐÁNH CHÌM TÀU MỸ TRÊN SÔNG LÒNG TÀU 1966

**T**ừ năm 1965, sông Lòng Tàu trở thành đường vận chuyển chiến lược của Mỹ để đưa thiết bị chiến tranh vào miền Nam. Hàng ngày có đến 30 tàu vận tải quân sự 6.000 đến 13.000 tấn vào sông Lòng Tàu.

Mục tiêu của đoàn 10 là phải đánh chìm con tàu chở vũ khí nặng trên 10 ngàn tấn Baton Rouge Victory của đế quốc Mỹ. Theo đó, một đội nghiên cứu đánh chiếc tàu khủng đã bí mật được thành lập. Lúc này, 2 quả thủy lôi KB (nặng 1.075kg/quả) cũng được đưa vào trận địa thành



**CON TÀU BATON VOUGE VICTORY CỦA MỸ BỊ CHÌM TRÊN SÔNG LÒNG TÀU**

**NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN**

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

công. Sau nhiều đợt tập dợt, chiều 21-8-1966 ta nhận được lệnh chỉ 2 ngày nữa tàu địch sẽ vào sông Lòng Tàu. Trước trận đánh lớn, cả khu rừng đước, mắm với những con lạch nhỏ chằng chịt bỗng yên tĩnh lạ thường. 20 giờ ngày 22-8, Chỉ huy trưởng trận địa chính Nguyễn Hoàng Sơn ra lệnh xuất phát thả thủy lôi. Sau 5 phút, 2 chiếc xuồng của trinh sát chở theo 2 quả thủy lôi cập bến rồi bị nhấn chìm, nằm yên dưới lòng sông. Đến 7 giờ 30 hôm sau, khi con tàu Rouge Victory vừa xuất hiện trên đoạn sông ta chờ sẵn thì 2 tiếng nổ vang lên, làm rung chuyển khắp ngã ba sông, con tàu cùng toàn bộ vũ khí, sĩ quan và binh lính Mỹ vùi xác dưới đáy sông.

*“Thiếu tướng Trần Thành Lập, nguyên Chính ủy Đoàn 10 đặc công Rừng Sác thời kỳ 1969-1977, cho rằng: “Rừng Sác là nhà, bến cảng kho tàng là trận địa, sông Lòng Tàu là quyết chiến điểm, có lệnh là đánh, hoàn cảnh nào cũng đánh và đã đánh là thắng”. Với quyết tâm này, mỗi trận xuất quân là mỗi chiến thắng vang dội mà các chiến sĩ đặc công đã kiên gan, anh dũng chiến đấu. Con sông Lòng Tàu sẽ thành mồ chôn xác thù, không biết bao thân tàu hàng vạn tấn cùng những khối vũ khí chiến đấu hiện đại của địch đã nằm sâu dưới lòng sông. Tuy vũ khí ít ỏi, nhưng tinh thần chiến đấu lập công của cán bộ, chiến sĩ rất cao. Sau những chiến công giòn giã, toàn đơn vị phát động phong trào đánh chìm tàu cỡ lớn của địch, với quyết tâm “chặn cổ sông Lòng Tàu”, làm cho địch đã thất bại càng thất bại nặng nề hơn. Đoàn 10 đã có hàng chục cách đánh được đề đạt lên trên. Nhiều chiến sĩ viết đơn tình nguyện xin khối nổ chỉ 100kg ém sẵn, khi tàu đến bất ngờ lao ra phóng vào mạn tàu, nếu cần sẵn sàng lấy cả thân mình đánh đổi tàu vạn tấn” (Những trận đánh oai hùng trên sông Lòng Tàu, baodongnai.com.vn,2015)*

### **III.11. TRẬN TẬP KÍCH DIỆT ĐẠI ĐỘI BẢO AN SỐ 812 NĂM 1968**

*“Áp Chợ - thuộc xã Phú Túc huyện Định Quán nằm ở phía nam quốc lộ 20, khoảng Km90. Chiều dài áp khoảng 1km, cặp sát quốc lộ 20, chiều sâu áp từ mép đường trở vào khoảng 800m. Giữa áp có chợ họp thường ngày của dân trong xã. Để phòng tránh bom đạn, các hộ gia đình đều có hầm trú ẩn. Nhà cửa hầu hết lợp tôn. Đường đi lối lại thuận lợi. Đây là áp mà đại đội bảo an số 812 thường xuyên về đóng quân dã ngoại vào ban đêm (ban ngày chúng lại trở về Phú Cường). Hằng ngày khoảng từ 18 giờ (hoặc muộn hơn, 10 giờ) đại đội Bảo an số 812 từ Phú Cường hành quân bộ đến Túc trung (đoạn đường dài 4 km) và đêm trú quân ở chợ để cùng với đồn Cây Xăng ngăn chặn cán bộ du kích xâm nhập, bảo vệ an toàn đường giao thông Quốc lộ 20. Thường thường chúng đi lũng sục đến khoảng 21 giờ hoặc 2 giờ thì về đóng quân từng tiểu đội, trung đội ở áp Chợ, 1 số ở áp Thái Hòa (sát áp chợ). Ban chỉ huy bố trí ở giữa, có canh gác, công sự sơ sài, đơn giản.” (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai 1992, t99).*

Thực hiện chủ trương Đảng, mở rộng cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên toàn miền, sáng 29-1-1968 (30 Tết Nguyên đán), tại căn cứ, đồng chí Phan Thanh Nam tỉnh đội phó trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Hồ Ba - huyện đội phó kiêm đại đội trưởng bộ đội tập trung huyện: ngay trong đêm phải tiêu diệt đại đội bảo an số 812 đóng dã ngoại ở áp Chợ. Đây là đợt chiến đấu phối hợp với các đơn vị, các chiến trường, tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn miền. Yêu cầu diệt địch nhưng không được để thiệt hại tính mạng nhân dân.

17 giờ 30, từ căn cứ, bộ đội xuất phát với khí thế quyết thắng. 23 giờ 55 phút ngày 29-1-1968, bằng những động tác thành thạo, điều luyện trinh sát đặc công cả ba mũi đã tiếp cận nhìn rõ mục tiêu được phân công tiêu diệt. Đúng 0 giờ ngày 30-1-1968 đồng chí Nguyễn Văn Công dùng súng ngắn tiêu diệt tên lính gác bảo vệ ban chỉ huy địch và cũng là lệnh nổ



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

súng mở đầu chiến đấu. Hàng chục quả thủ pháo hơi, những loạt đạn AK của 3 mũi bắn chính xác vào quân địch. Mũi do đồng chí Công chỉ huy đánh thẳng vào ban chỉ huy đại đội địch. Bị đánh bất ngờ, cả chỉ huy lẫn binh lính địch rối loạn. 0 giờ 5 phút, số địch còn lại tháo chạy ra Quốc lộ 20 và khu quyết chiến điểm. Thời cơ diệt địch đã đến. Hàng loạt đạn các loại B40, lựu đạn nã chính xác vào đội hình địch. Số chết, số bị thương, một số hốt hoảng tháo chạy về hướng Phú Cường nhưng cũng không thoát khỏi bởi một tổ của ta đã phục sẵn. 0 giờ 20 phút, quân ta làm chủ trận địa, diệt gọn đại đội Bảo an 812.

Lần đầu tiên với lực lượng của huyện phối hợp với địa phương diệt gọn đại đội bảo an địch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân địa phương làm chủ yếu khu Túc Trưng, một yếu khu quan trọng của địch và cắt đứt giao thông trên Quốc lộ 20 trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 (từ 30-1 đến 8-2-1968). Diệt gọn địch, bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân làm cho ý nghĩa thắng lợi càng cao. Với đơn vị, thắng lợi này càng nâng cao quyết tâm, đoàn kết phấn khởi tin tưởng, vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

### III.11. CUỘC TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN NĂM 1968

**T**rong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện quan trọng có ý nghĩa chiến lược, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi vào bàn hội nghị tại Pa-ri và từng bước rút quân viễn chinh Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Tháng 10-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có Nghị quyết mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tiến công vào toàn bộ các đô thị của địch ở miền Nam Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 14 thông qua vào tháng 1-1968. Chuẩn bị cho cuộc tiến công, chiến trường Đồng Nai có sự điều chỉnh lại gồm các đơn vị chiến trường như sau:

- Tỉnh U1 (thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom)
- Hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Sở cao su Bình Sơn thuộc về Phân khu 4.
- Huyện Long Khánh, Định Quán thuộc tỉnh Bà Rịa-Long Khánh.

Cùng với quân dân toàn miền Nam, trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968, quân và dân Đồng Nai đã tiến công đồng loạt vào các thị xã, thị trấn làm chủ được địa bàn. Tuy nhiên, thắng lợi và ác liệt nhất là ở thành phố Biên Hòa. Thị xã Biên Hòa, một trọng điểm của chiến trường miền Đông, các mục tiêu tiến công quan trọng là: sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình, Bộ Tư lệnh 2 dã chiến Mỹ (trong khu vực Long Bình), Quân đoàn 3 Ngụy, Nha cảnh sát miền Đông... Đồng chí Lê Đức Anh, Tư lệnh phó - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền đã trực tiếp về căn cứ Tỉnh ủy ở Bàu Sao (Trảng



**NHÂN DÂN BÀ RIJA - LONG KHÁNH VẬN CHUYỂN VŨ KHÍ, LƯƠNG THỰC PHỤC VỤ BỘ ĐỘI TIẾN CÔNG ĐỊCH TRONG CHIẾN DỊCH XUÂN MẬU THÂN 1968.**

**NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN**



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Bom) để triển khai Nghị quyết Trung ương cục, Bộ chỉ huy Miền. Bộ trí lực lượng tại mặt trận thị xã Biên Hòa gồm Sư đoàn 5 chủ lực Miền, lực lượng phối hợp thuộc Trung đoàn 4, Trung đoàn DKB và tiểu đoàn 1 và 2 đặc công 1, đội biệt động thị xã, bộ đội địa phương và du kích các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom.

2 giờ sáng ngày 31-1-1968 (đêm 30 Tết Mậu Thân), trận địa pháo Trung đoàn DKB tại Hiếu Liêm đã bắn vào sân bay Biên Hòa, làm hiệu lệnh cho cuộc tiến công và nổi dậy ở Biên Hòa. Ngay phút đầu, đoàn pháo 724 đã bắn trên 120 viên đạn pháo tên lửa trúng khu nhân viên kỹ thuật, Sở chỉ huy sân bay, kho xăng, kho đạn trong sân bay Biên Hòa. Đại đội 1 thuộc Tiểu đoàn 1 đặc



**QUÂN GIẢI PHÓNG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG  
VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 TẠI  
MIỀN NAM VIỆT NAM.**

**NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN**

công Biên Hòa, Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn 4 có biệt động dẫn đường đã dùng bộc phá đánh bung các lớp rào kẽm gai, tiến vào sân bay, dùng B40, thủ pháo tiến công các khu vực chứa máy bay, phá hủy 120 máy bay các loại. Máy bay Mỹ từ sân bay Tân Sơn Nhất đã lên phản kích ác liệt, xe tăng địch từ Hóc Bà Thức tấn công vào sườn của Tiểu đoàn 1, bịt kín lối ra sân bay. Đại đội 1 đã kiên cường bám trụ đánh trả máy bay, xe tăng, bộ binh của địch. Đại đội 1 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời phát triển vào khu cư xá của giặc lái và chuyên viên kỹ thuật, diệt và làm bị thương hàng trăm tên. Đại đội 1 Tiểu đoàn 1 đã hy sinh anh dũng trong sân bay. Đặc công Sư 5 và Biệt động thị xã đã tiến công phía tây Sở chỉ huy Quân đoàn 3. Lực lượng đã bám trụ đánh địch phản kích ác liệt, kiên quyết giữ bàn đạp để hỗ trợ Tiểu đoàn 1 ở sân bay. Lực lượng tuy có bị thương vong, nhưng đã chiến đấu kiên cường. Cùng thời gian, Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 5 Sư 5 và đặc công sư đoàn tiến công vào Bộ Tư lệnh Dã chiến II của Mỹ ở Long Bình. Đại đội 6 tiến công vào sân bay phá hủy nhiều máy bay trực thăng. Máy bay địch từ sân bay Tân Sơn Nhất lên bắn róc kết ngay vào đội hình và triển khai xe tăng bao vây tiểu đoàn. Tiểu đoàn 2 bị thương vong. Ở khu ngoại vi kho Long Bình, Đại đội C92 pháo mặt đất chống trả quyết liệt với Lữ đoàn 199 Mỹ, anh dũng chiến đấu đẩy lùi 5 đợt phản kích của địch. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tư Già) chỉ huy đột nhập khu kho đồi 53, đặt trái đã phá hủy 127 kho chứa bom đạn của Mỹ. Tiếng nổ kéo dài đến mấy ngày sau chưa dứt. Tại các vùng ngoại và nội ô như: Hiệp Hòa, ấp Bình Đa, Lân Thành, Tân Thành... cơ sở tại chỗ nổi dậy treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân, diệt một số tên tay sai ác ôn.

Sáng 3 Tết (2-2-1968), Bộ chỉ huy Mặt trận cho các lực lượng rút khỏi thị xã để củng cố đội hình tiếp tục đánh địch phản kích và chuyển hướng đánh địch ở khu vực Định Quán (đường 20). Xuân Mậu Thân 1968, lần đầu tiên lực lượng quân giải phóng đã xuất hiện và tiến công địch tại thị xã Biên Hòa và các thị trấn, huyện lỵ trong tỉnh. Cuộc tiến công đồng loạt cho thấy tinh thần dũng cảm của quân giải phóng. Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm của bộ đội được nhân dân khâm phục. Tâm lòng của nhân dân thị xã Biên Hòa thể hiện rõ trong việc tiếp tế lương thực, che giấu chiến sĩ, chỉ đường cho bộ đội về căn cứ. Cuộc tiến

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

công và nổi dậy của quân dân ta ở Biên Hòa đã cùng với toàn miền Nam giáng một đòn nặng nề vào kẻ thù, đe dọa ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

### **III.12. TRẬN TẬP KÍCH TY CẢNH SÁT BIÊN HÒA NĂM 1969**

**S**au những thắng lợi lớn của cuộc tổng tiến công và nổi dậy chiến lược Mậu Thân 1968, ta tiếp tục mở các cuộc tiến công địch liên tục ở các thị trấn, thị xã, vừa tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch thuộc các cơ quan đầu não của chúng ở các đô thị vừa để gây tiếng vang lớn đón thắng lợi quân sự ở chiến trường, buộc địch phải ngồi đàm phán với ta ở hội nghị Paris. Các đơn vị địch ở Biên Hòa đã bị ta tiến công nhiều lần nên chúng rất cảnh giác bố phòng kiểm soát ngày càng chặt chẽ hơn.

*“Ty Cảnh sát Biên Hòa nằm ngay trung tâm thị xã, sát ngã tư kẻ quốc lộ số 1 về hướng bắc. Hướng nam, cách 50m là rạp hát Nam Hà. Xa hơn nữa (800m) là ga xe lửa. Tây nam, cách 500m là dinh tỉnh trưởng và sông Đồng Nai. Tây bắc, cách 1000m là sân bay Biên Hòa.”* (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai 1992, t57). Ty cảnh sát Biên Hòa thường xuyên có từ 1 đến 2 đại đội cảnh sát dã chiến đóng quân. Chúng thường khám xét, lục soát, kiểm tra giấy tờ, sổ gia đình... nhằm phát hiện cơ sở ta trong lòng thị xã, hòng phá vỡ...

Đảng ủy và Ban quân sự tỉnh giao nhiệm vụ cho đội biệt động Thị Biên để chuẩn bị triển khai các kế hoạch tấn công vào dinh tỉnh trưởng và Ty cảnh sát để tiêu diệt cho được bộ chỉ huy nguy quyền tỉnh, các lực lượng bảo vệ chiến lược cần thiết.

1 giờ 25 ngày 23-2-1969, ta bắn vào sân bay Biên Hòa và nhiều mục tiêu khác như khu nhà cảnh sát dã chiến. Sau 20 phút chiến đấu, quân ta đã đánh chiếm toàn bộ khu cảnh sát dã chiến. Lúc này trên không xuất hiện 9 trực thăng rơi đèn và bắn xối xả vào xung quanh rào, rồi bắn ngay vào trung tâm Ty cảnh sát, phân tuyến ngay trong đêm. Cùng lúc đó, một tiểu đoàn bộ binh địch, có 1 chi đoàn cơ giới yểm trợ phản kích từ hướng dinh tỉnh trưởng lên. Đồng thời từ hướng quân đoàn 3, xe tăng và bộ binh địch cũng tràn tới. Trên không, dưới đất, bộ binh, cơ giới, phi pháo từ các nơi dồn dập phản kích mãnh liệt, lao vào nhà Ty cảnh sát chiếm lại khu vực đã mất. Ta đánh lui tất cả các đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa. Chúng dùng hỏa lực bắn phá rất mãnh liệt. Bộ binh địch đã tiến dần vào khu cảnh sát. Quân ta rút quân. Trên đường rút quân, ta bị trực thăng bắn trúng đội hình. Đến 3 giờ 15 toàn bộ đã về đến chỉ huy sở.

Đúng 1 giờ sáng các mũi đồng loạt nổ súng đánh chiếm nhà ga, sau 30 phút chiến đấu, ta chiếm giữ, làm chủ toàn bộ khu nhà ga. Đến 5 giờ, Sở chỉ huy cho giãn đội hình ra khỏi khu nhà ga củng cố công sự trận địa, đánh địch phản kích từ 3 hướng: Ty cảnh sát, hướng quân đoàn 3, hướng tỉnh đoàn bảo an lên. 6 giờ ngày 23-2, bộ binh cơ giới địch xuất hiện gồm 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội thủy quân lục chiến, 1 chi đoàn cơ giới yểm trợ kết hợp với phi pháo phản kích ác liệt từ ba hướng vào khu nhà ga. Suốt từ 6 giờ sáng đến 20 giờ đêm, các mũi của ta đánh bật hàng chục lần phản kích của cơ giới, bộ binh địch, đông gấp hàng chục lần mình, diệt hàng trăm tên, bắt tù binh, thu vũ khí, giữ vững trận địa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đến 21 giờ 45', Sở chỉ huy lệnh cho toàn bộ các lực lượng của ta rời khỏi trận địa. Đại đội 3 được lệnh rút ra ngoài nhận nhiệm vụ mới. Riêng đội biệt động tiếp tục trụ lại ở hầm bí mật trong thị xã tiếp tục hoạt động, hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kềm, nắm các lực lượng địch chuẩn bị cho nhiệm vụ mới. *“Đây là một trận đánh phối hợp giữa bộ đội địa*

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

*phương có pháo binh chi viện với tự vệ mật và các cơ sở cách mạng trong thành phố Biên Hòa. Đã diệt được Ty cảnh sát Biên Hòa nằm sâu trong thị xã, nơi tập trung cơ quan đầu não cấp tỉnh của địch gồm nhiều thành phần ác ôn, công an mật vụ, hoạt động ngầm, mà xung quanh được bao bọc bằng nhiều đơn vị quan trọng của địch rất dày đặc, có hầm hào công sự kiên cố. Ta cùng một lúc đánh được nhiều mục tiêu, hiệp đồng trụ lại đánh phản kích với thời gian tương đối dài trong một đại hình phức tạp, dân cư đông đúc, nhà cửa phố xá dày đặc... nhưng đơn vị vẫn hoàn thành tốt các nhiệm vụ ở từng giai đoạn tác chiến khác nhau” (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng, nhà xuất bản Đồng Nai 1992, t57).*

### **III.13. TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT ĐOÀN BÌNH ĐỊNH TẠI BÌNH SƠN - LONG THÀNH NĂM 1969**

**B**ình Sơn có 6 ấp (từ ấp 1 đến ấp 6). Bao bọc xung quanh Bình Sơn là ba lớp hàng rào kẽm gai chống mìn dày đặc, cứ khoảng từ 20-30m có một hầm ụ chiến đấu của quân Thái Lan xếp bằng bao cát. Con đường 10 từ quốc lộ 15 chạy qua Bình Sơn, chúng đắp 2 cổng ra vào. Một cổng ở hướng An Lợi, một cổng ở hướng An Viễn. Ở hai cổng có lính canh gác ngày đêm, tối đóng cổng. Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân nhất là công nhân cao su Bình Sơn và để bảo vệ an toàn cho căn cứ Thái Lan đóng tại Bình Sơn. Từ cuối tháng 5-1969, địch đưa về Bình Sơn 1 trung đội biệt kích cánh dơi (BRU) và 1 đoàn bình định để cùng với bọn nguy quân, nguy quyền tại chỗ bình định cho được nhân dân Bình Sơn. Phong trào ở Bình Sơn gặp khó khăn nhất định, nhất là khâu tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cách mạng. Từ đó, một yêu cầu bức bách của nhân dân là phải diệt cho được bọn biệt kích, bình định mới giữ được phong trào cách mạng ở địa phương. Nguyên vọng đó được lãnh đạo xã huyện chấp nhận. Để phá kế hoạch bình định của Mỹ-Ngụy, chủ trương của huyện Cao Su và chi bộ Bình Sơn giao nhiệm vụ cho đội 2 trinh sát đặc công huyện Cao Su nghiên cứu đánh và diệt cho được trung đội biệt kích cánh dơi (BRU) và đoàn bình định mới tăng cường về Bình Sơn. 7 giờ 30 ngày 6-7-1969, toàn tổ theo dõi thấy trung đội nghĩa quân khoảng 16 tên từ đồn đi xuống theo trục đường song song với đường nhà thờ. Khi đến ngã tư ấp 1 và ấp 2, chúng không đi xuống ngã ba ông Đồng mà theo trục hướng lên chợ cũ rồi trở về đồn. 7 giờ 45, đoàn bình định đang ở chợ cũ thấy trung đội nghĩa quân từ hướng ấp 1 và ấp 2 lên. Chúng biết tình hình an ninh đảm bảo, nên 6 tên theo trục đường xuống ngã tư ông Đồng, đi đúng phương án chiến đấu của đơn vị. Lọt vào tầm, đồng chí Bình chấp điện. Cả ba quả mìn clâymo cùng nổ diệt gọn 6 tên bình định gian ác, trong đó có tên đoàn phó. Riêng tên đoàn trưởng thoát chết vì xuống sau. Quân ta nhanh chóng rút lui sau khi nổ mìn. 5 phút sau, quân Thái Lan dùng cối 61mm, 81mm và M79 bắn tới tấp vào những khu vực nghi quân ta rút lui nhưng cả ba đồng chí đã trở về đơn vị an toàn. Ta diệt được 6 tên bình định nông thôn khét tiếng gian ác, trong đó có tên đoàn phó. Phá tan kế hoạch bình định của địch tại Bình Sơn. Thực hiện chủ trương của huyện ủy, huyện đội Cao Su và Chi bộ Bình Sơn về việc phá kế hoạch bình định của địch là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Sau khi nghiên cứu quy luật tăng cường về Bình Sơn, đội 2 trinh sát đặc công huyện cao su chọn điểm và quyết định tiêu diệt chúng ban ngày ngay trong hàng rào chiến lược Bình Sơn.

Trận đánh diệt đoàn bình định ngày 6-7-1969 thắng lợi góp phần phá tan kế hoạch bình định của Mỹ, khiến nguy quân, nguy quyền tại chỗ hoang mang lo sợ, nhân dân hết sức vui mừng tin tưởng. Phong trào cách mạng ở Bình Sơn tiếp tục củng cố và phát triển vững mạnh.

## III.14. TRẬN ĐÁNH VÀO THÀNH TUY HẠ NĂM 1972

**T**hành Tuy Hạ là kho dự trữ bom đạn lớn của Mỹ ở miền Nam, có tính chất trung chuyển đi các nơi. Kho đạn Thành Tuy Hạ do Pháp xây dựng, được Mỹ sửa chữa, nâng cấp và mở rộng. Kho nằm về phía đông nam Sài Gòn khoảng 18 km, kẹp giữa hai con lộ 25 và 19 thuộc huyện Nhơn Trạch, Biên Hòa (cũ). Kho có chiều dài 1,5 km, rộng 1 km. Phía bắc, sát hàng rào kho có lộ 25 từ cảng Cát Lái xuống kho Long Bình. Con sông sâu song song với lộ 17 từ Cát Lái chảy vào sông Đồng Nai, chiều rộng 400 mét, sâu 13 mét, nước chảy xiết, bờ nam sông có 3 cảng cách nhau từ 200 đến 250 mét. Tàu trọng tải 6.000 tấn ra vào cảng dễ dàng. Lực lượng địch bảo vệ kho có một tiểu đoàn bộ binh, một tiểu đoàn quân cụ, một trung đội cảnh sát và khoảng 100 chó béc giê, một số xe jép có gắn đại liên để cơ động tuần tiểu quanh kho. Kho còn được yểm trợ của lực lượng giang thuyền (18 chiếc) từ Nhà Bè, Cát Lái đến kho Long Bình.

Trên địa bàn Biên Hòa, hai trận đánh kho Thành Tuy Hạ của Đoàn 10 đặc công Rừng Sác phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Đêm 11-11-1972, lực lượng đặc công do Nguyễn Hữu Hòa chỉ huy đã vượt qua các lớp rào kẽm gai với nhiều bãi mìn, lựu đạn. Mười sáu khối thuốc nổ hẹn giờ được gắn vào các kho bom, chất nổ. Kho bom Thành Tuy Hạ nổ tung, gây thành đám cháy lớn. Hơn 10.000 tấn bom đạn, 33 nhà kho bị hủy diệt. Sau trận tháng 11, địch tăng cường phòng thủ kho càng nghiêm ngặt hơn, lập thêm nhiều hàng rào thiếc cao 2,5 mét, chôn sâu xuống đất 3 tấc quanh chu vi kho, không thể cắt được. Địch tăng cường phục kích giữa hai lớp rào, cách 15 mét lại có đèn cao áp soi sáng.

16 giờ ngày 10-12, chiến sĩ đặc công Đoàn 10 do đội trưởng Quyết chỉ huy lên đường từ khu lòng chảo (Nhơn Trạch) đến bàn đạp thị trấn. 23 giờ ngày 11-12, đội đặc công với 24 khối chất nổ C4 hẹn giờ và dụng cụ chiến đấu thả người theo dòng nước. Cả tổ đến khu kho vào lúc 3 giờ ngày 12-12 và ém lại trong kho.

19 giờ, đội trưởng Quyết vận động về phía nam 500 mét đã tìm thấy kho bom. Anh quay trở lại đưa cả tổ vào khu vực đánh. Mỗi dãy kho cách nhau từ 15 đến 20 mét. Các chiến sĩ đặt khối thuốc nổ theo cách nổ lan truyền từ trong ra với các dây 1,3,5,7,9. 2 giờ 55 phút ngày 13-12-1972, kho bom Thành Tuy Hạ lại nổ tung. Tiếng nổ làm chấn động cả Sài Gòn. Tiếng nổ và cháy liên tục đến ngày 14-12 mới chấm dứt.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc công Biên Hòa tiếp tục phát huy đánh sân bay Biên Hòa, kho liên hợp Long Bình, Thành Tuy Hạ, làm thiệt hại tiềm lực chiến tranh của địch ở miền Nam, hạn chế khả năng chi viện hỏa lực của chúng, tạo điều kiện cho các chiến trường bạn đánh thắng địch. Những chiến thắng ở sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ mãi mãi ghi truyền sử sách.





## III.15. TRẬN TẬP KÍCH ĐÒN HUNG LỘC 1972

“Đồn Hưng Lộc được xây dựng trên khu đất tương đối bằng phẳng, cấu trúc hình tam giác, mỗi cạnh 30 x 40 x 45m, ở ba góc có 3 lô cốt bằng bê tông cốt thép. Mỗi lô cốt có 3 lô châu mai. Từ lô cốt này sang lô cốt khác có bờ đất cao 1,5m, rộng 1,2m. Phía trong bờ đất cứ mỗi khoảng từ 6-8m có ụ chiến đấu, hầm ngủ xếp bằng bao cát (nhồi đất bên trong). Ở giữa có nhà chỉ huy và hầm ngủ cũng xếp bằng bao cát. Xung quanh là 8 lớp rào kẽm gai (4 đơn, 3 bùng nhùng, 1 mái nhà), riêng phía bắc chỉ có 4 hàng rào (3 đơn, 1 bùng nhùng), giữa các lớp hàng rào, cỏ và tranh lúp xúp.” (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng, nhà xuất bản Đồng Nai, 1992, t51). Đồn Hưng Lộc là con đường chiến lược quan trọng đối với vùng 3 chiến thuật và quân đoàn 3 của địch.

Ngày 28-9-1972, đồng chí tham mưu trưởng trung đoàn 33 giao nhiệm vụ cho đơn vị: Trong đêm 2-10-1972 phải dùng hình thức mật tập đánh dứt điểm đồn Hưng Lộc, buộc địch phải cứu viện để ta tiêu diệt chúng.

18 giờ 30 ngày 2-10-1972, đại đội hành quân đến 19 giờ 30 vào vị trí tạm dừng cách đồn chừng 400m, tổ chức hóa trang. 20 giờ 30 bắt đầu cắt rào mở cửa. 24 giờ, các mũi mở cửa xong chuẩn bị vào ém bên trong. 1 giờ sáng 3-10-1972 các mũi, các tổ chức lần lượt vào ém sát chân bờ đất đồn, các chiến sĩ đã nhận rõ từng mục tiêu được phân công và sẵn sàng nổ súng diệt địch. Cho đến giờ phút này toàn bộ khu vực vẫn yên tĩnh.

1 giờ 25 ngày 3-10-1972, từng mũi đã ém quân bên trong đồn, từng tổ tập trung bám sát mục tiêu được phân công đợi lệnh nổ súng. 1 giờ 30, đồng chí Thọ mũi trưởng mũi chủ yếu lệnh ném thủ pháo diệt chỉ huy sở làm hiệu lệnh cho trận đánh. Các loại B40, B41, thủ pháo đồng loạt đánh trúng các mục tiêu. Bất ngờ bị tấn công, nhà chỉ huy và thông tin bị tiêu diệt đầu tiên, rối loạn địch không kịp chống cự hoặc chống trả yếu ớt. 1 giờ 35, quân ta làm chủ hoàn toàn trận địa. 5 giờ sáng 3-10-1972, đoàn đơn vị rút về căn cứ chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

Trận đánh thắng nhanh diệt gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương diệt ác phá kềm. Phát động và đưa phong trào cách mạng quần chúng đấu tranh làm chủ ấp Hưng Lộc, Sông Thao, Bào Hàm... buộc địch phải giải tỏa để trung đoàn diệt quân ứng cứu, bức hàng đồn Lò Than, đánh chiếm và diệt cụm pháo binh Sông Thao, cùng với địa phương làm chủ cả một vùng rộng lớn, thực hiện chủ trương của quân khu là mở mảng, mở vùng, áp sát thị xã Biên Hoà và Long Khánh, uy hiếp mạnh tuyến giao thông huyết mạch của địch về Sài Gòn.

## III.16. TRẬN TẬP KÍCH ĐẠI ĐỘI THÁM SÁT 133 TIỂU KHU LONG KHÁNH TẠI ẤP NAM HÀ NĂM 1974

**M**ùa mưa năm 1974, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông (nay là quân khu 7) mở rộng vùng giải phóng, áp sát phía nam thị xã Long Khánh. Đại đội thám sát 133 Tiểu khu Long Khánh đóng quân dã ngoại trên một bãi trống khoảng 1 km<sup>2</sup> thuộc địa phận ấp Nam Hà. Đại đội thám sát có nhiệm vụ lùng sục, trinh sát, phát hiện, ngăn chặn và thông báo kịp thời mọi hoạt động xâm nhập của các lực lượng cách mạng từ hướng nam Long Khánh. Chúng đã gây không ít khó khăn cho ta trong việc tiếp xúc với nhân dân, xây dựng cơ sở cách mạng, mua lương thực thực phẩm và chỉ điểm cho các hoạt động oanh kích của phi pháo.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Huyện ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện Long Khánh giao nhiệm vụ cho đội trinh sát vũ trang phối hợp với K.8 bằng mọi cách tiêu diệt hoặc đánh thiệt hại nặng đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh. Việc tiêu diệt đại đội thám sát 133 nhằm hai mục đích. Đánh quy ỷ hung hăng của những tên lính thám sát Tiểu khu Long Khánh, để chúng không còn lòng sục phát hiện các căn cứ của ta và phá hoại các cơ sở cách mạng ở phía nam Long Khánh, tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, thu hút và căng kéo sự đối phó và sử dụng lực lượng của chúng để phối hợp với cao điểm của quân khu ta đang chuẩn bị đánh chiếm ấp Bảo Bình, phá bần đạp triển khai viện binh của địch vào Bảo Bình.

Ngày 14 tháng 5, các lực lượng tham chiến tập trung tại căn cứ của K.8 để lên sơ bản tác chiến và thống nhất kế hoạch hiệp đồng. Sau hai ngày, mọi cán bộ chiến sĩ đều được quán triệt phương án tác chiến, kế hoạch hiệp đồng và đánh địch trên sa bàn.

17 giờ kém 5 phút, ta tới tiếp cận mục tiêu. Địch chơi bóng đang giải lao, ngồi túm năm tụm ba cách đồng chí tới hơn chục thước. Lúc này đồng chí Gò và đồng chí Tuân đã đi quá khỏi trận địa hơn 100m. Tên đại úy đội trưởng bắt đầu nghi ngờ và tiến về phía khẩu đại liên. Tình thế vô cùng căng thẳng... Bỗng nhanh như chớp, quân ta rút AK trong túi cói nhắm vào tên đại úy bắn. Đạn trúng mắt cá chân, nhưng nó còn kịp quơ khẩu đại liên chạy thực mạng về Bảo Thị. Cùng lúc đó, các chiến sĩ ta đã nhanh chóng quăng xe đạp, áp đảo địch ngay, theo vị trí đã phân công. Cứ hai người đánh một dãy công sự. Chỉ sau 5 phút, ta chiếm được nhà chỉ huy đại đội địch. Lúc này đồng chí vác B40 mới quay lại, hướng B.40 về phía lều chỉ huy. Tới nâng AK quạt một loạt đạn phía trên đầu. Địch hoàn toàn bị bất ngờ, không kịp đối phó. Chỉ sau 10 phút chiến đấu, ta làm chủ hoàn toàn trận địa.

Ta đã diệt gọn đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh. Lần đầu tiên thám sát Tiểu khu Long Khánh bị xóa sổ, đã đánh một đòn đau vào tinh thần ý chí chiến đấu của bọn địch trong vùng. Chúng không dám lòng sục sâu vào căn cứ ta, hoặc các thôn ấp hẻo lánh trong rừng. Chúng không dám đóng quân dã ngoại lâu ngày khi phải đi càn quét. Các lực lượng ta, cơ sở và nhân dân ở hướng nam Long Khánh được hoạt động tự do và có hiệu quả hơn. Diệt gọn đại đội thám sát 133 Tiểu khu Long Khánh giai đoạn này đã góp phần quan trọng trong việc nghi binh, phân tán sự đối phó của địch, tạo điều kiện cho chủ lực quân khu ta giành thắng lợi lớn ở Bảo Bình, buộc chủ lực địch cứu viện cho Bảo Bình phải đi đường khác.

### **III.17. TRẬN PHỐI HỢP 3 MŨI GIÁP CÔNG TẤN CÔNG ĐỒN BẢO CHÁNH NĂM 1974**

*“Sau những năm thắng lợi của nhiều đợt hoạt động mùa mưa năm 1974 của các lực lượng vũ trang quân khu miền Đông, vùng giải phóng của ta được mở rộng tạo thế liên hoàn, áp sát phía nam thị xã Long Khánh. Để tiếp tục mở rộng vùng giải phóng, nhất là tạo thế liên hoàn trên địa bàn chiến lược Bà Rịa - Long Khánh, phục vụ cho các chiến dịch có tính chất quyết định của ta năm 1975, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông chủ trương mở chiến dịch lộ 3 giải phóng một số đồn bót địch, mở rộng vùng giải phóng áp sát thị xã Long Khánh về hướng bắc.”* (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng,

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

nhà xuất Bản Đồng Nai, 1992, t75). Xã Bảo Chánh nằm cách thị xã Long Khánh 12 km về hướng đông bắc. Là xã cuối cùng của Long Khánh giáp căn cứ ta. Nơi đây có đồn Bảo Chánh do một trung đội dân vệ chốt giữ. Nhiệm vụ của địch ở đồn Bảo Chánh là khống chế, kèm kẹp nhân dân ở xã Bảo Chánh, bảo vệ ga xe lửa Bảo Chánh, lùng sục phát hiện các căn cứ cách mạng và lực lượng của ta đã báo cáo trực tiếp cho tiểu khu Long Khánh.

Quân ta chủ trương dùng lực lượng K8 phối hợp với du kích và nhân dân tiêu diệt, bứt đồn Bảo Chánh, giải phóng xã Bảo Chánh, để phối hợp với chiến dịch lộ 3 của quân khu và mở rộng vùng giải phóng, áp sát lực lượng ta, cô lập thị xã Long Khánh từ hướng đông - bắc.

Đúng 17 giờ ngày 9-12 các lực lượng tham chiến bắt đầu rời khỏi căn cứ xuất kích theo đúng kế hoạch bắt đầu rời khỏi căn cứ xuất kích theo đúng kế hoạch. Sau hai tiếng đồng hồ tới trận địa và bắt đầu đào công sự chiến đấu. Đúng năm giờ sáng 10-12 mọi công tác chuẩn bị đã xong theo kế hoạch. Đúng 6 giờ sáng ta bắt đầu phát loa kêu gọi. Địch vô cùng sửng sốt. Chúng đã thấy bốn bề công sự của ta áp sát. Không dám bắn một phát súng nào, chúng đành nằm im suốt buổi sáng. Ta cũng chưa bắn phát súng nào chỉ dùng loa kêu gọi. Đến 12 giờ trưa, Sở chỉ huy lệnh cho bộ phận dân vận trong ấp tổ chức đồng bào là vợ con lính mang thư của cách mạng vào đồn và khuyên nhủ chồng con ra hàng. Suốt buổi chiều, ta tổ chức các lực lượng quần chúng vào đưa thư và vận động nhiều lượt như vậy nhưng địch vẫn không chịu ra hàng song cũng không phản ứng. Sở chỉ huy nhận định: địch đã bị nao núng nhưng cũng chưa đủ yếu tố làm rệu rã toàn bộ tâm lý của địch. Phải thực hành sức ép về quân sự. Đến 17 giờ, sở chỉ huy lệnh cho đồng chí xã đội trưởng ở hướng đông dùng súng bắn tia bắn chết một tên địch. Tiếp theo, đội súng cối nữ được lệnh bắn liên 3 quả vào đồn. Đạn cối làm 1 tên địch bị thương nặng. Địch vẫn nằm im không bắn trả. Ta tiếp tục tổ chức các lực lượng quần chúng vào đồn đưa thư và khuyên nhủ. Đồng thời ở tại ấp ta tổ chức quần chúng vào đánh trống, gõ mõ, hô khẩu hiệu làm náo động cả xóm ấp. Đúng 19 giờ, tên trưởng ấp và một tên lính cận vệ ra gặp ta. Địch đề nghị cho chúng đầu hàng, chúng sẽ giao lại toàn bộ đồn cùng vũ khí, đạn dược cho cách mạng, nhưng sau đó binh lính và cả trưởng đồn, trưởng ấp được thả tự do. Ta chấp thuận đề nghị của chúng. Ta giữ tên trưởng ấp lại, cho tên lính cận vệ về đồn liên lạc, dẫn đồn bọn ra đầu hàng theo thứ tự kế hoạch đã vạch ra. Chỉ sau vài phút, toàn bộ địch đều giơ hai tay lên đầu, đi hàng một rời khỏi đồn đến chỗ tập trung ta đã quy định. Khi ra khỏi đồn, lợi dụng trời tối và sơ hở của ta chúng bỏ chạy mất 6 tên.

Bức hàng đồn Bảo Chánh (11-12-1974) là một trận đánh phối hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, đã giành thắng lợi giòn giã của lực lượng vũ trang và nhân dân Long Khánh. Trước đó cả bộ đội chủ lực và địa phương ta đã tập kích nhiều lần nhưng không dứt điểm. Buc hàng đồn Bảo Chánh, ngoài ý nghĩa thắng lợi về chiến thuật, về giá trị việc mở rộng địa bàn vùng giải phóng áp sát địch từ hướng đông bắc Long Khánh, nó còn thể hiện sáng ngời kết quả sự vận dụng phương châm: hai chân, ba mũi, ba vùng trong chỉ đạo chiến tranh kháng chiến chống Mỹ của Đảng ta trên địa bàn Long Khánh.

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

### III.18. TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT TRUNG ĐỘI BẢO AN Ở KM 129 QUỐC LỘ 20 NĂM 1975

**T**rận địa phục kích được chọn tại Km 129 nằm trên quốc lộ 20 (Sài Gòn - Đà Lạt). Hằng ngày giao thông thông suốt, bình thường hai chiều lên xuống. Điểm chọn làm trận địa, từ km 127 đến km 130 hai mép đường là đồng cỏ xen kẽ ruộng, tiếp đến là rừng, rất thuận tiện cho việc giấu ém quân, bí mật cơ động đánh địch và rút lui an toàn. Chỉ có một khó khăn là nền đất nhiều sỏi đá, phải khắc phục khi đào công sự. *“Về phía bắc - đông bắc: Cách 2km có một trung đội nghĩa quân, khoảng 30 tên, đóng tại ấp Ngọc Lâm (km 131, tại đây giữa năm 1974, đại đội 9 đã tập kích diệt 1 trung đội dân vệ). Cách 5 km có hai đại đội bảo an thuộc liên đoàn bảo an thuộc liên đoàn bảo an số 367 đóng ở km 134 (đội pháo binh Đakai) quân số khoảng 200 tên, có hai khẩu pháo 105mm. Về phía tây nam: cách 4 km có một đại đội bảo an quân số khoảng 80 tên, đóng ở km 125 (ngã ba Phú Lộc - Tà Lài) đồn này đã bị đại đội 9 tập kích diệt 12 tên tháng 9-1974, trong đó có tên trung sĩ Quang khét tiếng ác ôn, phải đền tội. Trên đoạn đường 9 km chúng đóng 3 đồn, quân số đông gồm 3 đại đội bảo an, 1 trung đội nghĩa quân trang bị mạnh, có hai khẩu 105mm. Đó là chưa tính lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, nguy quyền, an ninh ấp xã... Khi đồn bị tấn công, chúng có thể cứu viện bằng bộ binh hoặc pháo binh. Khi bị ách tắc giao thông trên quốc lộ 20, bằng mọi giá chúng phải giải tỏa.”* (Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng, nhà xuất bản Đồng Nai, 1992, t93).

Ngày 19-1-1975, đồng chí Trần Tấn Lộc, tham mưu phó tỉnh đội Tân Phú trực tiếp giao nhiệm vụ cho đơn vị đại đội 9 là: trong vòng 1 tháng phải đánh từ 2 đến 3 trận nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và đẩy mạnh chiến tranh du kích gây niềm tin tưởng phấn khởi trong nhân dân hướng về cách mạng, lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3-2.

6 giờ 50 xuất hiện một trung đội nghĩa quân khoảng 15-18 tên. Từ bót Ngọc Lâm về km 127. Khi đến km 130, 129 chúng bắn nhiều loạt đạn về phía trận địa, nhưng đồng chí chỉ huy nhận định không có dấu hiệu bị lộ trận địa. Trước tình hình ấy, đại đội trưởng đến gặp chính trị viên, hội ý, quyết định đánh bọn nghĩa quân lúc chúng trở về. Đội hình bố trí không thay đổi mà chỉ đổi tổ khoá đuôi thành tổ chặn đầu và ngược lại. Đúng 7 giờ, đại đội trưởng, chính trị viên về vị trí chiến đấu, chưa kịp phổ biến cho anh em thì xuất hiện 1 trung đội bảo an đã đến giữa km 130 hướng về phía vật cản đi canh mép đường 70-80m (đi đúng phương án chiến đấu). Bởi có trung đội nghĩa quân đi trước nên chúng có phần chủ quan. Khi còn cách tổ chặn đầu 6-7m, chính trị viên hạ lệnh, lập tức anh em đồng loạt nổ súng, diệt tại chỗ 3 tên, trong đó có tên mang máy truyền tin PRC-25. Số còn lại hốt hoảng chạy dạt về gò mồi chống cự, nhưng các tổ đã xông lên dũng mãnh diệt thêm 15 tên nữa. Còn lại 3 tên nữa cố sống cố chết chạy ra quốc lộ 20 tẩu thoát nhưng tổ khóa đuôi đã dồn đánh chúng. Trong khi



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

nổ súng đánh trung đội bảo an, đồng chí đại đội trưởng lệnh cho khẩu cối 60mm và 1 B41, 1 M79 vận động bắn vào trung đội nghĩa quân ngăn không cho chúng quay lại cứu nguy cho trung đội bảo an. Quả nhiên, bọn nghĩa quân đã tháo chạy về đồn Phú Lộc. 7 giờ 10, trận đánh kết thúc, cả pháo binh và bộ binh địch không kịp phản ứng vì tên truyền tin bị diệt ngay từ đầu. 7 giờ 40, khi bộ đội ta đã rút ra xa, trên đường về căn cứ, địch ở Đakai mới bắn pháo về hướng trận địa. Sau gần 8 phút chiến đấu, ta diệt gọn trung đội bảo an.

Trận phục kích của đại đội 9 huyện Định Quán là một trong những trận đánh hay, biết tạo cơ, kéo địch ra diệt theo ý định phương án của ta. Tổ chức chu đáo, chỉ huy sáng tạo, chiến đấu dũng cảm diệt gọn trung đội bảo an đi giải tỏa giao thông ngày 30-1-1975, thu toàn bộ vũ khí. Nhân dân rất phấn khởi tin tưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển.

### **III.19. CHIẾN DỊCH XUÂN LỘC ĐẬP TAN CÁNH CỬA THÉP CỦA MỸ - NGUY**

**T**rong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Xuân Lộc - Long Khánh luôn luôn là một trong những trọng điểm “*bình định*” của Mỹ ngụy ở miền Đông Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ địa phương, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh đã lập nên những chiến công xuất sắc, đặc biệt trong trận quyết chiến chiến lược mùa xuân 1975, đập tan cánh cửa thép của Mỹ ngụy ở phía đông bắc Sài Gòn, góp phần to lớn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Cuối tháng 3-1975, trước sức mạnh tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên khắp chiến trường miền Nam, Quân đoàn I và II của ngụy bị đập tan, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên được giải phóng, chế độ tay sai ở Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, ngày 28-3-1975, trung tướng Mỹ Uây-en, đại sứ Mỹ Mác-tin cùng phái đoàn quân sự cao cấp của Nhà Trắng đến Sài Gòn bàn định việc cứu nguy cho chế độ ngụy ở Sài Gòn. Uây-en quyết định xây dựng một tuyến phòng thủ mới chốt tại thị xã Phan Rang, nối liền với Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và Tây Ninh là chốt phía tây bắc. Uây-en nhấn mạnh với Thiệu là “*Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn*”. Ngay trong ngày 28-3, Uây-en cùng



**QUÂN TA TẤN CÔNG XUÂN LỘC**

**NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN**

tướng ngụy Cao Văn Viên bay lên Xuân Lộc để thị sát và trực tiếp chỉ huy xây dựng tuyến phòng thủ Xuân Lộc. “*Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc*” được xây dựng với hàng ngàn lính thuộc các đơn vị tinh nhuệ nhất của chúng ở Quân đoàn 3 như: Sư đoàn 18, Lữ đoàn dù số

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

1, Liên đoàn 7 biệt động quân, Lữ đoàn 3 thiết giáp... Nguyễn Văn Thiệu đã hứa hẹn với quan thầy: *“Dù có chết, tôi cũng quyết giữ cho được Xuân Lộc”*.

Nhận thức rõ tính chất quan trọng và vị trí chiến lược của thị xã Long Khánh, Hội nghị của Khu ủy miền Đông (từ 31-1-1975 đến 8-2-1975) đã xác định: "Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của mình Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Khu ủy và Tỉnh ủy, Thị ủy Long Khánh đã hạ quyết tâm: Dùng ba mũi chính trị, binh vận kết hợp với vũ trang và cơ sở mật bên trong để bức hàng, bức rút các đồn, bót địch ở các xã vùng ven, tạo bàn đạp cho chủ lực (Quân đoàn 4) tiến công tiêu diệt địch ở thị xã Long Khánh. Đến cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng tại chỗ, thị xã Long Khánh đã giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc. Trong lúc đó, bộ đội tỉnh, huyện tiến công giải phóng Suối Cát, ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2 (lộ 3), đồn điền cao su Ông Quế, bức rút đồn Nam Hà, Mai Thọ Bích, tua Mã Trắng, bộ đội khu giải phóng Định Quán, làm chủ lộ 20. Như vậy, trước chiến dịch Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang Long Khánh đã giải phóng các vùng ven thị xã, tạo bàn đạp đứng chân cho chủ lực Quân đoàn. Mặt khác, nhân dân thị xã Long Khánh đã chuẩn bị lương thực, thực phẩm cung cấp cho chiến dịch. Nhân dân đã đưa vào các kho dự trữ 7.500 tấn gạo, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43.000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000 kg bột ngọt, hàng chục triệu đồng và nhiều hàng hóa khác phục vụ chiến dịch. Thắng lợi của Đảng bộ, quân dân Long Khánh trước chiến dịch Xuân Lộc đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 đánh giá cao: *“Việc áp sát của quân khu chung quanh thị xã đã tạo điều kiện cho Miền quyết định đánh chiếm tiểu khu Long Khánh”*. Từ ngày 4-4-1975, đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã bí mật dẫn đường cho trinh sát Sư đoàn 1, Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4) vượt qua các hàng rào, tua, chốt gác của địch vào thị xã điều nghiên, nắm tình hình và lên phương án tác chiến. Hàng ngàn lá cờ Mặt trận đã được Thị ủy Long Khánh chuyển vào cho các cơ sở bí mật bên trong. Truyền đơn binh vận được rải nhiều nơi, đánh vào tư tưởng, làm rệu rã thêm tinh thần của binh lính ngụy. Sáng ngày 9-4-1975, chiến dịch Xuân Lộc bắt đầu. Sau các loạt pháo bắn cấp tập vào những mục tiêu trong thị xã, các cánh quân của ta nổ súng tiến công trên hai hướng đông bắc và tây bắc. Chỉ sau một giờ chiến đấu, quân ta đã chiếm được căn cứ biệt động quân, trụ sở tình báo CIA Mỹ ở nội ô thị xã. Trên hướng tây thị xã, Sư đoàn 6 vẫn làm chủ lộ 1 từ đèo Mẹ Bồng Con đến ấp Phan Bội Châu. Hướng bắc thị xã, Tiểu đoàn 445 bộ đội địa phương tỉnh và K8 - bộ đội huyện đánh tan Liên đoàn 936 tại Bình Phú, Suối Cát, bắt sống 117 tên. Từ ngày 11 đến 13-4, các lực lượng du kích và bộ đội địa phương bao vây căn cứ Núi Thị, giải phóng các xã và các đồn điền cao su: Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Râm... mở rộng bàn đạp đứng chân cho các đơn vị bộ đội chủ lực.

Ngày 12-4, địch cho máy bay oanh kích dữ dội xuống các vị trí trong nội ô thị xã Long Khánh và khu vực phía bắc chi khu Tân Phong. Lữ đoàn dù ngụy số 1 được máy bay đổ xuống ngã ba Tân Phong phối hợp cùng Sư đoàn 18 bên trong đánh ra để giải tỏa áp lực của quân ta.

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

Để tránh thiệt hại cho dân, Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo tập trung hóa lực mạnh, sử dụng pháo binh cấp tập diệt các cứ điểm quân sự bên trong thị xã, kéo địch ra ngoài thị xã từ công ngõ ba Dầu Giây lên giáp với Lâm Đồng. Ngày 15-4, Sư đoàn 6 diệt gọn Chiến đoàn 52 thuộc Sư 18 ngự ở ngã ba Dầu Giây, giải phóng hoàn toàn lộ 20, làm chủ phía tây thị xã. Địch đưa bộ chỉ huy nhẹ Quân đoàn 3 lên Trảng Bom để chỉ huy cuộc hành quân giải tỏa, nhưng các mũi ứng cứu của địch trên quốc lộ 1 đều bị đập tan. Liên tục trong các ngày từ 16 đến 19-4, quân ta bắn hàng ngàn quả đạn pháo vào các mục tiêu quân sự của địch trong thị xã. Đảng viên, cơ sở cốt cán và quần chúng đã vận động làm tan rã hàng trăm binh lính địch. Trong cơn tuyệt vọng, địch càng tỏ ra điên cuồng, chúng cho máy bay trút bom đạn vào thị xã và vùng ven (trong đó có hai quả bom hơi ngạt CBU). Thế cùng, bọn đầu sỏ chỉ huy lập kế hoạch rút chạy. Ngày 18-4, Lữ đoàn dù số 1 nhận lệnh rút về phía nam chi khu Tân Phong để yểm trợ cho hướng rút chạy trên liên tỉnh lộ 2. Tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 ngự ra lệnh “*tùy nghi di tản*”. 22 giờ ngày 20-4-1975, hơn 220 xe quân sự của địch chen nhau rút chạy về hướng lộ 2. Quân ta tổ chức chốt chặn và truy kích, bắt sống tên đại tá Tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc và đám tùy tùng.



***QUÂN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN LÀM CHỦ XUÂN LỘC***

***NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN***

Rạng sáng ngày 21-4-1975, tuyến phòng thủ cuối cùng của địch tại thị xã Long Khánh ở phía đông bắc Sài Gòn hoàn toàn bị phá vỡ. Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Ngay trong đêm 2-14, khi phòng tuyến Xuân Lộc hoàn toàn sụp đổ, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải tuyên bố từ chức, tìm đường trốn chạy ra nước ngoài. Cùng trong thời điểm này, bên kia bờ đại dương, tổng thống Mỹ cũng công khai nhìn nhận: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã kết thúc với Mỹ. Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng khẳng định sự sáng suốt lựa chọn điểm yếu của địch, chỉ đạo mở chiến dịch tiến công có ý nghĩa quyết định toàn cuộc của Trung ương Đảng, Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền, giúp Trung ương hạ quyết tâm mở chiến dịch mang tên Bác Hồ “*chiến dịch Hồ Chí Minh*” giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đây là một điểm son chói lọi ghi đậm dấu ấn lịch sử trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Long Khánh, Đồng Nai, là tài sản vô giá của quê hương, là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và mai sau.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

“Sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, một loạt sự kiện liên quan đã liên tiếp diễn ra. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố: “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: “Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước”. Đại tướng Lê Đức Anh – nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam – nhận định: “Chiến thắng Xuân Lộc tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trên hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn-Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giành toàn thắng cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc”. Như vậy, có thể khẳng định, chiến dịch tiến công Xuân Lộc (từ 9 – 21/4/1975) thực sự là bước đà trực tiếp, hữu hiệu cho cánh quân hướng Đông nói riêng, cho Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26 – 30/4/1975), giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung.” (Diễn biến ác liệt của chiến dịch mở “cánh cửa thép” Xuân Lộc 40 năm trước, báo đời sống pháp luật, 2015).

### **III.20. CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH 1975, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM VÀ TOÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

**N**gày 10-3-1975, trận đánh chiếm Buôn Ma Thuột mở đầu cho chiến dịch mùa xuân 1975 trong tháng 3-1975, Tây Nguyên được hoàn toàn giải phóng. Kế tiếp sau đó là chiến dịch Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, ta giải phóng hoàn toàn Quân khu 1 và 2 của ngụy, giải phóng một vùng rộng lớn ở miền Trung và duyên hải miền Trung. Trong cơn hoảng loạn, địch phải thực hiện chiến thuật “tùy nghi di tản”, rút bỏ hàng loạt vị trí để xây dựng tuyến phòng thủ phía đông cố giữ được Sài Gòn, miền Đông và miền Tây Nam bộ, hy vọng tìm một giải pháp chính trị hòng duy trì chế độ tay sai ở Sài Gòn.

Sau sự thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23 tháng 4 tổng thống Mỹ tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ...” Nguyễn Văn Thiệu vội vã công bố từ chức tổng thống rồi trốn sang Mỹ. Trần Văn Hương lên thay, sau đó, ngày 28-4-1975, Dương Văn Minh thay Hương làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Địch vá vúi 5 sư đoàn chủ lực tan rã từ miền Trung và Xuân Lộc về chốt giữ vòng cung: Biên Hòa – Long Bình – Tây Ninh - Long An. Ở Biên Hòa, sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc, nhưng củng cố lại thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1. Tàn quân bảo an Xuân Lộc chạy về kết hợp với bảo an thị xã Biên Hòa thành 2 liên đoàn 933 và 318, cùng với lữ đoàn 468 thủy quân lục chiến án ngữ quốc lộ 15. Lữ đoàn 3 kỵ binh và lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến



## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

chốt giữ khu vực Biên Hòa - Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu: Đồng Nai, Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Hóa An... và tuyến ngoại vi Sài Gòn.

Trước thời cơ cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các lực lượng tiến công giải phóng miền Nam trong năm 1975. Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc bị đập tan, thị xã Biên Hòa là tuyến phòng thủ án ngữ cuối cùng của chế độ Sài Gòn. Biên Hòa cũng là cửa ngõ của đại quân ta vào Sài Gòn. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã triển khai trên hướng Biên Hòa với quân đoàn 2 và quân đoàn 4.

Quân đoàn 2 từ lộ 2 Xuân Lộc tiến về Long Thành, Nhơn Trạch để về Sài Gòn. Quân đoàn 2 đã đánh dứt điểm các cứ điểm mạnh của địch ở Suối Râm, Nước Trong, một phần kho Long Bình, chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, giải phóng hoàn toàn hai huyện này vào ngày 7-4-1975.

Quân đoàn 4 từ Sở cao su Bình Lộc bắt đầu đánh địch vào ngày 25-4-1975, triển khai lực lượng đánh dứt điểm địch tại ngã ba Dầu Giây, Sông Thao, chi khu Trảng Bom... Quân đoàn đánh địch, giải phóng đến đâu, chính quyền địa phương tiếp quản đến đó. Quân đoàn đánh chiếm Quân đoàn III ngụy, sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình. Sư đoàn 6 ở lại cùng địa phương tiếp quản giữ sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Quân đoàn III vào 10 giờ sáng ngày 30-4-1975. Bộ phận Quân đoàn 4 gồm xe tăng, pháo binh, bộ binh tiến về Sài Gòn tiếp quản dinh Độc Lập và các cơ quan đầu não của ngụy quyền. Kết hợp với lực lượng bên ngoài, lực lượng quần chúng bên trong nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ. Thành ủy Biên Hòa đã chủ động triển khai công tác chuẩn bị từ ngày 9-4-1975, đến 15-4-1975 thì hoàn tất trong nội thành Biên Hòa. Kế hoạch dự kiến hai khả năng: một là đánh dài ngày phải di tản dân sang hướng đông bắc, hai là đánh giải phóng ngay, tiếp quản gọn. Kế hoạch gồm các điểm chính như sau:

- Phổ biến chủ trương giải phóng miền Nam, giải phóng Biên Hòa. Cán bộ, đảng viên, cốt cán đều vui mừng phấn khởi, ai cũng bắt tay ngay vào việc. Ủy ban khởi nghĩa được tổ chức ở nội thành Biên Hòa, các xã, phường ngoại ô và Khu kỹ nghệ Biên Hòa.
- Lực lượng tại chỗ là đảng viên, đoàn viên, cốt cán nắm quần chúng và phòng vệ dân sự của địch là cơ sở của ta có trang bị súng để cùng quần chúng nổi dậy giành chính quyền tại ấp, xã, huyện, tỉnh.
- May cò lớn nhỏ, ghi âm sẵn lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời và Mặt trận Giải phóng Biên Hòa để kêu gọi nhân dân nổi dậy, ghi âm 10 điều kêu gọi binh lính địch, quay về với Tổ quốc lập công đầu.
- Giải phóng tù nhân ở nhà tù Tân Hiệp và nhà tù Biên Hòa.
- Lực lượng biệt động, an ninh và các bộ phận đánh giải phóng 4 xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Long Bình từ 23 đến 29-4-1975.
- Ban Công vận thành phố tiếp quản khu Kỹ nghệ Biên Hòa vào ngày 29-4-1975.
- Địch ở các cứ điểm quan trọng, các cơ quan đầu não như Quân đoàn III và tiểu khu Biên Hòa, chi khu Đức Tu rút chạy từ đêm 9-4-1975.

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

- Tất cả mọi người đều phải hành động kết hợp theo tiếng súng của lực lượng vũ trang từ bên ngoài. Lúc bấy giờ phải phóng tay phát động không còn rụt rè do dự, phải mạnh dạn đứng lên giành chính quyền về tay mình. Các bộ phận được phân công cướp chính quyền, chiếm giữ các mục tiêu khi giải phóng.
- Lực lượng cán bộ, đảng viên bên trong cầm cờ ở Tòa hành chính Biên Hòa lúc 6 giờ sáng ngày 30-4-1975, sau đó là dinh Trung tướng Toàn, Tư lệnh Quân đoàn III, Nha cảnh sát miền Đông, Quân đoàn III, Ty cảnh sát Biên Hòa, Quận Đức Tu.
- Sở chỉ huy tiền phương và lực lượng vũ trang Trung đoàn 5, lực lượng chính trị chiếm Tòa hành chính Biên Hòa vào lúc 10 giờ 30 ngày 30-4-1975.

Sư đoàn 6 chiếm giữ sân bay, Quân đoàn III vào 10 giờ 30 cùng ngày.

- Ban An ninh T1 chiếm giữ Nha cảnh sát miền Đông, Ty cảnh sát Biên Hòa. Ban An ninh thành phố Biên Hòa, chiếm giữ Quận Đức Tu.

Lực lượng Trung đoàn 5 triển khai chốt canh gác các ngã ba trong thành phố và giữ khu Kỹ nghệ Biên Hòa.

*“Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu Đ) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27-4-1975.*



**Nhân dân Đồng Nai rước ảnh Bác sau thắng lợi chiến dịch Xuân 1975**

**Nguồn: baodongnai.com.vn**

Ngay từ 17 giờ ngày 26 tháng 4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

Đêm 26 rạng 27-4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

Ngày 27 tháng 4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá, sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành.

Ngày 27 tháng 4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28 tháng 4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cổ và truy kích địch về căn cứ ở Hố Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuẩn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuẩn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”.

Hai giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thức bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hố Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lãnh cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29 tháng 4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ chi khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 tháng 4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29 tháng 4 toàn bộ địch ở Long Thành-Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.

Sáng 30 tháng 4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuồng, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông - tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29-4-1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29-4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

*tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30-4-1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.*

*6 giờ sáng 30-4-1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa ) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa.*

*10 giờ 30 phút sáng 30-4-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.*

*Lịch sử đã lập lại một cách kỳ diệu. Ba mươi năm trước (26-8-1945), nhân dân Biên Hòa đã chiếm Tòa bố giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám. Ba mươi năm sau, một lần nữa quân dân Biên Hòa cầm cờ ở Tòa hành chính, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.” (Địa chí Đồng Nai, tập III. Lịch sử, t364-365)*

### **IV. CẢM NHẬN VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN BIÊN HÒA- ĐỒNG NAI**

**L**ịch sử Việt Nam chưa bao giờ nguôi tắt ngọn lửa chiến tranh, qua các thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, niềm tự hào của dân tộc và những trang sử chống ngoại xâm hào hùng của dân tộc Việt Nam lại được viết thêm. Lịch sử là những bài học quý báu ở trong quá khứ, là những kinh nghiệm đánh giặc, là sự nghiệp dựng nước và giữ nước của ông cha ta truyền qua các thế hệ. Cho đến nay, Đồng Nai đã trải qua 320 năm hình thành và phát triển (1698-2018), nhìn vào những thành tựu của Đồng Nai hôm nay trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, ít ai nghĩ rằng trong quá khứ, Đồng Nai chưa hoặc rất ít trải qua các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, chưa từng bị giặc ngoại xâm phá hoại và càng không nghĩ Đồng Nai có nhiều địa danh đi vào lịch sử dân tộc, những anh hùng gắn với lịch sử phát triển của dân tộc. Qua tìm hiểu về lịch sử kháng chiến của Đồng Nai, những di tích cách mạng như Quảng trường Sông Phố, Nhà hội Bình Trước, Nhà xanh BIF, tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ, sông Lòng Tàu, La Ngà, Chiến khu Đ, Chiến khu rừng Sác, ... hay các địa danh như Long Thành, Biên Hòa, Định Quán đều là những tên gọi thân thương của người dân Đồng Nai. Có những nơi tôi đã từng bước chân qua, cũng có những nơi tôi chưa từng được đặt chân tới, song tìm hiểu về những chiến công hào hùng này, tôi như được sống lại trong thời kỳ gian lao mà anh dũng của người Đồng Nai. Tìm hiểu về các trận đánh này, tôi càng biết hơn về những anh hùng đã đứng lên hy sinh để giành lại độc lập cho Đồng Nai, cho Tổ Quốc, mỗi một cuộc đấu tranh đều là mong muốn được giải phóng dân tộc của nhân dân ta để thoát khỏi kiếp nô lệ lầm than. Mỗi một cuộc kháng chiến đều thể hiện tinh thần yêu nước, căm thù giặc ngoại xâm, không chịu làm nô lệ cho chủ nghĩa thực dân. Bác Hồ đã từng nói “*dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc*



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

ta. Từ xưa đến nay, mọi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”, tất cả người dân mang dòng máu Việt Nam dù ở trong nước hay ngoài nước đều một lòng hướng về Việt Nam thân yêu, đều sẵn sàng đứng lên bảo vệ Tổ Quốc. Các cuộc kháng chiến còn là ý chí bất khuất, sự tự cường, mạnh mẽ của nhân dân Đồng Nai, của dân tộc Việt Nam. Mỗi một cuộc kháng chiến dù thắng lợi hay thất bại đều là sự cố gắng, sự hy sinh, là mong muốn, là khát vọng giành độc lập cho quê hương. Bất kể thắng hay bại, các cuộc đấu tranh đó đều khiến giặc khiếp sợ, là máu, là nước mắt của những người con dân Đồng Nai đổ xuống vì hòa bình cho quê hương. Có những anh hùng chúng ta biết đến, được đặt tên trường, tên trường, tên đình để thờ cúng, được đi vào sử sách nhưng có những anh hùng vô danh mãi mãi nằm xuống đất mẹ mà chưa được thế hệ sau biết đến. Song dù có là anh hùng hữu danh hay vô danh họ đều mang trong mình một lòng yêu nước, một sự hy sinh, đều làm nên bóng hình độc lập của đất nước.

*“Năm tháng nào cũng người người lớp lớp  
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta  
Cần cù làm lụng  
Khi có giặc người con trai ra trận  
Người con gái trở về nuôi cái cùng con  
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh  
Nhiều người đã trở thành anh hùng  
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ  
Nhưng em biết không  
Có biết bao người con gái, con trai  
Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi  
Họ đã sống và chết  
Giản dị và bình tâm  
Không ai nhớ mặt đặt tên  
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước” (Đất nước, Nguyễn Khoa Điềm)*

Với sự tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, với vũ khí hiện đại và chiến thuật được nghiên cứu kỹ lưỡng của chúng. Cuộc đấu tranh của ta thật không cân sức với thực dân. Các cuộc khởi nghĩa của chúng ta chìm trong bể máu mỗi khi thất bại, thực dân xâm lược đều xử tử các chiến sĩ yêu nước trước mặt toàn thể đồng bào ta để chúng ta ngừng kháng chiến. Các chiến sĩ khi bị bắt đều bị tra tấn dã man nhưng quyết không khai một lời. Các cuộc kháng chiến của ta đều diễn ra liên tục, không vì sự tàn bạo của kẻ thù mà cam chịu khuất phục. Các cuộc kháng chiến là sự đoàn kết, đồng lòng của nhân dân, trong căn cứ địa cách mạng như Chiến khu Đ hay Chiến khu rừng Sác, nhiệm vụ của các chiến sĩ không chỉ là chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch, mà còn ở nhiệm vụ bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân, cùng nhân dân tăng gia sản xuất, thu hoạch mùa màng, góp phần xây dựng kinh tế của chiến khu. Tuy nhân dân Chiến khu Đ và Chiến khu rừng Sác không có tiềm lực kinh tế

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

đôi dào như thực dân Pháp, đế quốc Mỹ song bằng tinh thần yêu nước, sự đồng cam cộng khổ vượt qua mọi khó khăn, nhân dân Đồng Nai đã tổ chức một đời sống kinh tế ổn định với nhiều loại cây trồng, vật nuôi, đảm bảo nguồn nhu yếu phẩm cho bộ đội một cách thường xuyên và đều đặn, góp phần tạo nên những thắng lợi vẻ vang của cán bộ, chiến sĩ trong kháng chiến chống thực dân. Lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích ngày càng tăng, luôn sát cánh cùng bộ đội chủ lực trong các cuộc kháng chiến, nghĩa tình quân dân ngày càng thấm thiết, nhân dân hết lòng ủng hộ và tiếp sức cho cuộc kháng chiến. Nếu phải chọn một cuộc kháng chiến mà tôi ấn tượng nhất có lẽ là rất khó, bởi vì theo tôi mỗi cuộc kháng chiến đều có một đặc điểm riêng, đều làm cho kẻ thù khiếp sợ, hoang mang, đều là ngọn cờ đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Qua các thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, để đi đến sự thắng lợi cuối cùng không thể không nhắc đến sự lãnh đạo của Đảng Bộ Đồng Nai, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bộ, cách mạng ở Đồng Nai ngày càng trưởng thành, với nghệ thuật quân sự độc đáo và sáng tạo, gương cao ngọn cờ cách mạng vô sản, luôn trung thành theo lý tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin, cách mạng đi từ thành công này đến thắng lợi khác. Đó là sự đi đầu kịp thời, hợp lí, chớp thời cơ khi Nhật đầu hàng đồng minh, đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành chính quyền, sử dụng bạo lực cách mạng trong Cách mạng tháng 8 năm 1945. Đó là kháng chiến trường kì, toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh, xây dựng căn cứ địa Chiến khu Đ thành nơi nuôi dưỡng bộ đội để chuẩn bị cho các cuộc kháng chiến. Đó là sáng tạo ra lối đánh đặc công làm tiêu hao sinh lực địch trong các trận Bàu Cá, La Ngà. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, “*Chiến tranh cục bộ*” và chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của Mỹ, chúng đều nghiên cứu kĩ lưỡng, sử dụng nhiều vũ khí hiện đại nhằm mục đích biến Việt Nam trở thành thuộc địa. Cùng cả nước chống giặc, Đảng Bộ Đồng Nai đã lập công lao trong các trận đánh như trận tập kích vào sân bay Biên Hòa, đánh vào Tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ, phá kho xăng Nhà Bè hay chiến dịch Xuân Lộc tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước năm 1975.

Có được những chiến thắng vĩ đại và lớn lao đó phải kể đến sự nhất trí, đồng lòng của nhân dân Đồng Nai nói riêng, nhân dân miền Bắc và miền Nam nói chung. Nếu như miền Nam là tiền tuyến lớn thì miền Bắc là hậu phương lớn, là nơi cung cấp lương thực, thuốc men, vũ khí cho các cuộc kháng chiến. Vĩ tuyến 17 nơi chia cắt đất nước ta thành hai miền cuối cùng cũng bị xóa bỏ sau chiến dịch lịch sử 1975, Đồng Nai hoàn toàn giải phóng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, hai miền Nam - Bắc được thống nhất một nhà.

Trải qua các cuộc kháng chiến, Đảng Bộ Đồng Nai cũng đã đúc kết được nhiều bài học quý báu, những nghệ thuật quân sự cho đất nước Việt Nam anh hùng. Đó là sự đoàn kết, nhất trí, đùm bọc của nhân dân, là lòng yêu nước nồng nàn, là ý chí bất khuất, là tinh thần tự cường, hy sinh của nhân dân ta. Là sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng cộng sản Việt Nam, của Đảng Bộ Đồng Nai, là niềm tin của nhân dân với sự lãnh đạo, với đường lối đấu tranh của đảng. Đó là nghệ thuật chiến tranh du kích, đánh lâu dài, bền bỉ, sự nhẫn nại cùng ý chí vươn lên. Đó là sự kết hợp của lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

kích, là tranh thủ sự ủng hộ của đồng bào cả nước, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, là đấu tranh với nhiều hình thức khác nhau như mít tinh, biểu tình, đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh trên lĩnh vực ngoại giao. “Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, sự chỉ đạo của Trung ương Cục và Khu ủy, Đảng bộ Đồng Nai và các lực lượng vũ trang đã dựa hẳn vào dân, kiên cường bám trụ, chủ động và liên tục tiến công địch, đánh phá bình định, đánh giao thông, kho tàng, hậu cứ, sân bay, phá phương tiện chiến tranh, diệt sinh lực cao cấp, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phát triển lực lượng kháng chiến, giữ vững các căn cứ, cửa khẩu, hành lang và các địa bàn chiến lược. Đây là nhiệm vụ chiến lược thường xuyên của chiến trường, là những vấn đề then chốt đảm bảo sự tồn tại, phát triển và dành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh trên địa bàn Đồng Nai. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này, Đảng bộ Đồng Nai đã ra sức xây dựng hai lực lượng cơ bản là lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang cách mạng gồm công nhân cao su, nông dân, đồng bào các dân tộc được hình thành sớm trong chống Pháp và cả trong chống Mỹ. Từ những đơn vị nhỏ, lẻ lúc đầu đã phát triển thành những đơn vị tập trung cấp tỉnh, cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích rộng khắp các xã, ấp. Đó là lực lượng vũ trang 3 thứ quân được xây dựng theo đường lối, nguyên tắc tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xuất phát từ đặc điểm, vị trí và nhiệm vụ của chiến trường, Đảng bộ ta cũng sớm xây dựng lực lượng đặc công, biệt động. Mặt khác, trong các vùng sâu yếu, thị xã, thị trấn, các ấp chiến lược, lực lượng du kích mật, tự vệ mật, gồm những đảng viên, đoàn viên, thiếu niên, quân chúng cách mạng cũng được xây dựng do các chi bộ mật trực tiếp lãnh đạo, làm nòng cốt cho việc kết hợp lực lượng bên trong, bên ngoài, tiến công và nổi dậy đánh địch bình định, diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ xã ấp. Quá trình hình thành và phát triển các lực lượng vũ trang Đồng Nai còn gắn liền với sự hỗ trợ và dìu dắt, đoàn kết hợp đồng chiến đấu của bộ đội chủ lực Quân khu và Miền, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng địa phương. Các Trung đoàn Đồng Nai, Tiểu đoàn 302, 303, 320 chủ lực Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Nam bộ trong chống Pháp, Trung đoàn 4, 33 chủ lực Quân khu miền Đông, Sư đoàn 5, Đoàn 10 Rừng Sác, Đoàn pháo binh Biên Hòa, Đoàn 113, 116 đặc công và Quân đoàn 4 của Miền, trong kháng chiến chống Mỹ gắn liền với tên tuổi của các cán bộ chỉ huy Huỳnh Văn Nghệ, Nguyễn Văn Lung, Lương Văn Nho, Nguyễn Hồng Lâm ... luôn luôn tận tụy với phong trào kháng chiến địa phương và đã để lại biết bao chiến công xuất sắc trên mảnh đất này. Lực lượng chính trị bao gồm công nhân, nông dân lao động và các tầng lớp yêu nước khác, được Đảng tuyên truyền, giáo dục và xuyên suốt, là vấn đề sống còn, đảm bảo sự thành công của cách mạng, của kháng chiến. Lực lượng chính trị không chỉ đấu tranh đơn thuần đòi dân chủ, chống các âm mưu, thủ đoạn của địch mà còn phối hợp với lực lượng vũ trang tiến công địch, bao vây đồn bức hàng bực rút đồn bót địch, làm công tác hậu cần, binh vận, liên lạc trinh sát, nắm tình hình địch... Trong những năm chiến tranh, bộ đội du kích bám trụ trong dân để đánh thắng địch chính là nhờ cơ sở chính trị mạnh, nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân. Trong việc xây dựng lực lượng chính trị. Đảng bộ đã coi trọng và quan tâm đúng mức đến đội ngũ công nhân cao su, đồng bào các dân tộc, nhất là lực lượng phụ nữ. Trên cơ sở phát triển đội quân chính trị ngày càng lớn

## ***CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI***

*manh, lực lượng Bình vận cũng được tổ chức, xây dựng, cài cắm cơ sở ngay trong lòng địch và cùng với hai lực lượng chính trị vũ trang thành 3 mũi tiến công địch. Với cách xây dựng lực lượng như trên, ở địa bàn Đồng Nai, ta đã tạo ra một sức mạnh tổng hợp và chủ động liên tục tiến công quân địch trên cả 3 vùng liên tục, giành thắng lợi ngay cả trong những thời kỳ ác liệt nhất.” (Đồng Nai 30 năm giải phóng (1945-1975), nhà xuất bản Đồng Nai, 1986, t176-177)*

Sau thắng lợi của các cuộc kháng chiến, chúng ta những người dân đang học tập sinh sống và làm việc tại đồng nai có quyền tự hào về lịch sử chống ngoại xâm của Đồng Nai. Trong tiến trình quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, Đồng Nai đang từng bước khẳng định sức mạnh của mình, không chỉ giỏi trong bảo vệ Tổ Quốc mà còn giỏi xây dựng quê hương giàu mạnh, không chỉ giỏi trong chiến tranh mà còn giỏi trong hòa bình. Tôi tin rằng với ý chí và sức mạnh của người dân Đồng Nai, Đồng Nai sẽ nhanh chóng phát triển hơn góp phần trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng, văn minh của đất nước. những địa danh Bàu Cá, La Ngà, Long Bình, Tuy Hạ, Xuân Lộc mãi mãi đi vào lịch sử như một bản anh hùng ca bất khuất của người dân Đồng Nai. Thế hệ sau sẽ mãi mãi nhớ đến các anh hùng dân tộc, những người dù hữu danh hay vô danh đều đã hy sinh thân mình, đã ngã xuống vì độc lập của Đồng Nai, của Tổ Quốc.



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

**CÂU 2. HÃY CHO BIẾT VÀ NÊU CẢM NHẬN VỀ NHỮNG TẬP QUÁN, TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI, TỪ ĐÓ GIỚI THIỆU MỘT HOẠT ĐỘNG TẬP QUÁN, TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN GẮN VỚI CỘNG ĐỒNG MÀ ANH CHỊ TỪNG BIẾT HOẶC THAM GIA ? ĐỂ PHÁT HUY VÀ BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY, ANH CHỊ SẼ LÀM GÌ ?**

Tập quán, tín ngưỡng dân gian là tín ngưỡng truyền thống, là tín ngưỡng bản địa của các dân tộc trải qua nhiều thời đại, đây là thói quen hình thành từ lâu và đã trở thành nếp trong đời sống xã hội của một cộng đồng dân cư, được mọi người công nhận và làm theo như một quy ước chung của cộng đồng. Tín ngưỡng là một niềm tin có hệ thống mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại sự bình yên cho bản thân và mọi người. Tín ngưỡng còn thể hiện giá trị của cuộc sống, ý nghĩa của cuộc sống bền vững. Cơ sở của tín ngưỡng là niềm tin, sự ngưỡng vọng của con người vào những cái “*siêu nhiên*” hay gọi là “*cái thiêng*” cái đối lập với cái “*trần tục*”, cái hiện hữu mà con người có thể sờ mó, quan sát được. Niềm tin vào “*cái thiêng*” thuộc về bản chất con người, nó ra đời và tồn tại, phát triển cùng với con người và loài người, nó là nhân tố cơ bản tạo nên đời sống tâm linh của con người, cũng giống như đời sống vật chất, đời sống xã hội tinh thần, tư tưởng, đời sống tình cảm. Từ xa xưa, người Việt đã có niềm tin mãnh liệt và sự thành kính thiêng liêng đối với thần thánh hay các lực lượng siêu nhiên, tin vào cuộc sống sau khi chết và tin rằng tổ tiên, dòng họ cũng là lực lượng bảo trợ tinh thần cho người đang sống. Tín ngưỡng dân gian thường có những đặc điểm chung: niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, tính thiêng liêng cao cả, sự tôn vinh xen lẫn sợ hãi, là mối quan hệ tương tác giữa con người và thần thánh, thái độ của con người với tự nhiên, tình thương yêu con người và đồng loại. Đề cập tới tín ngưỡng dân gian, bao giờ người ta cũng nhấn mạnh tới giá trị nhân văn, đặc biệt là yếu tố văn hóa đạo đức trong tín ngưỡng dân gian có giá trị đặc thù nhằm củng cố, bảo vệ đức tin thiêng liêng trong cộng đồng, đồng thời cũng chứa đựng những chuẩn mực đạo đức, mang tính nhân loại. Đó là tình thương đồng loại, hướng thiện, ngừa ác...

*“Tín ngưỡng dân gian có khả năng đáp ứng được những nhu cầu về mặt tinh thần, tâm linh của các tầng lớp cư dân trong xã hội: nhu cầu được an ủi, chia sẻ, xoa dịu nỗi đau thương, mát mát nơi trần thế, ước mơ có điểm tựa tinh thần để đối mặt với những thách thức, rủi ro từ thiên nhiên và xã hội, là “chất keo gắn kết cộng đồng”, “năng lượng tinh thần”, khuyến khích con người hướng thiện, vươn tới chân - thiện - mỹ, ba trụ cột quan trọng của văn hóa. Đó là nền tảng của tính nhân văn của nhân loại. Để thực hành tín ngưỡng, để củng cố, duy trì và trao truyền đức tin tôn giáo, tín ngưỡng cũng như các giá trị văn hóa đạo đức, con người đã sáng tạo ra hai loại hình di sản văn hóa là:*

- *Di sản văn hóa vật thể/các thiết chế tôn giáo tín ngưỡng (đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ, lăng mộ...) là không gian văn hóa -tâm linh mang tính thiêng liêng quy tụ lòng người.*

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

- *Di sản văn hóa phi vật thể/lễ hội văn hóa truyền thống, nghi thức thờ cúng, các loại lễ vật dâng cúng trong các thiết chế tôn giáo tín ngưỡng, các phong tục, tập quán địa phương, các kho tàng huyền thoại, truyền thuyết, thần phả, sắc phong.*” (Giá trị văn hóa trong tín ngưỡng dân gian và lễ hội, vtr.org.vn, 2016). Các tín ngưỡng thường là một hợp thể giữa kiến trúc và thiên nhiên, hàm chứa các giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học được tạo dựng ở những vùng địa linh theo đúng các nguyên tắc phong thủy, có không gian kiến trúc nội thất dày đặc các mảng chạm khắc gỗ trang trí trên các chi tiết kiến trúc và hệ thống đồ thờ cúng (nhang án, bát bửu, tượng thờ) được coi như là một “*bảo tàng*” sống động về mỹ thuật dân gian.

*“Trải qua 320 năm hình thành và phát triển, Văn hóa của người Việt ở Đồng Nai định hình từ khoảng thế kỷ 17, khi vùng đất Nam bộ chính thức trở thành lãnh thổ quốc gia Đại Việt. Quá trình mở mang đất nước về phía Nam được tiến hành liên tục trong suốt một thời gian dài, đặc biệt là những dấu ấn mang tính chất quyết định cho lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ. Năm 1698, kinh lược sứ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với việc khai thôn lập ấp, đặt tên hành chính cho vùng đất Đồng Nai - Gia Định và lần đầu tiên đưa vùng đất mới Nam bộ vào bản đồ quốc gia Đại Việt. Quá trình Nam tiến của nhà Nguyễn cơ bản đã hoàn thành và từ đây cuộc sống của người dân Đại Việt đã tương đối ổn định. Trên cơ sở hình thành cuộc sống mới, văn hóa của người Việt ở xứ Đồng Nai đã bắt đầu được định hình cùng tồn tại và phát triển phù hợp với tâm lý, nguyện vọng của cư dân địa phương. Văn hóa của người Việt ở Đồng Nai không ngoài sự thống nhất của văn hóa cư dân ở Nam bộ. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của vùng đất ven sông và đồi núi thấp, nên văn hóa dân tộc Việt ở Đồng Nai còn mang tính chất văn hóa của người dân vùng miền Đông Nam bộ (do địa hình cư trú ảnh hưởng trong đời sống lao động sản xuất và sinh hoạt văn hóa dân tộc”.* (Đời sống văn hóa dân gian của người Đồng Nai, baodongnai.com, 2018).

# SƠ ĐỒ NHỮNG TẬP QUÁN VÀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

(NGUỒN: TÁC GIẢ TỰ THIẾT KẾ)



## I. LỄ THỨC VÀ TẬP QUÁN TRONG MỘT VÒNG ĐỜI NGƯỜI

### I.1. LỄ THỨC VÀ TẬP QUÁN TRONG VIỆC SINH DƯỠNG

Vòng đời người được tính từ khi “đậu thai” trong bụng mẹ cho đến khi “mãn tang”. Bắt đầu là chuyện “*đưỡng thai*”. Khi có biểu hiện “đậu thai”, người phụ nữ có mang phải kiêng giữ và được bảo vệ kỹ lưỡng. Việc kiêng giữ tập trung ở các mặt: ăn uống, cử động và giao tiếp. Về ăn uống, phải kiêng cũ: không ăn tôm, cua, sò, ốc, hến. Ngược lại, người phụ nữ có mang được động viên ăn nhiều muối và trứng để “*mẹ tròn con vuông*”. Việc cử động cũng nhiều điều kiêng giữ: Không được chửi mắng hoặc cười nói lớn tiếng, không được đến những nơi thờ cúng, không được bước qua mương hoặc nhảy qua hào, không được chui qua sào phơi quần áo, không được ngủ trưa quá buổi, không được đứng lâu ở ngã ba đường hoặc bến, ngã ba sông, không được dắt hoặc đuôi theo trâu, đi xuống ghe không được chèo hoặc ngồi mũi... Ngược lại, người phụ nữ có mang luôn phải có việc làm, cử động chân tay nhẹ nhàng để sinh nở được dễ dàng. Việc giao tiếp thường phải kiêng gặp người nóng nảy, nặng vía, tính khí lì lợm hoặc đã có nhiều lần sinh nở không thành. Việc “*đưỡng thai*” được xem trọng, việc sinh nở còn quan trọng hơn. Giai đoạn “*đưỡng thai*” gắn với mẹ ruột, mẹ chồng, việc sinh nở gắn với vai trò của các “*mụ vườn*”. Mỗi làng thường có một bà mụ lo việc sinh đẻ cho cộng đồng, mụ thường được học tập kinh nghiệm ở các mụ tiền bối và tự tích lũy thêm kinh nghiệm, biết đỡ đẻ, làm thuốc và cúng bái.

Sinh con đầu lòng thường ở nhà mẹ ruột, lần sinh thứ hai mới ở nhà chồng. Khoảng một tháng trước khi sinh, bà mụ tiến hành lễ đầu tiên, gọi là lễ đơm lễ mong muốn được mẹ tròn con vuông. Những bà mụ dày dặn kinh nghiệm thường khăn có vắn, có điệu. Khoảng ba ngày sau khi sinh, bà mụ lại tiến hành lễ móc miếng với mục đích làm sạch nước ối còn trong miệng đứa trẻ. Thời gian nằm lửa của phụ nữ trong buồng kín gọi là ở cũ, thường kéo dài suốt một tháng, có thể dài hơn nếu người mẹ và đứa bé chưa đủ khoẻ. Khi đầy tháng ra ngoài thì dùng củ nghệ thoa đầy mình để ngăn gió. Ngày đầy tháng được xem là ngày đầy cũ tính sứt ngày sinh “*gái sứt hai, trai sứt một*”. Trong lễ đầy tháng, ông bà, người thân đến mừng cháu bằng quà tặng, lời chúc tốt đẹp hoặc thơ mừng. Tên khai sinh của đứa bé được chọn chính thức trong dịp này. Việc đặt tên cũng được chọn lọc, kiêng húy thánh thần, ông bà, người lớn tuổi như nhiều nơi khác. Quan trọng nhất của ngày đầy tháng là lễ cúng mụ nhằm tạ ơn Mụ Bà đã “*nặn ra đứa bé: mẹ tròn con vuông*”. Lễ cúng mụ gồm nhang, đèn, hoa, trái cây, chè xôi, bộ đồ mã (gồm: áo, quần, khăn, hài bằng giấy, bánh gói, miếng trầu têm sẵn), mỗi vật cúng đều tròn con số 12 ứng với 12 bà mụ. Lại có thêm 3 chén chè, 3 đĩa xôi hoặc bộ ba các món khác dành cho 3 Đức Thầy.

Ngày đứa bé tròn năm, có lễ thôi nôi. Lễ thôi nôi đơn giản hơn lễ đầy tháng, cũng khăn vái ông bà, cúng mụ bằng chè xôi. Sau ngày đầy tháng và tròn năm, việc nuôi dưỡng đứa bé nhẹ nhàng hơn nhưng vẫn phải thường trực những việc kiêng kỵ và cầu cúng theo thông lệ. Ngày xưa, nhiều gia đình giữ lệ cúng mụ 3 tháng một lần cho đến khi đứa bé tròn một con giáp. Trẻ từ đầy tháng đến 12 tuổi vẫn còn trong vòng bảo trợ của Mụ Bà, Đức Thầy.



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Ra khỏi nhà phải quệt lọ trên trán trẻ để Thổ Công khỏi nhằm, không được gọi tên thật của trẻ và kiêng đặt tên đẹp vì sợ ma quỷ biết mà chọc phá, trưa đúng Ngọ không được ra nắng, không giỡn nắng, nếu trẻ khóc đêm phải lấy một chiếc cốc chuồng heo hoặc chuồng gà để dưới gầm giường, cho trẻ đeo vòng bằng cây dâu tằm để ngừa ma quỷ, có khi còn thỉnh bùa ở các thầy phù thủy hoặc các đình ông đeo cho trẻ để tránh ma tà. Những gia đình sùng tín còn đi gieo quẻ, xin lá số tử vi cho trẻ và hàng năm cúng sao vào ngày ứng với sao hộ mạng của đứa bé theo số tử vi bằng một lễ cúng đơn giản gồm nhang, đèn, vàng mã là chủ yếu.

Gặp trẻ ốm yếu khó nuôi, người xưa có tục “gởi nuôi” hoặc “đem bỏ” bằng cách hẹn ngầm với người thân vào ngày giờ nhất định, người mẹ ẵm con đến “gởi” hoặc “bỏ” một nơi nào đó, người thân đến “nhận” hoặc “lượm” về nuôi. Thay đổi bảo mẫu như thế, người ta tin rằng đứa trẻ sẽ vui lòng “ở lại” với đời. Trường hợp đứa trẻ gặp biến cố đột ngột như té ngã hay sợ hãi một điều gì đó mà thần sắc thất thường, người ta cho rằng trẻ đã bị “lạc vía” hoặc “cướp vía” bèn có lễ hú vía bằng cách đem nhang, đèn, một đĩa gạo muối, một trứng vịt xẻ làm 3 cúng ở đầu đường hoặc ngã ba đường khấn Thổ Công, cô hồn nhờ gọi vía về.

Đến mười hai tuổi, tức đã vượt qua giai đoạn đầu mùa và các dịch bệnh hiểm nghèo khác, gia chủ mừng vui cúng lễ “tròn con giáp” bằng gà, vịt hay đầu heo khấn vái tạ ơn ông bà, Thổ Công, Thổ Địa, mười hai Mụ Bà và ba Đức Thầy đã phù hộ độ trì cho đứa bé thật sự trở thành người. Từ đây, đứa trẻ mới được xem là “còn”, là thành viên chính thức của gia đình. Do tri thức khoa học phát triển, hiện nay danh mục những điều kiêng giữ và những lễ cầu cúng trong việc sinh dưỡng trẻ ngày càng thu gọn theo hướng lược bỏ những điều lạc hậu, nặng về mê tín đồng thời vận dụng kinh nghiệm dân gian trong kho tàng tri thức y học của nhân dân.

### 1.2. LỄ THỨC VÀ TẬP QUÁN TRONG HÔN NHÂN

**Q**uan niệm về hôn nhân không khe khắt, chỉ những nhà gia thế mới tính chuyện môn đăng hộ đối, còn lại số đông trong dân đã vốn ít phân biệt giàu-nghèo, chủ-tớ, sang-hèn, chuyện hôn nhân thường chọn lựa theo tiêu chuẩn “vừa đôi phải lứa”, không cùng trục hệ và “được tuổi”. Trường hợp chênh lệch tuổi giữa trai gái, người ta dễ dàng chấp nhận sự lệch chuẩn: “Gái hơn hai, trai hơn một”.

Việc tìm hiểu giữa trai gái cũng được tự do, phóng khoáng, ít có chuyện ràng buộc phải tìm hiểu người cùng làng. Làng Việt ở Đồng Nai có cơ cấu mở, thường gồm nhiều họ, đa nguồn gốc, nhiều người làng khác đến phụ canh. Thanh niên nam nữ được dịp giao tiếp rộng cho nên việc tìm hiểu cũng trong môi quan hệ rộng và trong vòng kiểm soát nói lỏng của gia đình. Trai gái tìm hiểu khi thuận lòng nhau, về thưa với ba má để gia đình nhà trai “bước tới”. Tục xưa, người Đồng Nai thực hiện đủ sáu lễ: Nạp thái, vấn danh, nạp kiết, nạp tệ, thỉnh kì, thân nghinh. Theo thời gian, các lễ thức cưới xin phức tạp giảm dần chủ yếu là lễ hỏi và lễ cưới. Lễ này xuất hiện từ khi thực dân Pháp cầm quyền. Trong lễ hỏi, nhà trai chọn ngày lành tháng tốt, cao tuổi đến nhà gái để đặt vấn đề xin cưới.

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Lễ vật ăn hỏi dạng đơn giản nhất gồm: Một đôi đèn, một cặp trà, một cặp rượu, hai quả bánh, một đôi bông tai... Tục xưa, nhất thiết phải có một búp sen to bằng giấy, hai người khiêng. Sau lễ hỏi, trai gái được xem là vợ chồng chưa cưới. Trường hợp có đại tang, việc cưới xin vẫn có thể được tiếp tục nếu đã được tang chủ cho phép xả tang ngay khi sắp cử hành lễ động quan. Hoặc sớm hơn thì có thể chuyển ngày cưới trước khi có đại tang gọi là cưới chạy tang.

Lễ cưới được họ hàng, làng xóm cùng chăm lo. Trai lo việc dựng cổng, trang trí bàn ghế, gái lo việc làm bánh, bếp núc. Chăm lo phụ giúp cho lễ cưới là niềm vui và trách nhiệm của cộng đồng. Đôi vợ chồng mới cưới được chăm lo cảm thấy hạnh diện, ấm cúng và có trách nhiệm với nhau hơn trong cuộc sống. Đàng trai đến



**ĐÁM CƯỚI Ở NAM BỘ XƯA**  
**NGUỒN: baodongnai.com.vn**



**ĐÁM CƯỚI Ở NAM BỘ XƯA**  
**NGUỒN: baodongnai.com.vn**

nhà gái được tiếp đón bằng tràng pháo giòn giã và có người đón tận ngõ, khi vào nhà có người “rước dù”, “rước quả”. Nhà gái đã bố trí sẵn, thành phần chính gồm: ông mai, cha mẹ, đại diện họ hàng được mời vào nơi bàn chính đối diện với bàn thờ tổ tiên. Lễ vật bày ra, ông mai tuyên bố lý do, nêu lễ vật. Lời nói khéo léo thường dẫn dắt lễ vật đi liền với ý nghĩa luân lý, mỹ tục. Nhà gái nhận lễ. Chủ gia thấp ba cây nhang khăn vái ông bà báo việc hôm nay gả con gái lấy chồng. Cô dâu được mời ra trong trang phục cổ truyền có dâu phụ đi kèm. Lễ lên đèn được thực hiện trang trọng, ông mai cầm đôi đèn từ lễ vật của nhà trai đốt cho cháy cùng một lúc, khăn vái:

*“Thân đang chứng giám  
Thọ lưỡng tánh nhưt gia  
Ông tu la, bà tu tiên  
Ông tu hiền, bà tu đức  
Ông giúp sức, bà giúp công  
Ông Tư hồng, bà Nguyệt lão  
Se dây cầm sắt, kết chặt vợ chồng  
Sống bách niên giai lão.”*

(Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t285)

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

Sau đó mỗi tay cầm một cây đèn cùng chuyển cho đại diện nhà trai, nhà gái, tay trái chuyển cho nhà trai, tay phải chuyển cho nhà gái. Đèn được trịnh trọng thay vào chân đèn ở bàn thờ tổ tiên. Hai họ nhìn vào đôi đèn ấy mà đoán định hạnh phúc của cô dâu chú rể: Đèn cháy thẳng ngọn, cùng sáng như nhau thì hòa hợp, bình đẳng, ngọn bên nào cháy nhiều hơn thì bên đó sẽ lấn lướt. Bởi vậy, việc chọn đèn, lên đèn trong đám cưới được thực hiện rất cẩn trọng. Đến khi đoàn đưa dâu ra khỏi nhà, ông mai luôn là người đi ra sau cùng để tự tay tắt đôi đèn bằng cách bóp bằng hai ngón tay hoặc chụp tắt bằng hai đồng xu sao cho sự tắt cũng cùng lúc như sự cháy. Đoàn người đưa dâu gồm đại diện họ hàng, cơ cấu cũng đi lẻ về chẵn. Người mẹ không đưa dâu, thường cài vào áo cưới của con gái một chiếc kim băng hoặc một cái lông nhím hay móc tai, gọi là để trừ tà, nhưng lời dặn thực là để sử dụng trong lúc bất trắc đêm tân hôn.

Về nhà trai, lễ thức cũng khấn vái ông bà, lễ ra mắt họ hàng đơn giản như ở nhà gái. Xong lễ là nhập tiệc. Trong tiệc, kiêng việc đổ vỡ, nên người địa phương có câu:

*“Ai làm chén bể cơm rơi*

*Đĩa nghiêng cá đổ rã rời đôi ta.”*

(Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t286).

Ba ngày sau, cô dâu chú rể mang một mâm trầu rượu, một cặp vịt sống về lại nhà gái cảm ơn ba má và làm lễ lạy ông Táo gọi là phản bái hoặc là lễ lại mặt. Ngày xưa, trong lễ phản bái, chú rể thường mang về nhà vợ một cái đầu heo cúng ông bà, nếu đầu heo bị cắt mất tai (một hoặc hai) thì đó là dấu hiệu chú rể muốn bảo rằng: Cô dâu không còn trinh trắng trước khi động phòng. Đó cũng là nỗi si nhục của gia đình nhà gái. Tục này vắng bóng đã lâu. Gần đây, quan niệm về “*tiền dâm hậu thú*” không nặng nề như nhiều nơi khác.

### 1.3. LỄ THỨC VÀ TẬP QUÁN TRONG TANG LỄ

Vì quan niệm “*chết*” là quy luật tất yếu và cái chết luôn được cộng đồng chăm sóc chu đáo cho nên đa phần cư dân Việt chấp nhận “*chết*” một cách thanh thản, nhiều khi có sự chuẩn bị trước chu đáo. Chỗ “*yên nghỉ*” chọn sẵn, có khi xây mộ trước gọi là kim tinh, hòm được đóng gỗ tốt dành sẵn gọi là cỗ sự. Nếu không phải là “*bất đắc kỳ tử*” (chết đột ngột), dù đang ở đâu, vì lý do gì, cái chết được mong muốn luôn là cái chết ở quê nhà.

“*Khi gia đình có người vừa trút hơi thở cuối cùng, việc đầu tiên là phải "hủ vía", đến khi không còn hy vọng, mới tắm rửa cho xác chết gọi là "mộc dục". Sau*

*đó, người chết được đặt trong bồng hoặc nhà dơi, bỏ vào miệng ba hạt gạo (có nơi bỏ*



**Đám tang ở Nam Bộ xưa**  
**NGUỒN: baodongnai.com.vn**

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

thêm một đồng tiền xu) gọi là phạn hàm, rồi đắp mặt, đốt nhang trên đầu nằm. Trường hợp chết bệnh, thường đặt trên bụng một nải chuối sủ gọi là để hút tà khí. Khi báo tang xong, gia chủ nhờ người coi tuổi, coi ngày giờ để phân xếp việc tang lễ. Giờ tắm liệm được chọn là giờ tốt, có tính đến thời gian hội đủ mặt người thân thích. Trước khi chưa tắm liệm, chó, mèo trong nhà được nhốt lại, có người luôn canh xác để không con vật gì có thể vượt ngang qua. Tục này gắn với hàng loạt truyện quý nhập tràng lưu truyền ở địa phương. Những gương kiếng, tranh tượng Phật trong nhà phải che lại bằng vải đỏ có dấu vôi trắng, nhiều nơi còn quay mặt tượng Phật về bên phải. Giờ tắm liệm, hội đủ mặt những người thân không kỵ tuổi. Xác được liệm bằng vải trắng dài 3 mét bó theo cách một dọc năm ngang (đại liệm) hoặc ba ngang (tiểu liệm). Hòm được chọn theo hạng nhất, hạng nhì, hạng ba tùy theo chất lượng gỗ. Tốt nhất là chiếc hòm bằng gỗ trai rất nặng hoặc gỗ hương thơm lừng. Nắp hòm bằng một nửa thân cây đặc ruột mặt hình bán nguyệt vừa khít với thân hòm bằng ba mảnh ván. Như thế hài hòa với sự vuông tròn của trời đất.” (Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t287). Hòm được đặt giữa nhà (nếu nhà có người cao niên hơn còn sống thì chiếc hòm đặt lệch sang một bên để tỏ ý khiêm nhường), kê quay đầu ra ngoài với ý nghĩa luôn nhớ về nhà, phân biệt với cách của người Hoa: quay đầu vào trong để một đi không trở lại.

Lễ thành phục được xem là lễ chính thức của việc tang. Tang chủ thường thỉnh thầy chùa hành lễ, trước năm 1945 còn có thầy pháp cũng tham gia cầu cúng lễ tang. Trong lễ thành phục, người thân quì trước quan tài nghe thầy cúng đọc kinh và phát khăn tang. Con trưởng nam mặc áo trắng thô may lộn mí ra ngoài, lưng áo có miếng vải thêm gọi là phụ phiến với ý nghĩa công thêm sự đau xót, lưng thắt 2 vòng dây rơm hoặc dây chuối, mũ vành bằng bẹ chuối, đi dép rơm. Những người con khác mặc áo vải trắng rộng có thích vai, bịt khăn trắng bỏ mối ra sau ót, con gái thì mũ nhọn bằng vải thô thông xuống che mặt. Con rể và các cháu trai mặc áo trắng đội mũ mấn, những người thân khác quấn khăn trắng. Nếu người mẹ chết trước thì đồ tang mẹ được may vén lại hết thảy. Gậy tang có độ dài đến ngang tim nhằm nâng đỡ trái tim đau, đầu trên để tròn, đầu chạm đất gọt vuông cho ứng với trời tròn, đất vuông. Gậy tang cha bằng tre mang ý nghĩa cương trực, gậy tang mẹ bằng gỗ vòng để khắc sâu ân đức.

Sau lễ thành phục là lễ phúng điếu của họ hàng, xóm làng. Sui gia phúng viếng với cung cách và lễ vật long trọng: Khăn đóng, áo dài, mâm trà rượu, trái cây, cặp đèn trắng, ba cây nhang đại, thường có thêm 1 bức trướng. Các tổ chức hội làng cũng cử đại diện đến viếng. Khi tiến hành lễ phúng viếng ở nhà, thanh niên trong làng đã chuẩn bị đào huyệt hoặc sửa kim tinh, đại diện tang chủ cúng Thổ Địa bằng một đĩa tam sên: Trứng, cua, thịt luộc với rượu trắng và nhang đèn. Thông thường, nơi yên nghỉ đã được chọn trước trong vườn nhà để quần tụ với ông bà, người nghèo thì có thể táng ở thổ mộ hoặc đất chùa.

Đến ngày giờ tốt đã định, bắt đầu lễ động quan. Việc động quan do đạo tì đảm nhiệm. Đạo tì gồm những thanh niên, trai tráng trong làng mặc đồng phục thao tác theo lệnh của người chỉ huy. Trong làng Việt xưa cũng như nay, thường có tổ chức lo việc tang của cộng đồng trên nguyên tắc tự nguyện, làm việc nghĩa, tùy theo đáp ơn hảo tâm của tang gia. Hồi



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

tang có trách nhiệm giúp đỡ tang gia những khâu khó khăn: Tẩm liệm, tổ chức tiếp khách, đào huyệt và quan trọng nhất là đạo tì tham gia an táng. Hình thức này được cải biến thành Hội Bảo thọ ngày nay ở nông thôn. Nếu người chết thuộc diện ông - bà, cha - mẹ, chồng - vợ của người có tham gia hội đình, miếu, các hội đình, miếu đưa trống đến cử lễ và bỏ lão hội ấy thực hiện nghi thức Bái quan hầu khi động quan. Số lượng trống chiêng của đình, miếu và lượt bái quan hầu cử lễ tùy theo số hội mà người chết có thân nhân tham gia, càng nhiều càng danh dự cho gia đình. Khiêng quan tài động quan là cả một nghệ thuật. Gia chủ thường để trên quan tài một ly rượu đầy đặt trên tờ giấy bạc với dụng ý là khiêng cho thăng bằng sẽ được thưởng. Thủ thuật của những nhun quan có kinh nghiệm là: lót dưới ly rượu một tờ giấy vàng bạc để thấm rượu tràn ly hoặc nhanh tay nhỏ vào ly rượu một giọt sáp đèn cầy. Gặp những quan tài bằng gỗ trai quá nặng, đặt sát nền gạch thử thách đạo tì, đạo tì khéo léo chêm vào đáy quan tài những đồng bạc trắng, khoảng ba đồng bạc trắng chồng lên là đủ để ngón tay nhắc được quan tài. Quan tài vừa chuyển động, người nhà đập tan siêu hoặc niêu đất cho tiếng kêu to để đánh thức và xua ma quỷ. Thay vì đập siêu, niêu, người Hoa đốt pháo. Đúng theo lối xưa, trước khi vào khiêng quan tài, nhun quan cầm đuốc múa lửa ngoài sân, đạo tì ngâm tẩm múa theo. Đám tang giàu có theo lối xưa, còn có tục đánh động phá hoàng diển tích thầy trò Tam Tạng mở đường đi thỉnh kinh ở chùa cầu siêu hoặc mở đường đưa vong hồn người chết về Tây phương cực lạc. Có gia đình còn tổ chức hát tuồng trước khi hạ huyệt, ở Quảng Nam - Đà Nẵng có hát tuồng trong lễ tang, nhưng ở Đồng Nai chỉ hát tuồng lúc hạ huyệt với số người hạn chế từ 5 đến 7 người.

Lễ mở cửa mả được thực hiện trong buổi sáng ngày thứ ba tính từ ngày an táng. Tang gia mặc tang phục, mang lễ vật đến bày cúng nơi mộ, mời thầy cúng hành lễ. Lễ vật gồm: 3 ống tre đựng gạo, nước, muối bịt đầu bằng vải trắng cắm trước mộ, đó là thức ăn, món uống của người chết. Một cái thang bằng tàu chuối (nam 9 nấc, nữ 7 nấc) đặt trước mộ để vong linh người chết leo lên “cõi trời”. Một con gà con được cột chân vào ngọn cây mía. Khi hành lễ, thầy cúng cầm mõ đi đầu vừa đi vừa tụng kinh, một người trong nhà cầm cây mía kéo con gà đi theo thầy cúng ba vòng. Nếu gia đình sùng đạo Phật, sau lễ mở cửa mả là các lễ cúng thất, còn gọi là làm tuần, mỗi thất cách nhau 7 ngày: Lễ cúng tại nhà hoặc tại chùa. Đến thất thứ 7, có thể mở đàn chay theo lễ thức của Phật giáo. Những nhà khá giả còn lập đàn chay úng phú, một loại nghi lễ của Phật giáo múa hát dâng lễ rất nghệ thuật. Sau lễ chung thất, gia chủ vẫn phải cúng cơm ngày hai bữa cho đến lễ 100 ngày, gọi là lễ tốt khóc, đúng một năm sau cúng giỗ đầu gọi là tiểu tường, lần giỗ thứ hai gọi là đại tường, còn gọi là lễ xả tang, vì trong ngày này, đồ tang được đem đốt, có khi còn đốt với đồ mã. Sau lễ đại tường, coi như là xong việc tang. Từ đó, người nhà cúng giỗ hàng năm. Tại Đồng Nai xưa, không có tục cải táng. Gần đây, do đất đai khó khăn, nhiều biến động, lại do điều kiện làm ăn xa, nhiều người bốc mộ, hỏa táng, cho di cốt vào hũ sành đặt nắp kín gởi ở chùa với ý nghĩ rằng: vong linh người chết sẽ nương cửa Phật, được ổn định, được nhang khói ngày đêm.

Trong vòng đời người, còn có những tập quán khác: lễ thọ đối với người cao tuổi, lễ khao đối với người hiền vinh... Những sinh hoạt như trên thường theo thông lệ chung...

## II. THỜ CÚNG TRONG NHÀ

Đối với cư dân Việt Nam, “*sống có nhà, thác có mồ*”. Ngôi nhà không chỉ là nơi trú nắng mưa, còn là trú sở của tổ tiên và thần linh.

### II.1. THỜ CÚNG ÔNG BÀ

**C**ăn nhà dù nhỏ vẫn dành nơi trang trọng nhất (gian chính) thờ ông, bà. Ông bà từ đời thứ tư trở lên được thờ chung, phối hưởng ở bàn thờ chính trong nhà hoặc bàn thờ họ ở nhà từ đường.

Ở Đồng Nai, từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, ít thấy có nhà thờ họ riêng biệt, phổ biến là bàn thờ họ trong nhà từ đường do con trai lớn hoặc con trai út dòng trưởng đảm nhiệm, nếu không con trai thì con gái thực hiện. Những hộ không phải là nhà từ đường cũng thường có bàn thờ ông bà ở bàn thờ giữa gian chính. Bàn thờ cha mẹ bên trái, thờ ông bà nội (ngoại) bên phải. Những người khuất mặt khác như anh, chị, em, con được thờ một góc trong nhà. Người mới chết (dù là cha mẹ, ông bà) được thờ riêng cho đến khi xả tang mới được thỉnh lư hương, di ảnh, vào bàn thờ chung.



**THỜ CÚNG TỔ TIÊN**

**NGUỒN: [baodongnai.com.vn](http://baodongnai.com.vn)**

Cách bày trí bàn thờ không khác mấy so với phong tục phổ biến, ngày càng có phần đơn giản hơn nhưng không kém vẻ trang nghiêm. Bàn thờ họ thường có hai lớp: Lớp trong là bàn gỗ để bày đồ cúng, lớp ngoài là tủ thờ để bày đồ thờ gồm: Cặp chân đèn tượng trưng cho nhật nguyệt quang minh, bát nhang, khay trầu rượu tượng trưng cho sự vuông tròn của trời đất. Lư hương tròn như là thái cực, một giá gương ghi họ hoặc một chữ nho biểu niệm như: Phước, Thọ, Khang, Đức... Những nhà khá giả bày đồ thờ bằng đồng theo bộ tam sự (3 món: chân đèn, lư hương, bình bông), ngũ sự (5 món, gồm: tam sự có thêm cặp hạc - rùa và hộp trầu), thất sự (7 món, gồm: ngũ sự có thêm hai món khác). Tủ thờ, vật thờ bằng gỗ, thường được chạm khắc tỉ mỉ tinh xảo, đồ đồng luôn giữ bóng, đồ gốm sứ càng cổ càng quý giá. Thờ phụng ông bà không chỉ ở bàn thờ mà còn thể hiện ở việc bài trí hoành phi, liễn đối trong nhà. Nhà khá giả của cư dân Việt xưa thường có hoành phi treo cao ở giữa nhà với các đại tự (chữ nho) ý nghĩa thâm thúy. Hoành phi, liễn đối trong nhà cư dân Việt không phải chỉ để trang trí mà trong đó kết tinh tinh thần, ý chí, truyền thống của ông bà để lại được con cháu trân trọng giữ gìn và lấy đó làm nền tảng cho sinh hoạt gia đình.

Cúng giỗ gắn với thờ phụng, việc thờ càng trang nghiêm, việc cúng càng trang trọng. Hai hình thức cúng chủ yếu: Cúng hàng ngày và cúng giỗ. Hàng ngày, con cháu thay nước

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

cúng, đốt nhang, lên đèn, xá trước bàn thờ ông bà. Mỗi khi đi xa về hoặc chuẩn bị làm việc hệ trọng, người Đồng Nai cũng có thói quen đốt nhang khấn cáo ông bà. Việc cúng giỗ không khác so với miền Bắc, miền Trung. Lòng thành với cha mẹ, ông bà như nhau, lễ thức cũng giống nhau. Cúng giỗ cha mẹ được chuẩn bị kỹ hơn cúng giỗ ông bà. Giỗ ở nhà từ đường long trọng hơn ở tại gia. Cũng như phong tục phổ biến, sau ngày chết: 49 ngày cúng thất, 100 ngày cúng tiểu tường, 12 tháng cúng giáp năm, 24 tháng cúng đại tường, 27 tháng cúng xả tang, năm thứ ba trở đi gọi là giỗ thường niên, cúng trước ngày giỗ chính gọi là cúng tiên thường (thường là cúng chay), ngày giỗ chính cúng mặn.

*“Việc thờ, thờ đến 3, 4 đời nhưng cúng giỗ có thể cúng đến đời thứ 5, thứ 7 nếu con cháu còn nhớ ngày chính xác. Như một gia đình họ Nguyễn ở Hòa Hưng còn cúng giỗ 16 vị thuộc 7 đời. Ngoài cúng giỗ ông bà cha mẹ, gia đình cư dân Việt ở Đồng Nai còn cúng giỗ những người khuất mặt khác như: anh, chị, chồng (vợ), cô, dì chú, bác, ông bà, cha mẹ vợ... nếu không có người trực hệ phụng thờ. Thậm chí, cúng giỗ cả người hàng xóm đơn độc hoặc sui gia như gia đình ông Nguyễn Văn Dẻo ở xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch). Ngày giỗ được tính theo âm lịch.”* (Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t293). Trong ngày giỗ, nhất là giỗ ông bà nội ngoại, cha mẹ, anh em, con cháu họp mặt, góp công sức chung lo bữa giỗ. Đây là dịp họp gia đình, nhắc nhở người chết và trao đổi việc nhà việc họ. Người trong họ không đến dự được có thể gửi đồ cúng đến cúng gọi là gửi giỗ. Cũng có thể cúng tại gia cùng lúc với giỗ chính ở từ đường gọi là cúng vọng. Đồ cúng tùy theo phong tục của gia đình, thường đủ các món: Kho, xào, nướng, canh, rau, bánh, trái cây, giải khát. Thường chuẩn bị ít nhất là 3 mâm cúng: Một mâm cúng bày ở bàn thờ người được cúng, một mâm bày ở bàn giữa nhà cho các vị phối hưởng, một mâm đất đai âm trạch (có nơi gọi đất đai Nhơn Trạch) cho những người khuất mặt hữu danh vô vị, hữu vị vô danh.

Trong nhiều thức cúng, một số gia đình còn giữ tục *“luôn phải cúng một món gì đó”* gắn với sở thích hoặc đặc điểm của ông bà, gọi là cúng lễ. Có gia đình cúng khoai mì, rau chay, cháo cá ám, ốc luộc... vì các món này vốn được ông bà ưa thích hoặc nhờ nó mà vượt khó khăn. Nhiều khi qua món cúng lễ mà họ hàng nhận ra nhau. Cách dọn mâm, khấn mời, dự tiệc giỗ đều thể hiện không khí chung vui, hòa hợp, bình đẳng, có tính nhân bản mang phong cách cởi mở, phóng khoáng của Nam bộ.

Thờ cúng ông bà trong gia đình là truyền thống đẹp của cư dân Việt được thể hiện thống nhất trong cả nước. Cư dân Việt ở Đồng Nai lưu truyền, gìn giữ tục thờ cúng ông bà như gia bảo, có khuynh hướng đơn sơ, giản tiện hơn nhưng vẫn giữ được ý nghĩa của nó. Đó là lòng tôn kính, biết ơn, kế thừa công đức tổ tiên, và sự cảm hóa giáo dục con cháu *“uống nước nhớ nguồn”*, *“ăn trái nhớ kẻ trồng cây”*. Tục thờ cúng ông bà đã kết dính các lớp cư dân Việt ở Đồng Nai với nhau: Lớp trước lớp sau, vùng này vùng khác, làng này làng nọ, tôn giáo này tôn giáo kia..., các Phật tử và giáo dân (Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa giáo) đều coi việc thờ cúng ông bà là phận sự hiển nhiên.

## II.2. THỜ THẦN ĐỘ MẠNG

**T**rong gia đình cư dân Việt ở Đồng Nai, ngoài việc thờ cúng ông bà để nhớ nguồn cội, còn thờ thần độ mạng để được phù trợ, che chở. Thần độ mạng cho đàn ông phổ biến là Quan Công, độ mạng cho đàn bà phổ biến là các mẫu còn gọi là mẹ sanh, mẹ độ.

**QUAN CÔNG:** Là tên gọi dân gian của Quan Vân Trường, một nhân vật lịch sử đời Tam Quốc, còn được gọi là Quan Thánh Đế quân, Quan Vũ, Xích Đế. Có lẽ tục thờ Quan Công đến Đồng Nai theo con đường nhập cư của lớp người Hoa đến sớm, nó nhanh chóng được Việt hóa, và hiện trở thành phổ biến, khó phân định nguồn gốc Hoa, Việt.

Vía ông ngày 4 tháng 6 âm lịch, cúng đơn giản bằng nhang, đèn, hoa, trái, có thể cúng mặn hoặc cúng chay, kiêng cúng thịt gà và hoa mồng gà, cũng kiêng ăn thịt trâu, thịt chó. Tục thờ Quan Công độ mạng không phải là biểu hiện của sự sùng bái cá nhân mà là *“biểu tượng của tinh thần trọng nhân nghĩa, trung tín, hoạn nạn có nhau, bản cùng không biến tâm, giàu sang không đổi chí trong mọi hoàn cảnh vẫn một dạ chẳng hai lòng”*. (Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t295)

**THỜ BÀ:** Trang thờ Bà thường bằng gỗ như một khám nhỏ treo cao ở bên phải gian chính, có khi Bà được thờ chung cùng Quan Công và Thích Ca hoặc Táo quân trong khám ở sau bàn thờ giữa. Trang thờ Bà được bày trí giản đơn gồm 1 bức tranh tượng, bình bông, nhang, đèn, nước trong. Cúng Bà cũng rất đơn giản: nhang, đèn, nước trong, bánh, trái cây. Bà cũng được mời phối hưởng trong các lễ cúng giỗ, nhưng không bày đồ mặn. Bà độ mạng là các nữ thần quen thuộc trong tín ngưỡng dân gian của cư dân Việt ở Nam bộ, tùy theo hăng tâm của người phụ nữ mà chọn nữ thần độ mạng cho mình. Các Bà độ mạng được thờ trong gia đình gồm một trong số: Mẹ Thai Sanh, Chúa Ngọc nương nương, Chúa Tiên nương nương, Chúa Xứ nương nương, Linh Sơn Thánh mẫu, Thiên Hậu, Cửu Thiên Huyền Nữ, Địa mẫu, Quan Âm Bồ tát... Do các mẹ sanh mẹ độ đa dạng cho nên ngày cúng, ngày vía cũng không thống nhất, tùy theo từng gia đình, thông thường là các ngày rằm hoặc ngày cuối tháng âm lịch hoặc ngày vía. Tục thờ Bà độ mạng phản ánh tín ngưỡng thờ nữ thần của Nam Bộ, trong đó đan xen, tích hợp nhiều lớp văn hóa, có sự dung hợp các nữ thần gốc Hoa, gốc Chăm, Việt trong niềm tin rộng mở của người địa phương.



**THỜ ÔNG ĐỊA VÀ THẦN TÀI Ở NAM BỘ XƯA**

**NGUỒN: INTERNET**



## II.3. THỜ CÚNG CÁC THẦN BẢN GIA

Thần bản gia được hiểu là các vị thần bảo hộ cho gia đình trong một phạm vi đất đai giới hạn và trách nhiệm khá rõ ràng.

**ÔNG ĐỊA-THỔ CÔNG**: Một dạng thần Đất (tức Thổ Công), thường được thờ ở khám thờ dưới đất phía bên trái bàn thờ chính, vật thờ gồm nhang, đèn, nước, và cốt tượng với nét mặt vui tính, bụng phệ, vú to thể hiện sự sung mãn, tính nữ. Đó là biểu tượng của sự thịnh vượng và sinh sản. Ngày vía của ông Địa chưa được giải thích đầy đủ, cư dân Việt ở Đồng Nai giữ lệ cúng ông Địa vào ngày mùng mười của 5 tháng đầu năm từ tháng giêng đến tháng năm âm lịch.

**THẦN TÀI**: Thường được thờ chung một khám thờ với ông Địa hình thành một bộ ông Địa - Thần Tài. Ông Địa bảo hộ về đất đai, Thần Tài bảo hộ việc sinh lợi.

**TÁO QUÂN**: Là vị thần bảo trợ việc bếp núc, có danh hiệu là Đông trù tư mệnh Táo phủ thần quân, Định phúc Táo quân, còn được gọi là Ông Đầu Rau hoặc Vua Bếp. Có chuyện kể về Vua Bếp giải thích hiện tượng hai ông một bà, ba người vẫn là một, được thờ ở kệ thờ trong bếp hoặc ở gian chính thờ ở bếp gọi là Táo Bếp, thuần gốc dân dã. Táo thờ ở gian chính gọi là Táo Phật.

Người xưa quan niệm chỉ có Táo Phật mới về trời trong ngày 23 tháng chạp. Canh ba, giờ Tý ngày 23 tháng chạp, ông Táo được đưa về trời. Tục xưa còn có đốt vàng mã gồm mũ cánh chuồn, áo dài đen, và đôi hia để ông Táo có lễ phục chầu trời. Đặc biệt là không có quần dài bởi Táo quân mặc quần lửng theo kiểu của người Nam Bộ. Lễ cúng tiễn Táo quân có nhang đèn, xôi, chè, trái cây và không thể thiếu đĩa mứt thèo lèo. Lời khấn tiễn Táo quân giản dị ngụ ý mong Táo quân về Trời báo cáo việc nhà trong năm qua và xin Trời gia ân cho năm mới làm ăn khấm khá, gia đình thịnh vượng. 23 tháng chạp tiễn đi, 30 đón về cùng với ông bà dự Tết. Cư dân Việt ở Đồng Nai có tục, sau khi đưa ông Táo về trời, trong ngày 23 tháng chạp, lật ông đầu rau giữa đục lỗ rồi gánh cả ba đem đổ ở gốc cây to trong vườn, thay vào đó là 3 ông đầu rau khác. Khi bếp lò được dùng phổ biến, việc thay bếp lò cũng được thực hiện như thay ông đầu rau. Táo quân không có cốt tượng để thờ, chỉ thờ bằng bức dán giấy hồng đơn có ghi chữ Nho “*Định phúc Táo quân*”, hàng năm tờ giấy được thay mới trước khi đón Táo về ăn Tết cùng ông bà. Táo quân được cúng nhang, đèn, hoa, trái, nước trong vào những ngày rằm, ba mươi, mùng một hàng tháng, còn được mời phối hưởng trong các bữa giỗ.

**NGŨ PHƯƠNG NGŨ THỔ LONG THẦN**: Thường thể hiện trong khám thờ dưới đất có



LỄ TIỄN ÔNG TÁO VỀ TRỜI

NGUỒN: INTERNET

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

bài vị ghi chữ nho: Ngũ phương Ngũ thổ long thần, Tiên hậu địa chủ tài thần, nhiều khi còn có cốt tượng ông Địa - Thần Tài.

**BÀN TRỜI:** Là hình thức thờ cúng phổ biến, được dựng ở sân nhà, bằng cây hoặc xây gạch cao ngang tầm người, không có mái che, thường gồm 2 tầng: tầng trên thờ Thiên Hoàng, tầng dưới thờ Thổ Kỳ, đó là một kiểu thờ cân đối hài hòa trời - đất, trong - ngoài, trên - dưới của người địa phương. Có người lại giải thích đó là tàn tích "cây vũ trụ" của người bản địa nhằm nối liền cõi người với cõi trời.

### II.4. THỜ KHÁC

**N**goài ra, một số gia đình ở Biên Hòa - Đồng Nai còn thờ những đối tượng khác. Thờ Tổ nghiệp còn gọi là thờ Tiên sư, Thánh sư, Nghệ sư ... những người thầy đã truyền nghề cho đời sau. Tổ nghề thuốc, nghề gốm, nghề đúc đồng... còn được nhiều gia đình thờ nhưng lai lịch thường không rõ ràng. Những gia đình sùng đạo có trang thờ các vị thần có nguồn gốc từ tôn giáo hợp với lòng tin của gia đình. Gia đình Thiên Chúa giáo đương nhiên có tượng thờ Chúa Jêsu và Mẹ Maria trong nhà, ngoài ra còn có tượng ảnh thờ Thánh bốn mạng của gia chủ. Các gia đình theo đạo Phật hoặc không tôn giáo cũng thường có ảnh tượng Phật, phổ biến là Quan âm Bồ tát.



Nơi thờ ba Ông Tổ Nghề tại Thiên Hậu cổ miếu

**NGUỒN: [thuviendongnai.gov.vn](http://thuviendongnai.gov.vn)**

Người Biên Hòa - Đồng Nai, Việt cũng như Hoa có những phương thuật để trấn giữ cửa nhà: Một tấm gương vẽ hình bát quái hoặc gương trong trước cửa ngụ ý ma quỷ trông thấy phải sợ mà không vào, treo tượng ảnh ông Tử vi, để ngăn chặn tà ma thâm nhập: dán ở cửa mảnh bùa Bát quái và ảnh thần Hổ cũng để ngăn trừ ma quỷ... Tấm bùa bát quái vẽ "Tứ tung ngũ hoành" có ảnh thần Hổ được thay mới hàng năm vào ngày mùng 3 Tết.



**MIẾU THỜ TỔ SƯ KIM HOÀN Ở ĐỒNG NAI  
NGUỒN: INTERNET**

trong nhà được xem trọng như việc tạo ra căn nhà.



# CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

## III. NHỮNG LỄ THỨC GIA ĐÌNH TRONG NĂM

### III.1. TẾT

**T**ết là lễ tiết quan trọng trong năm của cư dân Việt đánh dấu một điều gì đó hệ trọng trong đời sống tinh thần của công chúng. Người Biên Hòa - Đồng Nai lưu tâm đến các Tết phổ biến: *Tết Nguyên Đán*, *Tết Đoan Ngọ* và *Tết Trung thu*.

**TẾT NGUYÊN ĐÁN** là lễ quan trọng nhất trong năm, là ngày hội bắt đầu năm mới. Không khí Tết được khởi đầu từ ngày 23 tháng chạp, tức là ngày đưa ông Táo về trời. Sau ngày đưa ông Táo là ngày chạp mả. Chạp mả là việc thăm, sửa sang phần mộ của ông bà, tổ tiên. Ngày cụ thể tùy theo sự ấn định của từng họ, từng gia đình, thường là trong tháng chạp, trước ngày 25. Đến ngày quy định của gia đình, người trong họ, trong nhà hội về, đàn ông lo việc làm cỗ, sửa sang phần mộ, đàn bà lo việc bếp núc. Trong tục chạp mả, có một quy ước truyền đời là khi làm cỗ, sửa



**TỤC RƯỚC ÔNG BÀ NGÀY TẾT Ở NAM BỘ**  
NGUỒN: INTERNET



**PHỤ NỮ NAM BỘ GÓI BÁNH CHỪNG**  
**KHI TẾT ĐẾN**  
NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN

sang xong một cái mả, người ta đánh dấu bằng một cục đá, đặt lên tờ giấy vàng bạc ở năm mả để biết mả đã có chủ. Sau ngày 25, nếu thấy ở khu vực ấy còn mả chưa đánh dấu, tức mả vô chủ thì người ta huy động người trong nhà đến đốt nhang, làm cỗ, cốt không để một mả nào “hoang vắng, lạnh lùng” trong những ngày Tết.

Ngày 25 tháng chạp, dân làng thường dọn một bữa cúng đạm bạc gọi là tiễn ông bà, thần thánh đi

thăm viếng họ hàng, người thân đầu đó. Ấy cũng là ngày quan chức trong làng khép ấn, thợ thầy được nghỉ việc. Những ngày cuối tháng chạp là những ngày bận rộn: Hàng quán sửa soạn để vào phiên chợ Tết (28 đến 30 tháng chạp), thanh toán các khoản nợ nần, làm nốt các công việc đang dở dang, gởi quà biếu Tết đến thầy học, sui gia, họ hàng thân thuộc. Ngày 30 tháng chạp, mọi nhà đều soạn lễ cúng đón ông bà. Việc chung cúng ở bàn thờ luôn thể hiện sự tươi mới, lâu bền, sung túc cho nên, hoa thường có hoa mai (may mắn), vụn thỏ

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

(sống lâu), trái thường có mâm ngũ quả gồm sung (sung túc), dừa (vừa), đu đủ (đủ), xoài (sài, tiêu xài), măng cầu (thỏa mãn điều cầu mong)... Dưa hấu được chọn chung phải là dưa ruột đỏ thắm. Nếu ngày Tết dưa không đỏ gia đình sẽ kém may mắn, cho nên các phiên chợ Tết thường có tục

Đặc biệt, trên một gói đường phôi, nổ đặt trên trái dưa ông bà thịnh soạn còn có gia đình bánh trái, giấy vàng ngõ. Trong ngày 30 (29), mọi nhà ở trước tre, trên buộc cái giỏ trầu, cau, vôi, ở bên Cây nêu được dựng hạ. Việc đòi nợ để



LỄ DỰNG NÊU CỦA NGƯỜI CHƠ RO  
NGUỒN: INTERNET

“bói dưa”.

bàn thờ ông bà, thường có đường phèn, bánh tổ, bánh có dán giấy đỏ. Lễ cúng đón như một bữa giỗ. Tục xưa, gánh thức cúng (rất nhiều bạc) cúng đón ông bà tận (nếu tháng thiếu thì ngày cửa lớn đều dựng một cây bằng tre, trong giỏ đựng giỏ có treo giấy vàng bạc. như thế cho đến mùng 7 thì sau ngày hạ nêu.

Lễ giao thừa có ý nghĩa thiêng liêng nhất trong các ngày Tết. Đó là lễ "tống cựu nghênh tân" đúng vào lúc năm cũ bước qua năm mới. Người miền Bắc và người Hoa gọi là lễ Trừ tịch, người Đồng Nai gọi nôm na là lễ đón giao thừa. Đúng vào phút giao thừa, con vật nào lên tiếng trước người ta tin rằng tính khí của con vật ấy chi phối cả năm mới. Lễ giao thừa, gia chủ lên đèn sáng trong sáng ngoài, mở toang các cửa lớn nhỏ, đốt nhang khấn cúng, văn cúng ngắn gọn, nêu rõ năm tháng, họ tên gia chủ, kể tên các phẩm vật cúng, khấn các vị hành binh hành khiển mới và các vị Thổ Địa, Táo quân, Thần độ mạng, ông bà... phù hộ cho toàn gia năm mới tăng phúc, tăng thọ, an khang thịnh vượng.

Cư dân Việt tin rằng mỗi năm có một vị hành binh, hành khiển và một vị phán quan coi việc nhân gian, hết năm thì thần nọ bàn giao cho thần kia. Cho nên, người ta cúng Tết để tiễn ông cũ và đón ông mới. Ngày mùng một là ngày của năm mới. Trẻ con mặc đồ mới, làm tuổi người lớn, được lì xì tiền lẻ trong bao đỏ. Phải là tiền lẻ để có thể sinh sôi Ngày Tết giữa năm, ở Đồng Nai hoa trái sớm đã có, đang độ tươi ngon nhất trong năm. Người địa phương chọn hoa trái đầu mùa chung cúng ông bà gồm những: Bưởi, chuối, sầu riêng, dâu, măng cụt, mít tố nữ.

**TẾT ĐOAN NGỌ:** Ngày mùng 5 tháng 5, có thể cúng chay hoặc cúng mặn. Ngày này, người ta thường cúng vịt vì theo quan niệm dân gian, vịt gắn liền với sự sinh sản. Nhiều gia đình lại cúng món cháo cá ăm như ngày Tết. Ngày Tết giữa năm có nhiều



TỤC KHẢO CÂY TRONG TẾT ĐOAN NGỌ

NGUỒN: INTERNET



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

tục lạ, cốt là để thúc giục cây trái đâm hoa kết quả và ngăn ngừa bệnh tật. Đáng chú ý là tục “khảo cây”: Những cây nào đến tuổi mà chưa ra trái ngày này gia chủ đem rựa ra đòi chặt, hoặc giả chặt một vài nhát để người vợ trong nhà chạy ra van xin, như thế năm sau cây sẽ ra quả. Tết giữa năm thực ra là ngày Tết giao mùa, ở đó con người cùng vạn vật sửa mình để bước vào cuộc vận hành của mùa mưa giàu sản vật nhưng cũng đầy chướng khí.



**TẾT TRUNG THU** theo tên gọi là ngày Tết giữa mùa thu lúc trăng sáng nhất trong tháng (rằm) và trong năm (ngày của sao Thái âm). Nhiều người giải thích nguồn gốc của Tết Trung thu bằng tích truyện vua Duệ Tôn đời Đường đi chơi ở cung trăng, các tục thi, rước đèn, cỗ bánh, trông trăng đều do đây mà ra. Ở Đồng Nai, Tết Trung thu thực là ngày Tết của trẻ con. Phổ biến là trò rước đèn, rước cỗ bánh theo lối của người Hoa. Người lớn chuẩn bị cỗ bánh (bánh trung thu) và lồng đèn bày sẵn để trẻ con

rồng rắn đến rước, vừa đi vừa hát các bài đồng dao vui vẻ. Có nơi, trẻ con trong xóm họp thành đám, tổ chức múa lân, cũng có ông Địa dẫn đường, cũng nhảy múa diễn trò như lân của người lớn. Mặc dù mang hình thức của người Hoa, nhưng cốt lõi của Tết Trung thu vẫn lấp lánh ý nghĩa lễ tiết cổ truyền của cư dân Việt cổ. Trong tâm thức dân gian, rằm tháng tám là tháng của cốm mới, của lúa mùa đọng sữa, của sự non tơ chớm trưởng thành ở vạn vật ứng với lứa tuổi nhi đồng của xã hội loài người. Chăm sóc trẻ con là lễ thức mừng đón, cầu mong sự trưởng thành đang trong dạng mới kết tinh. Ở Biên Hòa - Đồng Nai, có thể nhận ra ý nghĩa cốt lõi ấy qua các tục cúng cơm rượu, làm mạch nha, cúng lúa trổ đòng đòng....

### III.2. NHỮNG NGÀY RẪM

**N**goài rằm tháng tám là Tết Trung thu, có ba ngày rằm quan trọng được người Biên Hòa - Đồng Nai thực hiện lễ thức cầu cúng đặc biệt, đó là **rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, rằm tháng mười**.

**RẪM THÁNG GIÊNG** là ngày rằm đầu tiên của các ngày rằm trong năm, dân gian tin là ngày Phật giáng nên tổ chức lễ trọng, lễ hội ở chùa và lễ cúng ở gia đình.

**RẪM THÁNG BẢY** là rằm “xá tội vong ân” gắn với tích truyện Mục Kiền Liên và Lễ Vu lan của Phật giáo. Dân gian tin rằng, ngày này vong nhân ở địa ngục được xá tội, các gia



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

đình ở dương thế làm cỗ bàn cúng ông bà, thể hiện sự tha thứ, xóa tội đối với mọi lỗi lầm ở cõi âm cũng như cõi dương.

**RẪM THÁNG MƯỜI** nhằm vào lúc mùa vụ “*com mới*”, các đình làng chuẩn bị cúng Kỳ yên. Rằm tháng mười ở Nam Bộ nói chung, ở Đồng Nai nói riêng có ý nghĩa như Tết com mới của một số vùng thuộc đồng bằng Bắc Bộ, nhưng nghi thức theo Phật giáo, lễ cúng như rằm tháng giêng, rằm tháng bảy.

Vào những ngày rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười, các chùa mở hội lễ Phật, cúng cầu siêu, có thể có chay đàn ứng phú. Ngoài việc dự lễ chùa, người địa phương còn có lễ cúng tại gia, cúng Phật, vào ngày 15 bằng lễ chay và cúng thí cô hồn vào ngày 16 bằng lễ mặn. Đáng chú ý là lễ cúng thí. Lễ cúng thí nhằm cầu siêu và thí của cho thập loại cô hồn mang ý nghĩa nhân văn. Lễ cúng thí luôn có món bánh cúng, bánh cấp.

Với tục cầu siêu, cúng thí, các lễ cúng rằm của cư dân Việt Đồng Nai thể hiện lòng nhân đạo qua nghĩa cử “*chăm lo cho người khác*” mang đậm sắc thái dân tộc và màu sắc Phật giáo. Chính vì vậy, nó được phổ biến và có sức sống lâu dài.

### **III.3. NHỮNG NGÀY VÍA**

Ngoài những ngày Tết, ngày rằm, người Biên Hòa - Đồng Nai còn có những lễ thức cúng vía vào những ngày vía trọng trong năm. Như ngày mùng 8 tháng 5 cúng sao hội, cúng vía trời đất, cúng vía Ngâu, vía Bà như rằm tháng giêng: Linh Sơn Thánh Mẫu, 19 tháng 2 và 19 tháng 6: Quan âm Bồ tát, 24 tháng 4: Bà Chúa Xứ, mùng 5 tháng 5: Bà Ngũ hành, mùng 9 tháng 9: Cửu Thiên Huyền Nữ và các loại cúng khác như cúng Tá thổ (cúng mượn đất)...

## **IV. NHỮNG TẬP QUÁN, TÍN NGƯỠNG DÂN GIÀN GẮN VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI**

Con người gắn bó với gia đình, gia đình không thể tách rời cộng đồng xã hội. Cư dân Việt ở Đồng Nai do “*tứ chiếng*” hợp lại, gặp cảnh “*xứ sở lạ lùng*”, “*chim kêu vượn hú*” càng có nhu cầu hợp quần, nương tựa, tương trợ nhau trong đời sống, từ đó hình thành tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội phổ biến là những sinh hoạt xoay quanh cái đình, cái miếu.

### **IV.1. ĐÌNH VÀ LỄ HỘI CÚNG ĐÌNH**

#### **IV.1.1. ĐẶC ĐIỂM VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐÌNH**

Do đặc điểm hình thành cộng đồng cư dân Việt ở Đồng Nai, đình thần ở Đồng Nai ra đời muộn, tuổi đời còn ngắn, không có lai lịch giàu thành tích như đình ở miền Bắc, miền Trung. Nhưng so với vùng đồng bằng Nam Bộ, đình ở Đồng Nai thuộc dạng đình hình sớm. Gọi là hình thành sớm ở đất Nam Bộ nhưng đình thần ở Đồng Nai không phải bắt nguồn từ đình trạm như xứ Bắc, cũng không phải được tái hiện nguyên mẫu đình được mang theo trong hành trang di cư. Có lẽ, ý niệm về đình của cổ hương chưa được hiện thực hóa ngay khi lập làng, lập ấp ở Đồng Nai, mà bắt đầu từ

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

cái miếu, một trú sở của thần thánh nói chung phù hợp với qui mô của làng và tài lực của người thời khai phá. Bằng chứng rất rõ là cho đến nay, dân gian vẫn chưa thuận miệng với tên gọi “đình”, thậm chí biên đình mới trùng tu vẫn còn giữ nguyên Hán tự là “*cổ miếu*” như: Bình Xương cổ miếu, Cẩm Vinh cổ miếu, Vinh Thị cổ miếu... Các bộ lão địa phương cho biết từ lúc triều đình Huế yêu cầu kê khai thần tích đình làng để xin sắc phong thì tên gọi “đình” mới xuất hiện trong văn tự rồi quen dần trong khẩu ngữ. Như vậy, trong thực tế, người địa phương phân biệt đình, đền, miếu chưa rạch ròi, về nguyên sơ của cái đình rõ nét.

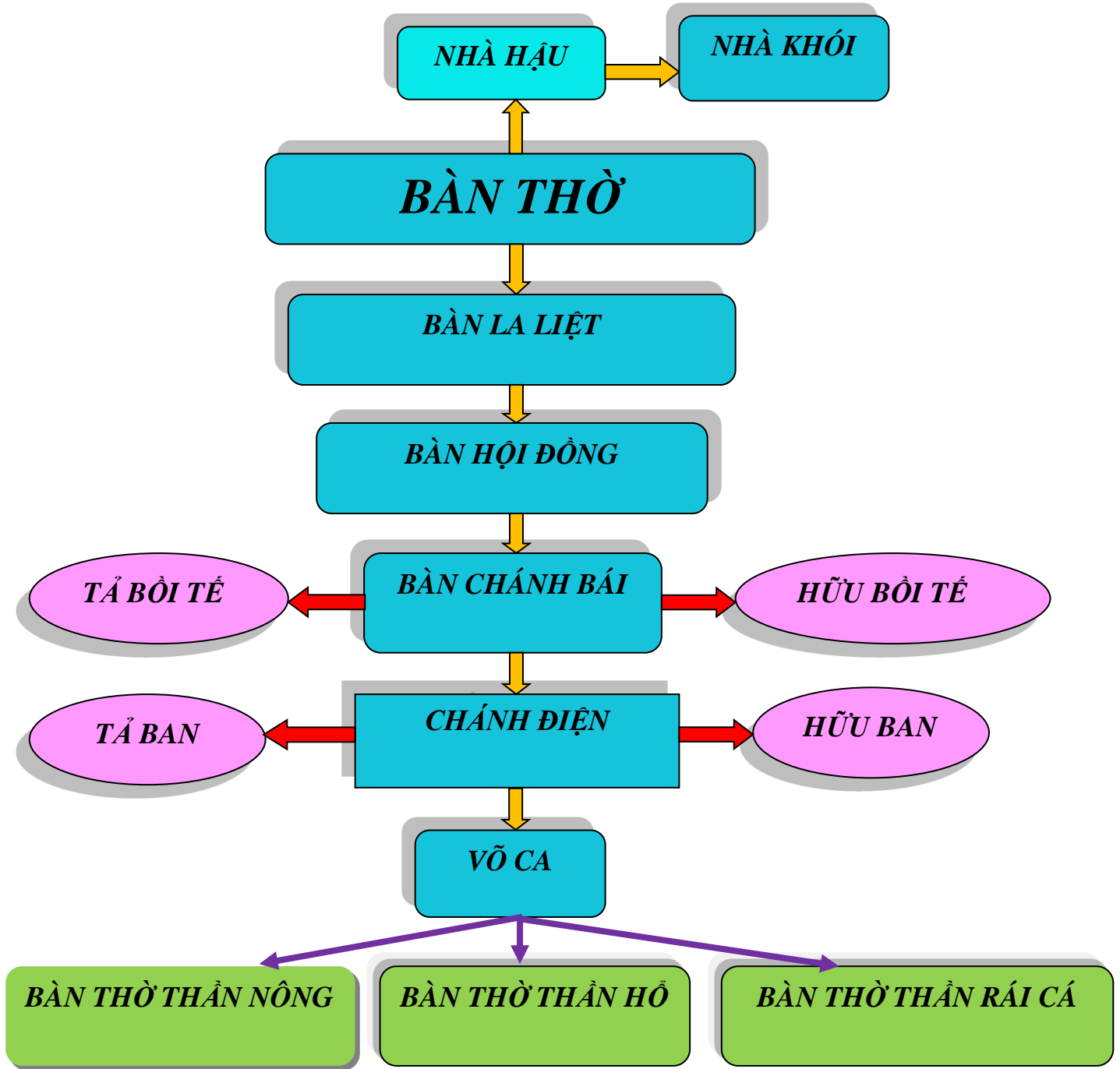
*“Quá trình lập làng ở Đồng Nai với mô hình "thôn - ấp" là chủ yếu làng ban đầu rất nhỏ nhưng phát triển rất nhanh, phân lập không chùng, tổ chức hành chính nhiều biến đổi, do đó "thân phận" của cái đình cũng thăng trầm, phân bố không đều, làng cũ đình miếu dày đặc, làng mới thưa thớt. Thành phố Biên Hòa có 34 đình ở 26 phường xã, nhưng các huyện: Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán thưa thớt vài đình nhỏ. Có xã hơn mười cái đình (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu: 12 đình, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa: 11 đình), có nơi hai ba xã chung một cái đình (phường Quyết Thắng và phường Thống Nhất chung đình Phước Lư).”* (Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t306).

Đình, miếu, chợ, chùa là trung tâm văn hóa của người địa phương cho nên thường được xây dựng gần nhau ở khu đông dân cư, nơi cao ráo, có phong cảnh đẹp, có chòm cổ thụ vừa mát vừa oai linh. Phần lớn đình cổ gần sông và quay hướng ra sông, đình trẻ hơn lập ở gần lộ và quay hướng ra lộ, hướng đình không lệ thuộc theo hướng Nam và kiêng hướng Bắc. Kiến trúc đình ở Đồng Nai thường theo kiểu nhà rường tứ trụ bằng vật liệu tốt khai thác từ địa phương và bàn tay thợ đá, thợ gỗ, thợ gốm của Biên Hòa xưa, tạo cho đình vẻ đẹp đậm đà mang sắc thái địa phương. Đình Tân Lân ở Biên Hòa, đình An Hòa ở Long Thành, đình Phú Mỹ ở Nhơn Trạch được xem là những đình sắc nét của Đồng Nai. Việc bố trí trong đình cũng như các đình khác ở Nam bộ, chánh điện có khám thờ Thành Hoàng bốn cảnh, hai bên là Tả ban, Hữu ban, phía trước là hai dãy các bàn thờ các chư vị phối tự như: Bạch mã Thái giám, Nhạc sư, Tiên sư... Trước mặt bàn thờ Thành Hoàng là bàn La Liệt để bày lễ vật cúng, tiếp đó là bàn Hội đồng. Tiếp theo bàn Hội đồng là bàn Chánh bái, hai bên bàn Chánh bái là Tả hữu bồi tế. Đối diện với chánh điện là Võ ca có mái che nổi hoặc không nổi với gian chính, nếu không Võ ca thì cũng là khoảng sân rộng để có thể dựng rạp hát. Bên trái, bên phải, mặt trước đình thường có bàn thờ thần Nông, thần Hồ, Rái Cá... Nhà hậu có gian thờ: Tiên sư, Tiền hiền, Hậu hiền, Tiên đại hương chức, Hậu đại hương chức... Liên mái với nhà hậu là nhà khói dùng làm nơi nấu nướng chuẩn bị cỗ cúng. Bố cục trong đình cơ bản là giống nhau, nhưng tùy theo các đối tượng thờ cúng trong đình mà các bàn cúng thờ vị này hay vị kia.

Khi triều Nguyễn sắc phong Thành Hoàng để kéo đình làng vào hệ chính thống thì đình ở Đồng Nai trở thành cơ sở nằm giữa hai thiết chế: Chính thống và dân gian, nhưng nghiêng về phần tín ngưỡng dân gian hơn. Về hình thức, đình ở Đồng Nai tuân thủ những chuẩn mực nghiêm ngặt theo điển lệ, mặt khác về mục đích tín ngưỡng nó mở rộng các

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

sinh hoạt dân gian, thể hiện tính đa chức năng vừa là trú sở của Thành Hoàng và nhiều vị thần khác, vừa là công sở hành chính của làng, đồng thời là nhà hát, tụ điểm văn hóa của địa phương. Sinh hoạt đình dung nạp cả hệ thống thần linh của ba miền, của Phật giáo, người Hoa, người bản địa, dung nạp cả các hoạt động văn hóa thể thao từ múa lân, cờ người, võ thuật đến xây châu, đại bội, hát bội, hát bóng rỗi, thậm chí cả ca nhạc tài tử. Nhiều đình ở Đồng Nai xưa gần như mở cửa quanh năm, có đình không cần đến cửa.



**SƠ ĐỒ KIẾN TRÚC ĐÌNH Ở ĐỒNG NAI**  
**NGUỒN: TÁC GIẢ TỰ THIẾT KẾ**



# CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

## IV.1.2. NHỮNG VỊ THẦN ĐƯỢC THỜ PHỤNG

**Đ**ình ở Biên Hòa - Đồng Nai thờ hàng chục, có khi đến ba bốn chục vị thần, gồm có Thành Hoàng, Phúc Thần, Thần Linh và những danh nhân sanh tiền có công xây dựng, kiến thiết địa phương. Việc kê danh sách cho đầy đủ các vị thần đã được thờ trong đình ở Đồng Nai đã khó, việc phân loại càng khó. Các vị thần ở Đồng Nai gồm hai nhóm:

- Nhóm 1: Thành Hoàng và Phúc Thần do những người đi khai hoang đem từ quê hương cũ vào thờ.
- Nhóm 2: Những vị thần linh theo tín ngưỡng dân gian.

Xét về cơ cấu, lại chia thành ba nhóm khác:

- Tập hợp các thần linh thuộc đối tượng tín ngưỡng chính thống của đình.
- Tập hợp các vị tiên bối hữu công của làng như: Tiên hiền, Hậu hiền, các anh hùng liệt sĩ, các tổ nghề: Tiên sư, Tổ hát bội, Tổ nhạc lễ.
- Tập hợp các vị thần thuộc tín ngưỡng dân gian truyền thống.

Cũng có thể phân loại bằng cách dựa theo hệ thống các vị được thờ hiển thị (có bàn thờ tại đình) và các vị chỉ được gọi mời trong văn cúng. Ở Biên Hòa - Đồng Nai, bài trí thờ trong đình thường đơn giản hơn, có khánh, bàn, miếu thờ khoảng 10 đến 13 vị, nhưng văn cúng còn gọi mời nhiều vị khác như đình Cẩm Vinh chẳng hạn, mời gọi hơn 20 danh thần. Đáng lưu ý ở Đồng Nai là tục thờ vọng Quốc tổ và các anh hùng dân tộc.



Cư dân Việt tuy xa quê hương nhưng không rời cội nguồn, tâm thức luôn hướng về Quốc tổ. Đình, đền, Quốc tổ ra đời tuy muộn nhưng sớm trở thành trung tâm văn hóa ở địa phương, thu hút niềm tin của các lớp người. Đền Hùng Vương ở Biên Hòa (xây dựng năm 1960), do giáo dân Thiên Chúa giáo lập và phụng thờ, trong điện thờ tượng Hùng Vương thứ 18, có bàn thờ Bác Hồ như vị Hùng Vương thứ 19. Ngày lễ hội 10/3 âm lịch rất đông người trong và ngoài tỉnh đến dự tưởng niệm.

Trước bàn thờ Quốc tổ Hùng Vương có đủ thành phần già trẻ, gái trai, giáo dân, phật tử, cán bộ cách mạng. Đây là biểu hiện vừa cổ truyền vừa hiện đại của truyền thống đại đoàn kết toàn dân và nghĩa đồng bào ở người Việt Nam. Đền thờ Hùng Vương ở Tân Phú, Long Khánh cũng có ý nghĩa tương tự. Lạc Long Quân - Âu Cơ cũng được thờ như Quốc tổ ở nhiều nơi, cách thờ cúng đơn giản nhưng đầy ý nghĩa, điện thờ ở Dầu Giây, huyện Thống Nhất thờ 100 chiếc đĩa và văn cúng bằng thơ song thất lục bát có ý nghĩa như một

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

lời tự giáo huấn. Các anh hùng dân tộc: Trần Hưng Đạo, Nguyễn Tri Phương, các danh nhân có công với vùng đất Đồng Nai: Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Thượng Xuyên và những nghĩa sĩ chống Pháp: Trương Định, Nguyễn Đức Ứng, Đoàn Văn Cự... cũng được phụng thờ như Thành Hoàng của làng. Tục thờ Bác Hồ ở đình cũng là biểu hiện đáng chú ý. Tượng ảnh Bác thường được thờ ở bàn Hội đồng hay vị trí của Tiên sư ở hậu điện, hoặc lập bàn thờ Bác ở chính điện mỗi khi tiến hành cúng Kỳ yên.

### IV.1.3. LỄ HỘI CÚNG ĐÌNH

“Đồng Nai là một vùng đất có nhiều dân tộc sinh sống. Mỗi dân tộc có những nét sinh hoạt văn hóa - trong đó có loại hình lễ hội phong phú. Mỗi lễ hội đều có những nét tiêu biểu, giá trị riêng nhưng nội hàm chính của nó bao giờ cũng thể hiện những ý nghĩa sâu xa của cộng đồng người đối với thần linh, những con người có công với làng xã, quê hương, đất nước... Lễ hội là một nét đẹp văn hóa trong di sản văn hóa của mỗi dân tộc nói riêng, của nhân loại nói chung.” (Lễ hội Kỳ yên ở đình làng Đồng Nai, baodongnai.com.vn, 2008). Lễ hội cúng đình thể hiện phần hồn của đình ở Nam Bộ, phần lễ trội hơn phần hội. Do phối tự thờ nhiều vị thần trong đình, cho nên lịch lễ dày đặc lễ cúng quanh năm, có thể chia thành hai loại: **Lễ Tạp tế và Lễ hội Kỳ yên.**

“**Tạp tế** là các lễ nhỏ vào các lễ tiết và ngày vía thánh thần trong năm, cúng chứ không tế, và không mở hội, thường là do các hương chức, hội tề hoặc Ban tế tự dâng cúng lễ vật rất đơn giản và lời khẩn khẩn gọn. Không cần nghi thức và bài bản quy định.” (Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, nhà xuất bản Đồng Nai, 1999, t310). Các đình không nhất thiết giữ đúng lệ theo lịch lễ tiết nhất định mà tùy theo Ban quý tế của từng đình mà thủ lễ, thêm hoặc bớt ngày cúng, có đình cúng đầy đủ các ngày sóc, vọng, lễ Thượng điền, Hạ điền, cúng cô hồn, liệt sĩ, cúng mặn hoặc cả chay lẫn mặn...

*Lịch của các lễ tạp tế như sau :*

STT	Ngày tháng (âm lịch)	Tên lễ	Nội dung
01	25 tháng chạp	Sắp án, đưa thần	Niêm án, nghỉ việc làm, đưa thần về trời.
02	30 tháng chạp	Rước thần	Đón thần về ăn Tết
03	1 - 3 Tết	Lễ Nguyên Đán	Tết thần, Lễ xuân
04	7 tháng giêng	Khai sơn, giờ án	Hạ nêu, mở án cúng Sơn thần, Hồ thần, động thổ.
05	15 tháng giêng	Rằm tháng giêng	Vía Thiên quan đại đế
06	15 tháng bảy	Rằm tháng bảy	Vía Địa quan đại đế

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI**

07	15 tháng mười	Rằm tháng mười	Vía Thủy quan đại đế
08	Ngày lập xuân	Lập xuân	(Tứ thời tiết lập)
09	Ngày lập hạ	Lập hạ	
10	Ngày lập thu	Lập thu	
11	Ngày lập đông	Lập đông	
12	5 tháng 5	Tết giữa năm	Tết giữa năm
13	15 tháng tám	Trung thu	Tết trẻ em
14	9 tháng chín	Trùng cửu	Đình người Hoa cúng
15	10 tháng mười	Tiên sư	Cúng cơm mới
16	(Tùy từng đình)	Tiên sư	Cúng các bậc thầy dạy nghề
17	(Tùy từng đình)	Vía Bà	Cúng vía các Bà thờ trong đình.
18	(Tùy từng đình)	Giỗ danh nhân	Cúng giỗ danh nhân được thờ

**Lễ hội Kỳ yên** là lễ chính của đình gọi là lễ vía thần, nhưng thực là lễ hội nông nghiệp để cầu an: Cầu cho quốc thái dân an, phong điều vũ thuận. Đình làng ở Nam Bộ mỗi năm có 2 lễ cúng: Thượng Điền (bắt đầu mùa vụ mới) và Hạ Điền (khi thu hoạch xong), Kỳ Yên có thể gộp chung với Thượng Điền hoặc Hạ Điền, cũng có thể một lễ riêng biệt tùy theo từng địa phương. Mỗi đình định ngày cúng Kỳ yên riêng, phổ biến là trong 3 tháng đầu năm hoặc 3 tháng cuối năm âm lịch. Nghi thức cúng lễ Kỳ yên ở đình làng Nam Bộ tuân theo điển lệ của triều đình nên trình tự cúng tế của các đình căn bản giống nhau. Lễ hội thường diễn ra trong 3 ngày, gồm có 3 lễ chính: Túc Yết, Đàn ca (Đoàn ca), Tiên hiền - Hậu hiền. Những nghi lễ khác như: Rước sắc thần, Xây châu-đại bội, Đưa khách (Tống phong)... là những lễ thức phụ trợ trong 3 lễ chính.

### **IV.1.4. CÁC ĐÌNH TIÊU BIỂU Ở ĐỒNG NAI**

**K**ể từ thế kỷ thứ XVII, đất Đồng Nai đã xuất hiện những nhóm di dân Việt từ xứ Ngũ Quảng cũng như số ít người Hoa đến khai khẩn. Trong quá trình lập nghiệp, họ đã từng bước khẳng định mình trên vùng đất mới. Cùng với việc ra sức lao động để xây dựng một cuộc sống ấm no, đầy đủ, họ cũng không quên tạo lập nên những cơ sở tín ngưỡng sinh hoạt cộng đồng để đáp ứng nhu cầu tinh thần và tâm linh. Từ lúc ban đầu, những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo ấy được xây dựng với quy mô nhỏ, bằng những vật liệu như gỗ, lá. Và dần dà trong quá trình phát triển, những di tích ấy được nâng cấp lên về quy mô cũng như hình thức. Đình làng là một dấu ấn xác định sự hình thành của cộng đồng xã tộc Việt. Dù địa lý hành chính thay đổi, công cuộc mở mang và cả chiến tranh

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

làm xô lệch thì ngôi đình vẫn tồn tại. Thông thường, mỗi thôn ấp đều có một ngôi đình, tọa lạc ở khu trung tâm, đầu làng theo quan niệm phong thủy xưa. Đó là những nơi có long mạch quý, phong cảnh minh quang, tỏa xuất ra các hướng. Đình liên tục được trùng tu trong quá trình phát triển, hội nhập nhiều yếu tố và cũng có nhiều biến đổi trên vùng quê mới. Những ngôi đình lớn dần theo tỷ lệ thuận với sự mở mang thịnh vượng của cộng đồng. Phần lớn các ngôi đình ở Đồng Nai được dựng theo thức kiến trúc kiểu nhà tứ trụ. Tùy nơi mà qui mô và các nếp nhà khác nhau nhưng cơ bản vẫn giữ được dạng thức kiến trúc truyền thống này và một số dạng thức kiến trúc nhà rường.

Những di tích đình ở Đồng Nai được xây dựng rất sớm và được thay đổi nhiều lần. Vì vậy, việc bảo lưu kiến trúc ban đầu là không thể được, nhất là do thiên nhiên, chiến tranh.... Những di tích đình hiện tồn đã được sửa chữa, xây dựng, trùng tu vào các khoảng thời gian sau này mà đặc biệt là đầu thế kỷ XX khi mà các vật liệu như xi măng, sắt thép phát triển, ứng dụng đa dạng vào sinh hoạt, hay vào những năm sau của trận lụt 1952 - hầu hết các di tích bị phá hủy được xây dựng lại. Dẫu vậy, trong kiến trúc đình ở Đồng Nai với chất liệu bằng gỗ chiếm đa số thì việc trang trí mỹ thuật thể hiện dưới dạng phù điêu, chạm khắc, chạm lộng trở thành những giá trị tiêu biểu cho kiến trúc nghệ thuật của di tích.

**ĐÌNH AN HÒA** (xã An Hòa-huyện Long Thành) là một tiêu biểu cho mỹ thuật kiến trúc cổ ở Đồng Nai. Hầu hết các bộ phận tạo thành bộ khung kiến trúc cộng với các khuôn đố trên xà ngang lên đòn tay, xiên, trính, kèo, lá dung... được chạm khắc tinh vi và sắc sảo. Những bộ phận kiến trúc được chạm trở tinh tế, nhuần nhuyễn này đã làm tăng thêm tính chất trang nghiêm nơi thờ tự và làm cho di tích đình An Hòa trở thành một công trình điêu khắc có giá trị nghệ thuật hiếm thấy ở Nam Bộ. Đình được xếp hạng di tích quốc gia năm 1989.

**ĐÌNH BÌNH KÍNH** (còn gọi là đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa) là di tích lịch sử đã được Nhà nước xếp hạng ngày 25 tháng 3 năm 1990. Nơi đây, nhân dân Biên Hòa thờ vị khai quốc công thần Nguyễn Hữu Cảnh - một danh nhân có nhiều công lao với đất nước trong việc mở mang, chân chính bờ cõi phía Nam Tổ quốc. Ngôi đình được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII tức khoảng sau thời gian Nguyễn Hữu Cảnh mất (1700). Trước đây di tích là một “miếu võ trang nghiêm” và được các triều vua Nguyễn quan tâm. Khi Gia Long lên ngôi đã



**ĐÌNH AN HÒA**  
NGUỒN: DITICHLICHSUVANHOA.COM



**ĐÌNH BÌNH KÍNH**  
NGUỒN: BAODONGNAI.COM.VN



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

cho trùng tu, cắt cử 10 phu trông coi, hằng năm đều xuất quỹ công tế lễ vào ngày giỗ. Đến năm 1851, triều Tự Đức cấp 400 quan tiền để di dời, sửa chữa và vào năm 1923, 1960 đều được tái thiết. Tại đình còn lưu giữ bộ áo mão, tương truyền của Đức ông thuở sinh thời. Người dân Biên Hòa tôn kính vị anh hùng Nguyễn Hữu Cảnh nên đã cải tên thôn từ Bình Hoà sang Bình Kính.

**ĐÌNH TÂN LÂN** thuộc phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa. Tương truyền, nguyên thủy của đình Tân Lan là ngôi miếu nhỏ ở thành Kèn do dân làng dựng lên từ thời Minh Mạng để tỏ lòng ngưỡng vọng Trần Thượng Xuyên-người có công lớn trong việc mở mang thương mại vùng đất Đồng Nai-Gia Định. Trần Thượng Xuyên tên là Trần Thắng Tài, người gốc Quảng Đông (Trung Quốc). Một công thần của nhà Minh đã phát cờ “*Bài Thanh phục Minh*” khi vương triều này sụp đổ nhưng bất thành. Ông được chúa Nguyễn Phúc Tần cho phép cùng gia quyến, binh lính thân tín đến lập nghiệp ở Biên Hòa. Di tích bề thế và uy nghiêm, với lối kiến trúc mang đậm dấu ấn của văn hóa Trung Hoa. Kiến trúc đình xây theo lối chữ tam. Bên trong được bài trí điện thờ, hoành phi, câu đối... được chạm trổ tinh vi, sắc sảo. Các đề tài được thể hiện tượng trưng cho hạnh phúc, phồn vinh, tước lộc công hầu... theo quan niệm của người Á Đông. Hệ thống phối tự trong đình cũng rất phong phú: thờ bà Thiên Hậu, thờ Quan Công, Tả Ban, Hữu Ban, Thái Giám, Bạch Mã....



**ĐÌNH TÂN LÂN**  
NGUỒN: [ditchichsuvanhoa.com](http://ditchichsuvanhoa.com)

### **ĐÌNH MỸ KHÁNH**

Hòa, thành phố Biên tộc Nguyễn Tri đây, di tích là ngôi bốn cảnh làng Mỹ danh tướng Nguyễn lòng ngưỡng mộ và hùng đã có công di chiến chống quân dân Biên Hòa đã tạc đình. Từ đó, đình Mỹ



**ĐÌNH MỸ KHÁNH**  
NGUỒN: INTERNET

thờ Nguyễn Tri Phương. Vào các ngày lễ, nhân dân nhiều địa phương tụ họp về dâng hương cầu phúc. Hằng năm, tại đình có tổ chức lễ Kỳ yên vào trung tuần tháng 10 âm lịch. Lễ tiến hành trong ba ngày với những nghi thức túc yết tiến thần, diễu hành lễ bộ, tống phong... sôi nổi. Dân làng các nơi xa gần tham dự đông đảo với không khí lễ hội náo nhiệt. Sóng oai hùng, chết oanh liệt, người dân Biên Hòa đã tôn vinh Nguyễn Tri Phương như một vị phúc thần với niềm tin son sắt rằng: chính ông làm cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, thịnh vượng cho quê hương.

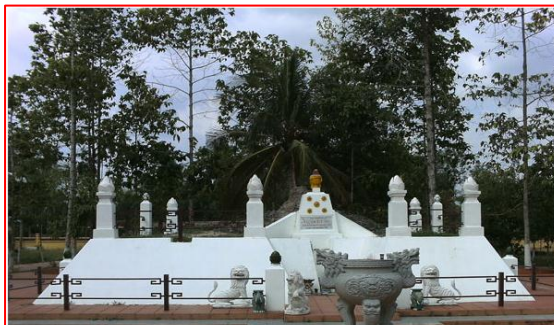
thuộc phường Bửu Hòa thờ anh hùng dân Phương. Nguyên trước miếu thờ Thành hoàng Khánh. Sau này, khi Tri Phương mất, để tỏ thương tiếc vị anh dân lập ấp, kháng Pháp xâm lược, nhân tượng và thờ ông tại Khánh có tên gọi đền

**DI TÍCH LĂNG MỘ TRỊNH HOÀI ĐỨC** thuộc phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa. Đây là nơi yên nghỉ của một danh nhân lớn không chỉ của riêng Biên Hòa mà còn của cả nước. Một người có những công hiến to lớn cho quê hương. Là một trong tứ trụ triều Nguyễn, nhưng Trịnh Hoài Đức độ. Ông yêu vùng đất quê hương của mẹ ông, đã qua bao thăng trầm thời Đức để lại cho hậu thế một số, trong đó bộ sách sử địa *“Gia Định thành thông công tác biên khảo: đất người... của Nam Bộ.* Đức muốn yên nghỉ nơi Hoài Đức và tộc họ cổ, có bờ thành bao bọc, cửa vào có trụ búp sen, đặt bình phong án. Trước đây, ngày 24-8-1938, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định số 1889 cho phép trường Viễn Đông Bác Cổ liệt hạng di tích Trịnh Hoài Đức là cổ tích xứ Nam kỳ.



**Di tích lăng mộ Trịnh Hoài Đức**  
Nguồn: [dongnai.vncgarden.com](http://dongnai.vncgarden.com)

**MỘ NGUYỄN ĐỨC ỨNG VÀ 28 NGHĨA BINH** tại huyện Long Thành là di tích được Nhà nước xếp hạng 1994. Vị lãnh binh chống Pháp đánh thành chiêu tập thêm binh sĩ, quân giặc khi chúng Phước Tuy, Bà Rịa. cùng với những người vì đại cuộc. Nhân dân yên nghỉ của lãnh binh nên ngôi mộ hình kim lòng cảm phục vô vàn.



**MỘ NGUYỄN ĐỨC ỨNG VÀ 28 NGHĨA BINH**  
NGUỒN: [DONGNALVNCGARDEN.VN](http://DONGNALVNCGARDEN.VN)

**MỘ VÀ ĐỀN THỜ ĐOÀN VĂN CỰ** là một di tích mà nhân dân Biên Hòa xây dựng và tôn thờ. Ngôi mộ thuộc phường Tam Hòa, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 8 km đường chim bay. Nơi đây chôn cất vị anh hùng kháng Pháp những năm đầu thế kỷ XX cùng với 16 nghĩa binh tử vong trong trận tấn công của giặc Pháp vào Bưng Kiêu 1905. Di tích mộ được xây cất theo kiến trúc mới, vững chắc. Ngôi mộ lớn hình chữ nhật và có tường bao bọc, miếu thờ. Ngôi đình thờ Đoàn Văn Cự ở phường Tam Hiệp, được xây theo lối



**MỘ VÀ ĐỀN THỜ ĐOÀN VĂN CỰ**  
NGUỒN: [BAODONGNAI.COM.VN](http://BAODONGNAI.COM.VN)



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

kiến trúc chữ tam. Hằng năm, ngày 8 tháng 4 (âm lịch) nhân dân địa phương thiết lễ giỗ ông bằng độ tế rất quan trọng, tưởng nhớ hùng khí của Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa sĩ xả thân vì đại cuộc, nêu tấm gương bất khuất ngàn đời.

**ĐÌNH PHÚ MỸ** thuộc xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch có tính chất tiêu biểu cho quy mô và kiểu thức kiến trúc cổ của làng quê nông thôn. Tọa lạc trên đồi cao, xung quanh có nhiều bóng cây cổ thụ, mái ngói rêu phong với những hàng cột vừa phải, ngôi đình trang nghiêm nhưng thật bình dị, gần gũi với dân làng.



**ĐÌNH PHÚ MỸ**  
NGUỒN: [DONGNAI.VNCGARDEN.VN](http://DONGNAI.VNCGARDEN.VN)

**VĂN MIẾU TRẦN BIÊN** là văn miếu được xây dựng đầu tiên ở xứ Đàng Trong (năm 1715), ngôi miếu này được lập lên để tôn vinh Khổng Tử và các danh nhân văn hóa nước Việt. Văn Miếu Trần Biên ra đời được xem như là một “*Văn Miếu Quốc Tử Giám*” của vùng Nam Bộ. Một trong những biểu trưng cho truyền thống học tập, hào khí và văn hóa của người Việt phương Nam. Năm 1715, chúa Nguyễn Phúc Chu đã sai Ký lục Phạm Khánh Đức và Trần thủ Nguyễn Phan Long tiến hành xây dựng Văn miếu Trần Biên tại thôn Tân Lại, tổng Phước Dinh, huyện Phước Chánh. Nơi đây được xây dựng để chúa Nguyễn Phúc Ánh tới hành lễ hai lần mỗi năm vào mùa xuân và mùa thu. Nhưng sau năm



**VĂN MIẾU TRẦN BIÊN**  
NGUỒN: INTERNET



**KIẾN TRÚC MÁI VÒM CỦA VĂN MIẾU TRẦN BIÊN**  
NGUỒN: INTERNET

1802,

khi chúa Nguyễn lên ngôi ở Huế thì việc hành lễ tại văn miếu giao lại cho quan tổng trấn thành Gia Định cùng với trấn quan Biên Hòa và quan đốc học. Văn miếu Trần Biên đã có hai lần đại trùng tu và được danh nhân Trịnh Hoài Đức ghi chép vào trong sử sách Gia Định Thành Thông Chí với một thể đất đẹp.

- Lần trùng tu thứ nhất vào năm 1794. Vào thời điểm đó, chúa Nguyễn Phúc Ánh đã sai Lễ bộ Nguyễn Hồng Đô lo việc trùng tu.

- Lần trùng tu thứ hai vào năm 1852 được sửa chữa với quy mô lớn hơn trước rất nhiều.

Những đến năm 1861, Văn miếu Trần Biên bị thực dân Pháp tới đốt phá khi chiếm đánh vùng Biên Hòa. Sau hơn 137 năm từ lúc thực dân Pháp tàn phá thì công trình này mới

được khôi phục trên nền văn miếu cũ. Nằm cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 3 km và gần Trung tâm Văn hóa Du lịch Bửu Long. Cho đến nay, văn miếu Trấn Biên ngày càng mở rộng và trở thành điểm đến quen thuộc của người dân trong và ngoài tỉnh tới tham quan. Văn miếu Trấn Biên được xây dựng với chức năng là nơi bảo tồn, lưu giữ và tôn vinh các giá trị văn hóa, giáo dục của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Thông qua rất nhiều hoạt động, sự kiện được tổ chức hàng năm thì Văn Miếu Trấn Biên ngày càng thể hiện vai trò là trung tâm văn hóa, giáo dục của tỉnh Đồng Nai nói riêng và vùng đất phía Nam nói chung.

Ngoài những di tích gắn liền với những sự kiện lịch sử, các công thần có công trong cuộc khẩn hoang và bình trị ở Nam Bộ, được Nhà nước xếp hạng hay được người dân bảo quản, trở thành những biểu tượng tâm linh, Đồng Nai còn nhiều công trình di tích có giá trị nghệ thuật. Đó không chỉ là nơi thờ tự, sinh hoạt cộng đồng mà còn biểu hiện sự tài hoa của các lớp nghệ nhân của xứ sở này về nghề chạm khắc đá, gỗ và xây dựng. Trên hết, đó là đạo lý uống nước nhớ nguồn, lòng trọng nghĩa, biết ơn, mến tài - một truyền thống tốt đẹp được gìn giữ và phát huy của người Đồng Nai...

Sử sách xưa viết về Đồng Nai cũng đề cập một số di tích lớn, nhưng ngày nay qua biến cố từng giai đoạn của thời cuộc đã không còn. Cù lao Phố - một cảng thị sầm uất nhất Nam Bộ vào thế kỷ XVII, XVIII (nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa). Kiến trúc của cù lao Phố bị phá hủy vào năm 1776 - do cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, nay không còn dấu vết. Thành Biên Hòa là một trong những di tích thuộc thời các vua Nguyễn. Ngày nay, di tích còn lại là bức tường thành bằng đá ong đỏ mà nhân dân hay gọi là thành Cự, thành Kèn hay thành Sơn Đá. Đến năm 1837, năm vua Minh Mạng thứ 18, Thành Cự được xây dựng lại bằng đá ong đỏ và đổi tên là thành Biên Hòa. Di tích thành Biên Hòa ngày nay không còn nguyên vẹn. Nó đã bị tàn phá và quên lãng trong nhiều năm qua. Những đoạn tường thành chỉ còn lại những phế tích hoang tàn nhưng đó là thành quả của nhân dân Biên Hòa xây đắp thành lũy trong công cuộc chống giặc ngoại xâm.

### **IV.2. MIẾU VÀ LỄ HỘI CÚNG BÀ**

#### **IV.2.1. ĐẶC ĐIỂM VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH MIẾU**

**Ở** Đồng Nai, miếu đa dạng và số lượng nhiều hơn đình. Đình gắn với cộng đồng làng thì miếu gắn với đình, chùa, cụm dân cư, vườn nhà của gia đình, hương lộ, hương thôn, nhân vật chính là mẫu.

Xét về hình thức, miếu ở Đồng Nai có ba dạng chính:

- **MIẾU ĐỘC LẬP Ở LÀNG XÃ:** Gắn với cụm dân cư trong làng ấp. Quy mô hơn các dạng miếu khác, thờ “*thánh thần*”, những làng, xã chưa có đình đều có lập miếu, dạng miếu này như là tiền thân của cái đình. Miếu ở đình, chùa: Là những miếu nhỏ ở khuôn viên đình, chùa, thường ở phía trước, thờ các vị Thổ thần, Sơn thần (thần Hổ), Thánh mẫu, chiến sĩ trận vong.



- **MIẾU Ở ĐẤT VƯỜN:** Gắn với các khu đất vườn, đất rẫy, đất ruộng của gia đình, thường thờ Bà và thần Đất, người địa phương còn gọi là Thổ Chủ.

- **MIẾU LỄ VEN ĐƯỜNG:** Miếu do dân lập lên ở ven đường, ven sông, hoặc dưới bóng cây, gò đất cảm thấy là linh thiêng thờ Thổ thần hoặc cô hồn không nơi nương tựa. Đa phần là miếu cô hồn.

Xét về đôi tượng thờ cúng, nhận thấy thần điện của miếu đa tạp hơn đình, chùa. Có thể phân thành ba dạng chính:

- **THỜ VONG VỒN LINH ỨNG:** Những người chết “*bất đắc kỳ tử*” đều

được tin là linh ứng, thường được thờ. Trong đó, các anh hùng, liệt sĩ hữu danh hoặc vô danh, có công hoặc có nhân cách cao được người địa phương thờ trang trọng nhất (như miếu Bình Hòa lập từ năm 1837 thờ 7 vị công thần chết trận trong binh biến Lê Văn Khôi, miếu cô hồn ở Dốc Sỏi (Bình Hòa) thờ 9 nghĩa sĩ trại Lâm Trung chống Pháp bị hành quyết...).

- **THỜ CÁC PHÚC THẦN:** Thần Hồ, Rái Cá, Mãng Xà vương... là những linh vật giáng họa nhưng cũng được thờ ở đình miếu và được đãi lễ như là phúc thần, dạng này không nhiều, có sự tích hợp nhiều yếu tố, như miếu thờ Rái Cá ở Hòa Quới (Cù lao Phố), đã hội nhập vào bàn thờ Lang lại đại tướng quân, miếu thờ rắn (Mãng xà vương) ở Mỹ Lộc (Tân Uyên) đã đổi dạng thành thờ Ngũ Hành, miếu thờ thần Hồ thì còn ít nhiều ở các đình, các làng còn đậm nét vùng sơn cước. Phổ biến là các miếu thờ thần Đất dưới dạng Thổ Chủ, Thổ thần hoặc Ông Tà.

- **THÁNH MẪU:** Đa phần miếu ở làng, ấp cũng như ở đình đều có thờ Thánh mẫu, người địa phương quen gọi là thờ Bà. Các Thánh mẫu đã thâm nhập sâu vào đình, chùa, gia đình, lại chiếm lĩnh hầu hết thần điện của các miếu, chứng tỏ tín ngưỡng thờ nữ thần “*sâu rễ bền gốc*” trong tâm linh của cư dân Việt ở Đồng Nai. Tục thờ cúng nữ thần gắn liền với cư dân Việt ở Đồng Nai từ buổi đầu mở đất, đồng hành với quá trình phát triển của xã hội, có sự tích hợp nguồn gốc nhập cư và nguồn gốc bản địa, có sự phát triển từ rời rạc vươn lên mang tính “*đạo thờ mẫu*” rồi lại địa phương hóa các mẫu được phụng thờ.

Ở Đồng Nai, Bà được thờ là một tập hợp các nữ thần có nguồn gốc và “*lý lịch*” khác nhau, được thờ cúng ở miếu tùy theo tâm niệm của mỗi nơi:

- **BÀ ẬU CO:** Bà mẹ “*thủy tổ*” của dân tộc, theo cư dân Việt vào Đồng Nai khá muộn, được lập miếu thờ vọng gắn với thờ Quốc tổ ở vùng đất mới khai phá sau 1954, thờ cúng đơn giản, lễ cúng chính vào ngày 10/3 âm lịch.



MIẾU THỜ "BÀ" RẮN Ở LÀNG BÊN GỖ  
NGUỒN: DONGNAIVNCGARDEN.COM

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

- **BÀ NGŨ HÀNH:** Được thờ phổ biến nhất, đó là 5 vị nữ thần ứng với: Kim Đức thánh phi, Mộc Đức thánh phi, Thủy Đức thánh phi, Hỏa Đức thánh phi, Thổ Đức thánh phi. Năm bà Ngũ Hành chỉ là ý niệm chung về các vị nữ thần có thiên chức phù trợ cho việc sản sinh và phát triển, không có thần tích cụ thể, ngày vía chính là 5/5 âm lịch. Ở những vùng nhiều hỏa hoạn, đông người Hoa, nhiều khi Bà Hỏa (Hỏa Đức thánh phi) được thờ riêng một miếu.

- **LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA:** Nữ thần quen thuộc của cư dân Việt ở đồng bằng Bắc bộ, một thành viên trong Tứ Phủ được thờ ở miếu Bà dưới chân núi Gia Lào (thuộc địa bàn huyện Xuân Lộc), được cúng vía vào ngày rằm tháng 3 âm lịch.

- **BÀ CHÚA THƯỢNG NGÀN:** Một nữ thần của cư dân đồng bằng Bắc bộ, của Tam Tòa, Tứ Phủ theo cư dân Việt vào Đồng Nai khá sớm, còn dấu vết được thờ ở nhiều nơi, dần dần bị lấn khuất trong hào quang của các Bà Ngũ Hành, chỉ còn rải rác một vài miếu thờ, như miếu thờ trong khuôn viên đình Thành Hưng (Biên Hòa). Bà được phối hưởng trong lễ cúng đình, không còn cúng ngày vía riêng.



**THIÊN HẬU CỔ MIẾU Ở PHƯỜNG BỬU LONG**  
**NGUỒN: DONGNAI.GOV.VN**

- **CHÚA NGỌC NƯƠNG NƯƠNG, CHÚA TIÊN NƯƠNG NƯƠNG:** Là biến thể của Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, mẹ xứ sở Po Inur Nagar của người Chăm, vừa được xem là thần độ mạng cho phụ nữ tại gia, vừa là thần nữ phù trợ cho cộng đồng. Lễ cúng vào ngày 3 tháng 3 (âm lịch) và các ngày rằm lớn.

- **CHÚA XỨ NƯƠNG NƯƠNG, LINH SƠN THÁNH MẪU:** Cũng cùng một gốc với Chúa Ngọc, Chúa Tiên nhưng có trú sở, lai lịch và thần tích riêng. Chúa Xứ được giải thích có nguồn gốc ở Châu Đốc, điện thờ chính ở núi Sam (Châu Đốc, An Giang). Linh Sơn Thánh mẫu cũng vậy, tục gọi là Bà Đen, điện thờ chính ở núi Bà Đen (Tây Ninh).

- **THIÊN HẬU THÁNH MẪU:** Có nơi còn thờ với tự hiệu là Thiên Phi nương nương (như miếu ở đình An Hòa, thiên hậu cổ miếu ở Bửu Long). Đây là vị nữ thần của người Hoa, họ Lâm gốc Phúc Kiến, được người Hoa đưa vào Nam bộ, hòa nhập với thần thánh địa phương trở thành một trong những vị thần bản địa. Vía Bà Thiên Hậu ngày 23/3 âm lịch.

- **CỬU THIÊN HUYỀN NỮ:** Vị thần mang ý niệm chung, người ta tin rằng Bà là nữ thần quyền uy tối cao, cai quản cả chín tầng trời. Cửu Thiên Huyền Nữ là vị thần độ mạng phụ nữ, đồng thời là vị thần khai sáng, dạy cho con người biết làm nhà hai mái, biết làm mộc,

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

đóng thuyền, Lộ Ban, Lộ Bốc, thờ Bà làm thầy. Bà được thờ trong miếu khắp nơi, vía Bà ngày 9/9 trùng với ngày Trùng Cửu của người Hoa.

- **MẸ THAI SANH:** Nguồn gốc là Kim Hoa Thánh mẫu của người Hoa, vị thần trông nom về việc sinh nở. Người Đồng Nai thờ Mẹ Thai sanh-với quan niệm là "*mười hai Mụ Bà và ba Đức Thầy*".
- **THỦY LONG THẦN NỮ:** Gốc là một thần giếng, dần dần được quan niệm là một thần cai quản sông nước, gọi chung là bà Thủy. Trong quan niệm dân gian hiện nay, bà Thủy bao hàm cả chức phận của Hà Bá và có thể cũng là Thủy Đức thánh phi trong bộ Ngũ Hành, cho nên ngày vía cũng là ngày 5/5 âm lịch.
- **QUAN ÂM BỒ TÁT:** Vừa là Phật bà vừa là thần nữ. Người địa phương quan niệm Quan âm có họ hàng với các nữ thần, cùng chức năng cứu khổ, cứu nạn nhất là cứu nạn trên biển. Cho nên, Quan âm được kéo ra khỏi chùa, gắn với các miếu, nhiều khi cũng được cúng đồ mặn như các nữ thần khác hoặc phối tự ở các miếu lẻ.
- **CÁC NỮ THẦN BỐN ĐỊA:** Vừa dung nạp những vị nữ thần nhập cư, người Biên Hòa - Đồng Nai vừa có xu hướng gởi gắm niềm tin của mình ở những nữ thần tuy không giàu thần tích nhưng gắn bó với mảnh đất mình đang sinh sống. Thị Vãi, một thôn nữ có tính cách khác thường, giàu lòng thương người được người địa phương yêu mến lập miếu thờ, và tên miếu gắn liền với tên núi ở Long Thành - Bà Rịa. Cô bóng Hiên chuyên việc bói toán nhưng thực lòng, khảng khái, được người địa phương tin phục, lập miếu thờ ở Thiện Tân (Vĩnh Cửu), Ngày vía Cô 15 tháng 2 âm lịch. Cô Lê Thị Hồng, một trinh nữ, chết trôi có tấm lòng yêu đất yêu biển Long Hải được ngư dân Long Hải thờ phụng ở Dinh Cô. Vía Cô ngày 10 tháng 12 âm lịch.

Việc bài trí điện thờ hết sức đơn giản, gồm bát nhang, bình bông, chén nước, chân đèn, những ngày cúng thì: nước trong, bông tươi, nhang thơm, đèn sáng, lễ vật cúng có thêm bánh, trái, xôi, chè, thịt, thường là thịt vịt hoặc heo thu gọn thành thủ vĩ. Nhiều nơi vật thờ còn có thêm: gương, lược, trâm cài, quạt và một vài món trang sức khác của nữ giới. Những miếu độc lập thường có thêm Tả ban, Hữu ban, Nhị vị công tử, Nhị vị công nương, Cậu Chài, Cậu Quới. Có miếu đầy đủ bàn thờ chư vị như: Tiên sư, Thành Hoàng, thần Hồ, thần Nông, Chúa Tiên, Quan âm Bồ tát như miếu Ngũ Hành ở Cái Vạn (huyện Nhơn Trạch). Vì là thờ nữ thần, cho nên án thờ dù nhỏ vẫn thường được trang hoàng sắc sỡ, có lộng che, rèm phủ. Về tượng thờ các Bà, trước kia rất ít miếu có cốt tượng, thường thờ đơn giản bằng chữ Hán vẽ trên tường hay dán trong khám thờ như: Ngũ Hành nương nương, Chúa Ngọc nương nương, Chúa Xứ nương nương, gần đây phát triển thờ cốt tượng bằng thạch cao, xi măng, gốm hoặc vẽ tranh lộng kiếng với lối sản xuất "*hàng loạt*" cho nên các Bà đều đồng dạng, trang phục lộng lẫy như nhau, chỉ khác ở tên gọi dành cho Bà này hay Bà kia. Riêng Bà Ngũ Hành là dễ nhận ra nhất với bộ cốt tượng đủ 5 bà trong 5 sắc áo khác nhau: Xanh, đỏ, tím, vàng, lục với quan niệm cổ truyền rằng hành thổ màu vàng là trung tâm nên ngồi giữa.



## IV.2.2. LỄ HỘI CÚNG BÀ Ở MIẾU

**L**ễ hội cúng Bà ở mỗi miếu một khác, tùy vào ngày vía của mỗi Bà. Những ngày sóc, vọng, ngày Tết, ngày vía đất, các miếu Bà được mở cửa cúng một lễ nhỏ bằng nhang, đèn, bông, bánh trái. Ngày vía mới là lễ chính. Có nơi cúng thường niên như nhau, có nơi đáo lệ 2, 3 năm một lần. Lễ cúng Vía Bà thường vào ban đêm, do Ban tế tự của làng đứng cúng hoặc có khi do tổ chức Hội mầu ở địa phương làm chủ lễ. Miếu thuộc hệ dân dã nên nghi thức cúng Bà không đóng khung theo khuôn phép điển lệ, cởi mở, sinh động hơn cúng đình. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn áp dụng nghi thức cúng đình trong cúng miếu. Lễ vật cúng đơn giản, không nhất thiết phải heo sống, heo đen, xôi tinh khiết, cũng không nhiều kiêng kỵ như cúng đình, bình thường thì: heo quay, heo luộc, mâm xôi, đèn nhang, vàng bạc, bánh trái, có thể cúng vịt, nghèo hơn thì cúng gà, xôi chè, heo thu gọn thành thủ vĩ, vịt quay... nói chung là tùy tâm, tùy sức. Dân làng thành tâm dâng cúng hoa, mâm vàng bạc, đồ trang sức.. đều được, miễn là lòng thành.

Đêm trước ngày vía, có nơi đáo lệ hai ba năm hoặc năm năm một lần tiến hành lễ thay áo cho Bà như lễ mộc dục phổ biến. Khi tiến hành lễ này, Chánh bái, Bồi tế lên nhang đèn khấn vái xin phép Bà, rồi lui ra. Các phụ nữ “sạch mình” đã chuẩn bị sẵn nước thơm (nước lá sả, hương nhu, bông bưởi), dùng khăn sạch nhúng nước thơm lau khắp tượng Bà, khăn lau xong, vắt trả nước ra thau khác, cứ như thế cho đến khi sạch rồi thay cho Bà áo mới. Áo cũ và khăn lau không được dùng vào việc khác, sau phải đốt. Một số miếu lại có tục

nghenh ông ở đình về dự trước khi hành lễ chính, nghenh ông bằng kiệu có lỗ bộ, dàn nhạc, Lễ sinh và Chánh tế, Bồi tế đi hầu. Lễ đón ở đình, lễ xong phải đưa về. Lễ cúng Bà dịp tháng 3 năm 1995 ở chùa Thiên Hậu (Bửu Long), là lễ hội kéo dài 3 ngày do các pháp sư chuyên nghiệp cùng với dàn nhạc lễ chuyên trách thực hiện với một hệ thống tiết mục nghi lễ nhiều đến mức đa tạp. Theo Ban tế tự, tổng chi phí cho lễ hội hơn 100 triệu trong đó 20 triệu chi phí cho nhóm pháp sư trong 3 ngày hành lễ.



**HÁT BÓNG RỜI VÀ HÁT CHẬP ĐỊA - NÀNG TRONG LỄ HỘI CÚNG BÀ**

**NGUỒN: DITICHLICHSUVANHOA.COM**



**LỄ VẬT TRONG LỄ HỘI CÚNG BÀ**

**NGUỒN: DITICHLICHSUVANHOA.COM**



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

Lễ cúng Bà Thiên Hậu là một hiện tượng riêng biệt, đáng suy nghĩ. Thông thường ở các miếu khác nghi thức hành lễ giản dị, dân dã hơn. Dự phần vào lễ hội cúng Bà phổ biến là Hát bóng rỗi, Chạp Địa - Nàng, đôi khi còn có hát bội, múa lân. Các nữ thần được thờ tại miếu ở Đồng Nai phần lớn có nguồn gốc nữ thần biển, đánh dấu một hồi ức gắn với chặng đường gian lao hình thành các cộng đồng cư dân Việt ở Đồng Nai. Với một tập hợp nữ thần phức hệ như thế, Đồng Nai như là điểm hội tụ đồng thời cũng là nơi khuếch tán các hệ tín ngưỡng thờ nữ thần của miền Bắc, miền Trung, miền Tây, người Hoa và bản địa. Tục thờ cúng nữ thần cũng cho thấy, cư dân Việt ở địa phương ít nhất cũng tìm được biểu tượng có ý nghĩa nhân bản hơn tư tưởng Nho giáo vốn xem thường phụ nữ.

Tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc bản địa có nhiều nét khác cư dân Việt, Hoa.



**LỄ CÚNG THẦN LÚA CỦA NGƯỜI CHƠ RO**  
**NGUỒN: BÁO ĐỒNG NAI**

Người Châu Mạ thờ thần Yang Nđu tối cao, cúng Yang Bri (thần rừng) vào mùa săn bắn, cúng Yang Hiu (thần nhà) cầu cho gia đình bình yên, quan trọng nhất là lễ cúng Yang Bonom (thần núi) và Yang Koi (thần lúa) với sinh hoạt cổ truyền của cộng đồng. Người Mạ không coi trọng trình tiết, trai gái Mạ tự do tìm hiểu kết bạn, con cô con cậu có thể kết hôn, đám hỏi, đám cưới có già làng làm chủ hôn, sau cưới chú rể ở bên nhà gái, sau đó mới ra riêng, luật tục truyền khẩu “*nđrih*” được thực hiện nghiêm, tội ngoại tình, chữa hoang bị phạt nặng. Khi có người

chết, người làng làm lễ cúng Yang Bri xin cây đực làm hòm, hòm đưa vào nhà dài qua cửa lớn, xua để lâu ngày mới chôn, người chết được chia của, thầy chang cúng tế theo nghi thức cổ, làng có đám tang kiêng cử đi rừng 7 ngày, sau ba năm có lễ bỏ mả như phong tục các dân tộc Tây Nguyên.

Người Stiêng, Châu Ro có tập quán, tín ngưỡng tương tự người Châu Mạ, khác nhau ở tiểu tiết và tiếng nói, giống nhau ở quan niệm cổ truyền của cư dân cùng địa bàn cư trú Nam Trường Sơn, múa xe đạp, múa dao, múa xoay đĩa, rót rượu bằng đầu... chủ yếu là các kỹ thuật dùng đầu, trán, mũi, nhân trung nâng giữ vật nặng, vật phức tạp tạo thăng bằng và di chuyển trong vũ điệu theo nhạc lúc mau lúc chậm. Với cách biểu diễn như thế, dễ dàng nhận ra nguồn gốc Chăm của múa bóng với vũ điệu dựa vào kỹ năng đội đầu. Các tiết mục múa trò chơi, gọi là múa tạp kỹ dài - ngắn, nhiều - ít tùy theo không khí cuộc vui, dân làng thưởng nhiều thì sự hào hứng khiến các bóng múa hay, khéo, tận tình hơn, và ngược lại.

### **III. CẢM NHẬN VỀ TẬP QUÁN, TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI**

“Đồng Nai là một vùng đất phát triển sớm với nền kinh tế hàng hóa và sớm tiếp xúc với lối sống hiện đại, từ lâu, cù lao Phố, làng Bến Gỗ, vùng ven đô và quốc lộ đã hình thành cuộc sống đô thị, các khu cư dân công nghiệp phát triển mạnh. Nhu cầu hưởng thụ về tinh thần của người dân nơi đây càng cao và đa dạng. Bên cạnh sự phát triển kinh tế, những phong tục tập quán, trình diễn dân gian ngày càng mai một đi nhiều, vấn đề giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đang được quan tâm, đầu tư một cách đúng mực. Tuổi trẻ đô thị ngày nay bước đầu nhận thấy vẻ đẹp của những phong tục, nghi lễ, âm nhạc truyền thống. Sự cách biệt giữa các thế hệ đã không còn là sự trở ngại đối với sự kế thừa các giá trị văn hóa dân gian và dân tộc.” (Nghị thức và nhạc lễ trong cúng đình tang ma của người Việt ở Đồng Nai, nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, 2005, t74).

Trong vòng đời của một người khó tránh khỏi quy luật sinh, lão, bệnh, tử. Khi con người mới sinh ra, các lễ thôi nôi, đầy tháng với ước mong đứa trẻ được khỏe mạnh, cuộc sống bình yên. Đến khi trưởng thành, ngày vui nhất của đời người là ngày kết hôn, các lễ ăn hỏi, đám cưới thường được chú trọng với mục đích thông báo với tổ tiên hai người đã về chung một nhà, hai bên gia đình lại có thêm thành viên mới, mọi thứ chuẩn bị cho lễ ăn hỏi hay đám cưới đều được dùng mùa đỏ với mong muốn cầu chúc may mắn đến cô dâu và chú rể, hai vợ chồng luôn thuận hòa, đồng vợ đồng chồng. Đến khi già yếu con người khó tránh khỏi quy luật đến từ cát bụi và trở về với cát bụi, lễ tang luôn là ngày đau buồn nhất, các nghi lễ được tiến hành đúng giờ lành để người đã khuất sớm về miền cực lạc, nhanh chóng đầu thai kiếp khác.

Văn hóa người Việt ở Đồng Nai còn có tục thờ các thần độ mạng, thổ địa, quan âm. Một năm thường có 365 ngày, Tết là thời điểm giao mùa, là thời khắc đoàn tụ sum vầy, là mùa của sự tươi mới, hứng khởi như đoạn thơ của thi hào Nguyễn Du:

“Ngày xuân con én đưa thoi,  
Thiếu quang chín chục đã ngoài sáu mươi.  
Cỏ non xanh tận chân trời,  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Thanh minh trong tiết tháng ba,  
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh.  
Gần xa nô nức yến anh,  
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

Dập dìu tài tử, giai nhân,  
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.  
Ngõn ngang gò đống kéo lên,  
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.” (Truyện Kiều, Nguyễn Du)

Đối với người dân Đồng Nai, các phong tục tập quán này là nét văn hóa để nhớ ơn tổ tiên, nhớ đến các vị anh hùng dân tộc, những người có công với làng nước. Bên cạnh sự thực tế trong đời sống, cư dân Đồng Nai vẫn nhớ về cội nguồn, về đời sống tâm linh, cầu mong mưa thuận gió hòa, yên ổn để làm ăn, đó là mong ước chính đáng của nhân dân, của sự hòa nhập cộng đồng. Theo cảm nhận của riêng tôi, Đồng Nai là một tỉnh rất phát triển về kinh tế. Theo quy luật chung, nếu kinh tế phát triển thì văn hóa sẽ đi xuống, khi hội nhập với nền kinh tế thị trường, nét văn hóa bản địa sẽ rất dễ hòa tan với văn hóa phương Tây. Song không phải quy luật đó lúc nào cũng đúng. Trong 320 năm hình thành và phát triển, Đồng Nai vẫn luôn giữ được các giá trị văn hóa truyền thống, những tín ngưỡng dân gian gắn liền với cộng đồng làng xã. Các phong tục, tập quán được kế thừa qua các thế hệ, giản lược hóa các hủ tục, lễ nghi phiền hà gây tốn kém, lãng phí cho cộng đồng và ảnh hưởng không tốt đến mặt tâm linh. Văn hóa là một phần rất quan trọng trong các lĩnh vực. Trong quá trình hội nhập và phát triển, giữ vững được giá trị văn hóa là giữ được tinh thần, ý chí và cốt cách dân tộc.

Văn hóa không chỉ thể hiện lối sống và mong muốn của nhân dân mà còn là nét đẹp tinh thần của dân tộc. Thử tưởng tượng một dân tộc không có văn hóa riêng, con người sẽ chỉ biết chạy theo thời đại, sống có chiều rộng mà không có chiều sâu, con người ngày càng biến đổi, tha hóa nhân cách. Đạo lý làm người luôn phải trung hiếu, nhớ về tổ tiên, biết “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, “*uống nước nhớ nguồn*”, văn hóa của người Việt Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng luôn mang tư tưởng nhớ về cội nguồn, về những người đã nằm xuống, hy sinh máu xương để có nền hòa bình hôm nay. Văn hóa Đồng Nai là sự giao lưu cộng đồng, là sợi kim chỉ nam giúp con người nơi đây sống chuẩn mực hơn, không đi quá xa với những quy định của cộng đồng. Đó còn là sự yêu thương, đùm bọc, là nét đẹp của người dân Đồng Nai. Văn hóa, tín ngưỡng là một phạm trù rộng lớn, vậy nên giá trị của nó cũng tỉ lệ thuận với sự rộng lớn này.

Ngày nay, đất nước đang trong quá trình hội nhập, xu thế toàn cầu hóa vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với Việt Nam và Đồng Nai cũng là một phần trong đó. Với bề dày văn hóa của cư dân Đồng Nai, tôi tin rằng trong quá trình phát triển, Đồng Nai sẽ giữ vững, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc, của đất nước Việt Nam.

#### **IV. GIỚI THIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG LỄ HỘI KỶ YÊN Ở ĐỒNG NAI**

##### **IV.1. LỄ VẬT VÀ THÀNH PHẦN BAN TẾ TỰ TRONG LỄ HỘI KỶ YÊN**

*“Theo các nhà nghiên cứu, nhạc lễ Nam Bộ nói chung và Đồng Nai nói riêng đồng thời bắt nguồn từ nhạc cung đình, chủ yếu là nhạc cung đình triều Nguyễn. Nhạc cung đình lan tỏa vào vùng đất phương Nam và trở thành hạt nhân, thành nguyên mẫu cho sự xuất hiện và phát triển nhạc lễ và nhạc tài tử Nam Bộ. Người dân Nam Bộ vẫn coi ông Nguyễn Quang Đại (Ba Đại) là người góp công khai sáng và hoàn chỉnh nhạc lễ, nhạc tài tử. Chẳng hạn, bài mở đầu trong cúng tế ở nhạc cung đình là bài Tam luân cửu chuyển, còn nhạc lễ Đồng Nai là Ba hồi chín chập, tất cả đều có 3 lớp, mỗi lớp đều được diễn tấu gồm*



3 đoạn nhạc lặp lại, nhưng những nét nhạc cụ thể thì ở nhạc lễ Đồng Nai điệu Ba hồi chín chập có tiết tấu đa dạng hơn, phong phú hơn. Tuy nhiên, nhạc lễ Đồng Nai có nét riêng là sử dụng dàn nhạc ngũ âm chứ không phải bát âm dù cũng có 2 phe: văn (2 đàn cò, 2 đàn gáo, 1 sáo, 1 song lang, 1 trống nhỏ và võ (đôi trống đục và cái, 1 kèn trung, 1 thanh la nhỏ, 1 chũm chọe, 1 cái bông, trống com, đẩu).” (Nghị thức - nhạc lễ trong cúng đình ở Đồng Nai, baodongnai.com.vn, 2018). Văn hóa của người Việt được đề cập ở khía cạnh văn hóa vật thể qua các phương tiện vật chất, như: nhà ở, trang phục, công cụ sản xuất, phương tiện đi lại và ăn uống hàng ngày, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội, kiến trúc, văn hóa nghệ thuật, di sản dân gian... Tín ngưỡng dân gian chủ yếu của người Việt từ bao đời nay vẫn là tín ngưỡng thờ kính ông bà tổ tiên, thờ kính cha mẹ. Những biểu hiện của tín ngưỡng dân gian qua đặc điểm trước nhà người Việt thường có bàn thiên và trong nhà có bàn thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ, những người đã khuất... Các ngôi đình, đền, miếu được xây dựng để thờ kính những vị thần Thành hoàng, bậc khai quốc hay anh hùng liệt sĩ có công xây dựng và bảo vệ quê hương xứ sở. Những ngôi đình tiêu biểu như: đền thờ Nguyễn Tri Phương, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đình Tân Lân chứa đựng nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của người Đồng Nai hơn 320 năm qua. Hàng năm, tại những cơ sở tín ngưỡng này đều tổ chức những lễ thức cúng Kỳ yên đặc trưng văn hóa của cư dân Nam Bộ... Đời sống văn hóa dân gian của người Đồng Nai mang đậm sắc thái giao lưu văn hóa của nhiều vùng miền, đặc biệt là văn hóa Bắc Bộ và Trung Bộ, tạo nên những bản sắc vừa gần gũi thân quen nhưng cũng rất sáng tạo trong quá trình hình thành, phát triển và hội nhập.



**LỄ HỘI KỶ YÊN Ở ĐÌNH TÂN LÂN**  
**NGUỒN: INTERNET**

Trong Lễ Kỳ yên, có sự quy định khá nghiêm ngặt về thành phần nhân sự tham gia tế tự. Nếu các lễ cúng nhỏ tập tế có thể do ông từ thực hiện thì việc tế tự trong lễ Kỳ yên do Ban Tế tự đảm trách với sự phân công cụ thể và chuẩn bị chu đáo. Những người trong Ban Tế tự được tuyển chọn, phân công phải là người cao niên, có uy tín, có đạo đức, gia đình “tròn trịa” cuộc sống lành mạnh, như thế mới “hài lòng” thần linh. Thành phần tham gia tế tự gồm: Chánh niệm hương (1 vị, danh dự nhất, thường do Kế hào hoặc Trưởng ban Tế tự phụ trách), Chánh bái (1 vị, chủ tế), Bồi bái (2 vị, thủ lễ ở 2 bàn cạnh Chánh bái), Đông hiến và Tây hiến (2 vị, thủ lễ ở Tả ban, Hữu ban), Chấp sự viên (4 vị, nhiệm vụ đánh trống lệnh, trống lớn, chiêng, mõ), Thị lập (4 vị, đứng bên các bàn chính điện và tả hữu), Thầy lễ (điều khiển chương trình, đọc văn cúng), Học trò lễ (lễ sinh, ít nhất 3 cặp: 2 cặp bung đèn, đài, 1 cặp cúc cung xướng lễ), Đào thái (2 đến 4 cặp, đi sau lễ sinh, quạt và hát), Ban nhạc lễ (đầy đủ là 11 người chơi 11 loại nhạc cụ cổ truyền, thường là 4 hoặc 5 người chơi



## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018**

trống, kèn, nã bạt...), Lính hầu (4 kép hát bội mặc võ phục đứng hầu), Thủ từ (túc trực bàn thần để gõ chuông, xếp lễ vào bàn)... Mỗi vị đều mặc lễ phục cổ truyền theo quy định, nhất nhất làm phận sự một cách trang trọng.

Lễ vật dâng cúng các bàn thần cúng thức mặn, gồm hoa, trái, nhang, đèn và các món cúng mặn: Thịt luộc, rau, mắm, muối, các món xào, kho... ở bàn La liệt, tế thần luôn phải có món xôi và thịt sống. Xôi thực ra là cơm nếp được chọn nếp ngon nhất, nấu khéo nhất, đơm đẹp nhất để tế thần. Xôi tế thần không có đậu (để tinh nguyên), thường là mâm xôi được rước từ nhà Chánh bái hoặc nhà người danh giá nhất làng. Xôi cúng ở các bàn khác có thể có đậu. Lúc chuẩn bị xôi cúng đình, gia đình không được “lộn xộn”, tránh đứng che bóng mặt trời rơi vào mâm xôi, khi đưa hoặc rước xôi đến đình, không được bung gánh mà là khiêng, đội, để trân trọng, không ô ướ. Người địa phương tin rằng, mâm xôi của mình càng ngon, đơm khéo thì càng được thần phù trợ. Những mâm xôi khéo được chọn càng để gần bàn thần, chủ nhân của nó càng vui, càng nhiều hy vọng.

Thịt sống nhằm để thần hưởng sự tinh nguyên từ lòng thành. Làng nghèo lắm mới cúng thịt sống không đủ bộ. Thường thì heo tế phải nguyên con được cạo sạch lông để ở bàn La liệt, tư thế quỳ hướng đầu về phía bàn thần, người địa phương gọi là heo chong. Trước kia, người ta chọn heo đen tuyền, lý do chưa rõ, có người giải thích đó là heo bản địa, thuần giống, chưa lai tạp. Nay, hiếm heo đen, được chọn heo trắng nhưng kỵ heo lang. Làng giàu có thể cúng bò, dê theo tục cổ. Heo tế phải qua lễ tẩy sanh.

### **IV.2. CÁC NGHI LỄ ĐƯỢC TIẾN HÀNH TRONG LỄ HỘI KỶ YÊN**

**N**ghi thức cúng Kỳ yên ở đình làng Đồng Nai tuân theo điển lệ của triều đình nên trình tự cúng tế của các đình căn bản giống nhau. Lễ hội thường diễn ra trong 3 ngày, gồm có 3 lễ chính: Túc Yết, Đàn cả, Tiên hiền - Hậu hiền. Những nghi lễ khác như: Rước tổ hát bội, Thỉnh sắc, Xây châu - đại bội, Đưa khách (Tống phong)... là những lễ thức phụ trợ trong 3 lễ chính.

#### **NGÀY THỨ NHẤT**

**LỄ RƯỚC TỔ HÁT BỘI:** ngay từ sáng sớm, Ban quý tế cử người bung một khay gỗ có trầu, rượu, hương, đèn, tiền lễ, cùng 4 quân hầu cầm bốn món thuộc bộ Lễ bộ và Ban nhạc lễ ra tận cổng để rước Tổ hát bội vào đình, rồi đặt trang trọng sau hậu trường võ ca.

**LỄ THỈNH SẮC:** Sau khi an vị Tổ hát bội xong, một đám rước với đầy đủ chiêng, trống, cờ, lọng, long đình cùng đội nhạc lễ, đội lân... đi đến chỗ cất giữ sắc thần (thường thì để ở trong một ngôi nhà kiên cố của một vị chức sắc có uy tín). Đến nơi, người có trách nhiệm vào tế một tuần hương, ba tuần rượu, đọc một bài văn tế ngắn gọn, rồi đem sắc đặt vào long đình, rước về. Đến đình, phải cử hành thêm nghi thức an vị, gồm: một tuần hương, ba tuần rượu và một tuần trà, rồi mới đưa tráp đựng sắc phong để trên bàn thờ thần nơi chính điện.

### **LỄ NGHINH VÀ TUNG KINH CẦU AN:**

Một số làng, sau lễ thỉnh sắc thần Thành hoàng còn tổ chức Lễ Nghinh, tức đưa kiệu đến các đền miếu trong làng, dâng hương, khấn cung thỉnh mời chư vị thần về đình dự lễ. Xong, đem lư hương của các vị thần này lên kiệu trở về, đặt trên bàn hương án bày ở ngoài đình, hoặc trên bàn Hội đồng ngoại ở bên trong đình.

**LỄ TỈNH SANH** còn gọi là lễ thỉnh sanh thường thực hiện vào lúc 0 giờ đêm

nhằm mục đích trình thần vật cúng tinh nguyên. Bởi vậy, heo được chọn mua cẩn thận, chăm sóc kỹ, được trói khiêng vào trước bàn thờ thần chọc cho kêu to, heo kêu to là “*thần vui*”, heo không kêu hoặc kêu nhỏ là điềm xấu. Lễ tỉnh sanh được cử hành long trọng: Có khởi chinh cổ, lễ sinh bung đèn, nhạc sinh cử nhạc, Chánh niệm hương hành lễ rửa mặt, quỳ lạy, Chánh bái cùng Bồi tế thứ tự lạy thần rồi mới khai dao. Những giọt huyết đầu tiên của heo được hứng vào chén, cạo bỏ vào chén thêm nhúm lông, bịt chén bằng giấy vàng bạc đem cúng bàn thần gọi là mao huyết. Sau khi cúng, mao huyết được đem chôn ở gốc cây lớn nhất gần đình mong cho sự sinh sôi của đất. Ngoài thịt sống, bàn La liệt tế thần còn có những món cúng khác, thường có rau luộc - măng nộm, đình có đông người Hoa đến cúng có thể có heo quay.

**LỄ TÚC YẾT:** Tức là lễ hương chức ra ra mắt thần, sắp đến giờ hành lễ, các thành viên của Ban tế tự mặc áo thụng xanh, khăn đóng, mang giày đứng sắp hàng hai bên võ ca cùng với ban nhạc lễ, các lễ sinh và đào thài trong tư thế sẵn sàng. Rồi một lễ sinh bắt đầu xướng các nghi thức và các hương chức được phân công tuần tự thực hiện những nghi thức như sau:

- Cù sát tế phẩm: kiểm lại đồ cúng.
- Tuần hương: dâng hương.
- Tuần rượu thứ nhất: dâng rượu lần nhất.
- Đọc văn tế chữ Hán: cầu nguyện thần Thành hoàng phù trợ sao cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, ...



**LỄ HỘI KỶ YÊN Ở ĐỀN NGUYỄN TRI PHƯƠNG**  
NGUỒN: INTERNET



**NGƯỜI DÂN CÚNG KỶ YÊN TẠI ĐÌNH PHƯỚC THIÊN (NHƠN TRẠCH)**  
NGUỒN: HUYENNHONTRACH.COM

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

- Tuần rượu thứ hai: dâng rượu lần hai.
- Tuần rượu thứ ba: dâng rượu lần ba.
- Hiến quả phẩm: dâng trái cây.
- Hiến bình: dâng bánh.
- Tuần trà: dâng trà
- Âm phước: Ban tế tự được thừa hưởng lễ vật đã dâng cúng, xem như đây như là lộc của thần ban.
- Hóa văn tế: có nghĩa đốt văn tế. Có đình giữ đến xong lễ đoàn cả mới đốt.

Chịu trách nhiệm chính ở buổi lễ cúng là ông Chánh tế - cũng là trưởng ban quản trị đình. Lễ cúng gồm một mâm xôi, một trái cây, một mâm trà cau, một đĩa muối, gạo. Ngoài ra còn có những lễ vật khác do nhân dân mang đến dâng cúng. Bắt đầu vào lễ, ông Chánh tế đến dâng hương trước bàn thờ, rồi lần lượt các thành viên trong Ban quản trị thay nhau vào lễ. Kế đến là phần “*Khởi chinh cổ*”, sau khi đánh ba hồi trống và ba hồi chiêng mõ. Ban nhạc lễ với các nhạc cụ dân tộc bắt đầu thổi lên, lễ dâng hương, chúc tửu, tiệt trà bắt đầu... Sau cùng, bản văn tế được mang đến trước bàn thờ. Người được cử quý xuống “*đọc văn*”, trong khi ban nhạc lễ thổi nhạc phụ họa. Dứt bài văn tế, ông Chánh tế đốt bản văn này và một ít giấy tiền vàng bạc, phần nghi thức lễ túc yết coi như đã xong.

### NGÀY THỨ HAI VÀ THỨ BA

**LỄ ĐÀN CẢ:** được tiến hành ngày thứ hai của lễ hội, giờ hành lễ khi xưa thường bắt đầu vào lúc 0 giờ, những đình làng gần với sông nước thì chọn giờ con nước sớm, nay thì chọn giờ thuận lợi trong ban ngày. Nghi thức lễ Đàn cả thực hiện như lễ Túc Yết, chỉ khác ở chỗ lễ sinh xướng: “*Tạ thần*” thay cho “*Nghinh thần*” khi hành lễ tấn tước.

**LỄ XÂY CHÀU - ĐẠI BỘI - HÁT TUÔNG:** được thực hiện sau lễ Đàn cả. Lễ này không thuộc lịch lễ hàng năm, thường là đáo lệ 3 năm một lần, hoặc vào những năm làng có sự vui hệ trọng (như trúng mùa, được sắc phong...).

**Lễ xây châu** là nghi thức đánh trống. Ông chấp sự cầm dùi trống múa, hát, vẽ bùa trên đất, vẽ bùa mặt trống, điếm trống rồi đánh ba hồi dài theo nhịp trước thừa sau nhật gọi là “*tiền bản hậu phú*”. Tiếng trống tượng trưng cho tiếng sấm, thể hiện niềm vui, nỗi mong “mưa thuận gió hòa” của cư dân nông nghiệp. Tiếng trống xây châu còn có ý nghĩa “*Khai thông thái cực*” theo quan niệm biến dịch của Đạo giáo. Khi tiếng trống xây châu dứt, ông chấp sự gác roi châu, nhạc lễ liền thổi điệu song hỉ còn gọi là rước châu, rồi thì các đào kép hát bội xuất hiện ở sân khấu, bắt đầu lễ Đại bội.

**Lễ Đại bội** tiếp tục hình tượng hóa sự biến dịch theo quan niệm thái cực sinh lưỡng nghi, tam tài, tứ tượng, bát quái qua diễn xuất của các diễn viên hát bội. Lời hát và vũ điệu của diễn viên khuôn phép, mang ý nghĩa nghi lễ. Đại bội gồm các tiết mục như sau:

## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

- Khai thiên thông địa: Một kép hát hóa trang thành ông Bàn Cổ cầm nhang múa, điềm hương bốn phía, không hát, với ý nghĩa thái cực đang vận hành.
- Xang nhật nguyệt: Hai diễn viên, một nam, một nữ hóa trang tượng trưng cho nhật, nguyệt. Nam mặt đỏ, cầm đĩa tròn bọc vải đỏ tượng trưng cho mặt trời thuộc dương. Nữ mặt trắng, cầm đĩa tròn bọc vải trắng tượng trưng cho mặt trăng, thuộc âm. Diễn viên nam nữ cùng múa biểu hiện sự giao hòa, tương sinh tương khắc giữa âm - dương.
- Tam tài: còn gọi là Tam hiền, Tam đa gồm 3 diễn viên hóa trang thành ông Phúc, ông Lộc, ông Thọ tượng trưng cho Thiên - Địa - Nhân. Ba ông cùng ra sắp hàng ngang, không múa, lần lượt hát những câu chúc: Phúc - Lộc - Thọ.
- Tứ Thiên vương: Tượng trưng cho tứ tượng: Thái dương, Thái âm, Thiếu dương, Thiếu âm do 4 diễn viên nam hóa trang giống nhau lần lượt xuất hiện rồi cùng múa, cuối cùng cả bốn chụm lưng nhau giương 4 câu liên:

1. *Thọ tử Nam san*
2. *Thánh thọ vô cương*
3. *Quốc thái dân an*
4. *Phúc như Đông hải.*

Bốn câu liên được Ban Tế tự rước lấy, có thưởng tiền cho “*Tứ vị Thiên vương*”.

- Lễ Đứng cái: Tượng trưng cho ngũ hành, gồm 1 diễn viên nam đứng tuổi (cái), 4 diễn viên nữ trẻ hơn đứng 4 góc (con), Cái thuộc hành Thổ tên là Viên (vườn), các con thuộc hành Mộc (áo xanh) tên Mai, hành Hỏa (áo đỏ) tên Lan, hành Kim (áo trắng), hành Thủy (áo tím). Cái và 4 con xếp hàng hát thài những bài hát mang nội dung ước mong quốc thịnh, dân cường, an khang, hạnh phúc.
- Bát tiên hiến thọ: Gồm 8 diễn viên hóa trang thành 8 vị tiên trong Bát tiên, cầm các “bảo vật” tượng trưng cho các thức ăn trường sinh cùng hát các bài theo điệu lối, khách, cuối cùng dâng phẩm vật cho Ban tế tự. Có khi được thưởng tiền như Tứ Thiên vương.
- Lễ gia quan tấn tước: Là lễ phụ do một người đóng vai Linh quan (thường dưới hình dạng ông Địa, vui tính) cầm quạt múa vui sau đó múa bút viết 1 câu liên “*Gia quan Tấn tước*” (thăng quan tiến chức) giao cho Ban tế tự. Đây là các tiết mục đầy đủ của Đại bội nhưng không nhất thiết phải thực hiện tất cả. Chọn diễn một số trong các tiết mục nêu trên còn gọi là “*Tiểu bội*”.

**Hát tuồng** ở Đồng Nai biểu lộ rõ hình thức nghi lễ nhưng nhằm mục đích sâu xa là thỏa mãn nhu cầu tinh thần của người địa phương. Gọi là hát cho thần nhưng thực là cho người hưởng thụ. Bởi vậy, cuộc hát có thể kéo dài nhiều ngày đêm, ngay cả khi hết lễ hội. Tuồng hát ở đình được chọn lựa cẩn thận, tránh bi thương, chém giết, tuồng tích thường xoay quanh chủ đề: “*Vua băng - Nịnh tiếm - Bà thứ lên chùa - Chém nịnh - Định*”



## CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018

*đô - Tôn vương - Túc vị*". Tuồng thường được chọn nhiều nhất là San Hậu, một vở tuồng Tả quân Lê Văn Duyệt rất yêu thích lúc sinh thời. Lễ Tôn vương tiếp ngay sau cảnh quân vương túc vị của tuồng hát, thường là tuồng San Hậu được chọn hát đêm cuối để Lễ Tôn vương liền sau. Khi tuồng đến cảnh hoàng tử được trao ngôi vua, hoàng tử vào hậu trường thay vương phục, đào kép xuống sân khấu chia hai hàng đứng trước bàn thần, hoàng tử nâng ấn kiểm trịnh trọng đi đến bàn thần trao cho Chánh hội trưởng, Chánh hội trưởng cùng một phụ tá nâng ấn kiểm đi giật lùi đến bàn thờ thần, cẩn trọng đặt vào long khánh. Lúc ấy, người xướng lễ hô to "*Phản tiên di hậu*" kép hát quay mặt lại phía sân khấu, khi ấn kiểm đã yên chỗ, người xướng hô to: "phản hậu di tiên" kép hát quay mặt về bàn thần, đồng thanh hô :

*Tôn vương túc vị*

*Nói đôi tiên hoàng*

*Chúc thọ tử Nam san*

*Phước như Đông hải*

*Vạn vạn tuế (3 lần).*

Tung hô xong, đào kép cùng lạy thần 3 lạy, rồi quay lại sân khấu diễn tiếp màn chót hoàng tử lên ngôi. Lễ Tôn soái cũng được thực hiện như Lễ Tôn vương trong trường hợp đoạn cuối tuồng hát nhân vật chính được phong tướng chứ không phải được truyền ngôi báu.

**LỄ TIÊN HIÊN – HẬU HIÊN:** nhằm tạ ơn các vị "*Tiên hiên khai khẩn, Hậu hiên khai cơ*" và các bậc có công với làng, với đình. Tục xưa, lễ thường diễn ra trong ngày thứ ba, nay thường thu gọn trong ngày, sau lễ Đền cả vài giờ. Nghi thức đơn giản hơn lễ Túc Yết nhưng không kém phần long trọng.

**LỄ HỒI SẮC:** tức đưa sắc thần về nơi cũ. Nghi thức lễ diễn ra tương tự như khi thỉnh. Sau lễ này, các lư hương của chư thần trong lễ *Nghinh* cũng hoàn về nơi thờ phụng họ.

Ở lễ Kỳ yên, phần lễ chiếm phần quan trọng hơn phần hội. Các đối tượng cúng lễ là một tập hợp thần linh đông đảo không chỉ riêng có thần Thành hoàng Bồn cảnh. Lễ này là dịp để dân làng họp mặt, bàn chuyện, vui chơi. Những tục lệ này nhằm thắt chặt tình cộng đồng. Còn hát xướng trong ngày lễ Kỳ yên không phải là văn nghệ bình thường mà mang nội dung nghi lễ. Chương trình văn nghệ phải có nội dung đạo lý, kết thúc có hậu. Đặc biệt tiệc tùng trong ngày lễ Kỳ yên ở Đồng Nai chỉ mang tính liên hoan, chiêu đãi, hoàn toàn không có tục "*chiếu trên, chiếu dưới*", nhậu nhẹt say sưa như những nơi khác.

Lễ Kỳ yên thu hút đông đảo nhân dân quanh vùng qui tụ về với lễ vật trên tay, người nào cũng trang phục chỉnh tề, quỳ lạy trước bàn thờ và cầu nguyện thần linh sao cho mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an, mùa màng thuận lợi, sản xuất phát triển, nhân dân ấm no. Như thế, lễ Kỳ yên mang hai ý nghĩa: vừa tưởng nhớ một vị có công khai phá miền Nam

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018**

---

Bộ, vừa cầu mong một cuộc sống no đủ. Cho nên, đây là một sinh hoạt văn hoá dân gian đáng được bảo tồn, duy trì và tạo điều kiện phát triển.

### ***V. TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN TRONG GIỮ GÌN VÀ BẢO VỆ BẢN SẮC VĂN HÓA ĐỒNG NAI.***

Tôi đã sinh sống và làm việc tại Đồng Nai 5 năm, một khoảng thời gian không dài nhưng theo cảm nhận của tôi, Đồng Nai là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nhân dân luôn yêu nước, có ý chí kiên cường, bất khuất, vượt qua mọi gian khổ để đưa cách mạng đi đến thắng lợi. Đồng Nai cũng là một tỉnh có phong tục, tập quán, tín ngưỡng phong phú và đa dạng, các thế hệ sau luôn kế thừa và phát huy những giá trị ruyền thống tốt đẹp của người đi trước. Tôi tự hào vì được sống ở vùng đất phát triển về kinh tế, giàu truyền thống yêu nước, luôn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc. Tôi luôn coi Đồng Nai là quê hương thứ hai của mình và luôn mong muốn cống hiến một phần sức mình vì Đồng Nai. Để giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Đồng Nai, tôi xin đưa ra các biện pháp mà bản thân có thể thực hiện như sau:

- Hằng năm tôi sẽ tham gia cuộc thi tìm hiểu giá trị lịch sử văn hóa Đồng Nai do Sở khoa học - công nghệ tổ chức. Mỗi năm các câu hỏi khác nhau, đều tìm hiểu một phần lịch sử và văn hóa Đồng Nai, qua các năm sự hiểu biết và lượng kiến thức về Đồng Nai sẽ nhiều hơn.
- Là một giáo viên lịch sử, tôi sẽ tổ chức lồng ghép các tiết học lịch sử địa phương vào tiết học chính khóa, giúp học sinh hiểu biết về lịch sử văn hóa Đồng Nai. Ngoài ra, tôi cũng sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy lịch sử địa phương, cho học sinh xem các tranh ảnh, đoạn phim về Đồng Nai để học sinh cảm nhận sâu sắc truyền thống tốt đẹp của quê hương mình.
- Tôi sẽ kiến nghị với nhà trường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đồng Nai, kể chuyện về Đồng Nai qua các ngày thành lập Đoàn, thành lập Đảng. Ngoài ra, còn có thể tổ chức cho các em thi vẽ tranh về Đồng Nai, về các lễ hội truyền thống của mảnh đất này.
- Tôi có thể làm các đoạn phim ngắn về Đồng Nai sau đó đăng trên trang facebook cá nhân nhằm giới thiệu cho người thân, bạn bè biết về Đồng Nai. Đồng thời, khuyến khích những đồng nghiệp trong cơ quan, học sinh tham gia tìm hiểu và thi hội thi tìm hiểu giá trị lịch sử văn hóa Đồng Nai.

### ***VI. CÁC ĐỀ XUẤT***

Để giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai được phát huy và bảo tồn, tôi xin đề xuất các phương pháp sau:

- Các công trình đền, miếu nên được thường xuyên trùng tu, tránh hư hỏng. Trong quá trình trùng tu nên giữ nguyên đặc điểm của di tích, tránh “hiện đại hóa” di tích.
- Sở văn hóa và du lịch tỉnh có thể tổ chức các hội chợ ở địa điểm di tích lịch sử, văn hóa, thông qua báo chí và truyền thông khuyến khích nhân dân đến tham quan và mua sắm. Các

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018**

---

mặt hàng bán ở đây có thể là những mặt hàng truyền thống của cư dân Đồng Nai xưa, mẫu mã đẹp và được bán với giá thành rẻ để thu hút người dân đến mua sắm và tìm hiểu.

- Các nhà văn, nhà báo có thể thiết kế hoặc viết sách lịch sử về Đồng Nai một cách ngắn gọn, khoa học, sử dụng nhiều tranh ảnh minh họa. Nếu có thể thiết kế sách lịch sử bằng tranh hoặc bằng câu chuyện sẽ thu hút nhiều đối tượng đọc giả, nhất là thế hệ trẻ tìm tòi và nghiên cứu. Các nhà văn, nhà sử học viết lịch sử bằng các câu chuyện đời thường của các anh hùng dân tộc, sự tích các lễ hội, tín ngưỡng sẽ thu hút người đọc hơn. Nếu có thể làm sách lịch sử bằng tranh, chúng ta có thể in ra và phát cho mỗi học sinh một quyển, việc làm thiết thực này sẽ giúp các em hứng thú tìm hiểu.
- Tại các di tích lịch sử, đình, đền, miếu, ban quản lý các di tích nên thân thiện và cởi mở trong hướng dẫn và thuyết trình cho du khách tham quan đến nơi đây được biết về hoàn cảnh, quá trình hình thành và phát triển của di tích để du khách có thể ấn tượng về các di tích.
- Tại cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học, ủy ban nhân dân, chúng ta có thể in các bảng tuyên truyền ngắn gọn về các anh hùng dân tộc, các cuộc kháng chiến, văn hóa - tín ngưỡng Đồng Nai.
- Đối với các tên trường mang tên các vị anh hùng dân tộc, có công với đất nước, với Đồng Nai, bài học đầu tiên của lịch sử nên dành một tiết để dạy về anh hùng đó, trước khi học văn hóa học sinh nên học cách biết ơn thế hệ đi trước đã hy sinh để bảo vệ độc lập dân tộc.
- Đối với các cuộc thi tuyển công chức, viên chức, phần câu hỏi phỏng vấn hoặc câu hỏi lý thuyết, ban giám khảo có thể hỏi thí sinh các câu hỏi về lịch sử và văn hóa Đồng Nai, mỗi cuộc phỏng vấn có thể hỏi một câu hỏi. Đối với người Đồng Nai thì để họ biết thêm về quê hương mình, với người nơi khác đến thì để họ tìm hiểu về Đồng Nai. Để tăng thêm phần hiểu biết của thí sinh tham gia thi tuyển, ban tổ chức nên thông báo có thêm phần hỏi về lịch sử Đồng Nai để các thí sinh chuẩn bị tìm hiểu trước.
- Trong các cuộc thi chọn học sinh giỏi lịch sử hay ngữ văn vẫn chưa có nhiều câu hỏi về lịch sử địa phương, ban tổ chức có thể ra các câu hỏi về địa phương nhiều hơn. Lịch sử có thể ra về các cuộc kháng chiến, các tín ngưỡng văn hóa. Ngữ văn có thể ra đề về cảm nhận truyền thống đấu tranh của cư dân Đồng Nai, cảm nhận về truyền thống văn hóa của tỉnh nhà.
- Trong môn học âm nhạc, các bài hát về quê hương Đồng Nai nên được đưa vào chương trình dạy học chính khóa để học sinh biết yêu quê hương mình.

Trên đây là những biện pháp tôi có thể thực hiện để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Đồng Nai. Tôi hy vọng bản thân mình có một đóng góp nhỏ cho mảnh đất này. Cuối bài dự thi, tôi xin cảm ơn các tài liệu của Sở khoa học công nghệ Đồng Nai, báo

## **CUỘC THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2018**

---

Đồng Nai, báo đời sống pháp luật, Bộ chỉ huy quân sự Đồng Nai đã giúp tôi hoàn thành bài dự thi này.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**I. Sách**

1. Nguyễn Văn Quyết (2005), *Nghi thức và nhạc lễ trong cúng đình, tang ma của người Việt tại Đồng Nai*, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
2. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng cộng sản tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975)*, Nhà xuất bản Đồng Nai, Đồng Nai.
3. Bộ chỉ huy quân sự Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945-1975) tập một*, Nhà xuất bản Đồng Nai, Đồng Nai.
4. Ban chỉ đạo lễ kỉ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (1999), *Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nhà xuất bản Đồng Nai, Đồng Nai.
5. Lâm Hiếu Trung (chủ biên) (2005), *Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay*, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
6. Đỗ Bá Nghiệp (chủ biên) (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập III. Lịch sử*, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
7. Huỳnh Văn Tới (chủ biên) (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập V. Văn hóa – xã hội*, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
8. Nguyễn Yên Tri (2004), *Truyện kể về Đồng Nai, đất nước – con người*, Nhà xuất bản giáo dục, thành phố Hồ Chí Minh.
9. Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2004), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai*, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
10. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam (2010), *cơ sở tín ngưỡng và lễ hội truyền thống ở Biên Hòa*, nhà xuất bản thời đại, Đồng Nai.
11. Nguyễn Thị Nguyệt (2015), *miếu thờ và lễ hội làm chay ở Biên Hòa*, nhà xuất bản Đồng Nai, Đồng Nai.

**II. Các trang web**

1. <http://dost-dongnai.gov.vn>
2. <http://www.thuviendongnai.gov.vn>
3. <http://baodongnai.com.vn>
4. <http://ditichlichsvanhhoa.com.vn>
5. <http://huyennhontrach.com.vn>
6. <http://baotanglichsu.com.vn>